

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC
VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI**

**Chủ nhiệm đề tài: ThS. PHẠM THỊ THANH VÂN
Đơn vị công tác: KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON**

NINH BÌNH, 2019

UBND TỈNH NINH BÌNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC
VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI**

Chủ nhiệm đề tài: ThS. PHẠM THỊ THANH VÂN

Các thành viên: ThS. ĐINH THỊ HỒNG LOAN

ThS. VŨ THỊ DIỆU THÚY

ThS. LƯU THỊ CHUNG

ThS. BÙI HƯƠNG GIANG

Đơn vị công tác: KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON

NINH BÌNH, 2019

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
-------------	---

1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.....	4
NỘI DUNG	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	6
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	6
1.1.1. Khái niệm	6
1.1.1.1. Khái niệm môi trường xung quanh	6
1.1.1.2. Khái niệm hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi.....	6
1.1.2. Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về MTXQ	7
1.1.2.1. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới xung quanh	7
1.1.2.2. Nhận thức của trẻ mang nặng trực quan, cảm tính	8
1.1.2.3. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh.....	8
1.1.2.4. Khả năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi	9
1.1.3. Tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi	10
1.1.3.1. Mục tiêu của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi	10
1.1.3.2. Ý nghĩa của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh với sự phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi	10
1.1.3.3. Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về thế giới thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên.....	12
1.1.3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	17
1.1.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	20
1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	21

1.2.1. Khái niệm tác phẩm văn học	21
1.2.2. Khái niệm lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh	21
1.2.3. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ 5 - 6 tuổi.....	22
1.2.4. Vai trò của việc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi	25
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	26
Chương 2: THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI	27
2.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA	27
2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA.....	27
2.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA.....	27
2.4. CÁCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA	27
2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ	27
2.5.1. Kiến thức về thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ.....	27
2.5.2. Kỹ năng tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ.....	28
2.5.3. Thái độ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ.....	29
2.6. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT	30
2.6.1. Kết quả điều tra giáo viên	30
2.6.2. Kết quả điều tra trẻ	44
2.7. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG	51
2.7.1. Nguyên nhân chủ quan.....	51
2.7.2. Nguyên nhân khách quan	52
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	53
Chương 3: LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC NGHIỆM SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC	54
3.1. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI.....	54
3.1.1. Các nguyên tắc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi.....	54

3.1.2. Quy trình tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ 5 – 6 tuổi	56
3.1.3. Một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5 – 6 tuổi	57
3.2. THỰC NGHIỆM.....	58
3.2.1. Mục đích thực nghiệm.....	58
3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm.....	58
3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá	58
3.2.4. Mẫu thực nghiệm	58
3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm	58
3.2.6. Kết quả thực nghiệm.	58
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	77
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	78
1. Kết luận	78
2. Kiến nghị	79
2.1. Về phía giáo viên.....	79
2.2. Về phía trẻ	79
2.3. Trường mầm non và các cấp quản lý	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Mức độ cần thiết của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi	30
--	----

Bảng 2.2: Yêu cầu của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi.....	32
Bảng 2.3: Nguồn tác phẩm văn học được sử dụng khi cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh	33
Bảng 2.4: Hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi.....	35
Bảng 2.5: Mức độ sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề thực vật cho trẻ 5-6 tuổi.....	36
Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá về thực vật thông qua TPVH.....	39
Bảng 2.7: Mức độ sử dụng tác phẩm văn học ở các thời điểm của tiết học khám phá khoa học về MTXQ về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi.....	40
Bảng 2.8: Mức độ phát triển kỹ năng bảo vệ và chăm sóc thực vật của trẻ 5-6 tuổi.....	42
Bảng 2.9: Thực trạng nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật	44
Bảng 2.10: Đánh giá mức độ kiến thức của trẻ về thực vật thông qua TPVH...	45
Bảng 2.11: Đánh giá kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh	48
Bảng 2.12: Đánh giá thái độ của trẻ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	49
Bảng 3.1: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật trước TN (tính theo %)	58
Bảng A 3.2: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật trước TN theo điểm TBC của từng tiêu chí	59
Bảng B 3.2: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật trước TN theo điểm TBC của từng lĩnh vực	60
Bảng 3.3: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %)	63
Bảng A 3.4: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí).....	64
Bảng B 3.4: Mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí).....	64
Bảng 3.5: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)	65

Bảng A 3.6: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí).....	66
Bảng B 3.6: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí).....	66
Bảng 3.7: Bảng kiểm định hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN.....	67
Bảng 3.8: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %).....	67
Bảng A 3.9: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí).....	68
Bảng B 3.9: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí).....	69
Bảng 3.10: So sánh mức độ sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN trước và sau thực nghiệm.....	72
Bảng 3.11: Bảng kiểm định hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC và TN sau TN.....	75

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Thực trạng nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật	45
Biểu đồ 2.2: Mức độ kiến thức về thực vật thông qua TPVH.....	45
Biểu đồ 2.3: Kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	48
Biểu đồ 2.4: Đánh giá thái độ của trẻ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	50
Biểu đồ 3.1: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật trước TN (tính theo %) ..	59
Biểu đồ 3.2: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về thực vật trước TN theo điểm TBC của từng lĩnh vực (tính theo tiêu chí)	60
Biểu đồ 3.3: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %)	63
Biểu đồ 3.4: Mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí).....	64
Biểu đồ 3.5: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)	65
Biểu đồ 3.6: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí).....	66
Biểu đồ 3.8: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %).....	68
Biểu đồ 3.9: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí).....	69
Biểu đồ A 3.10: So sánh mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về môi trường xung quanh của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm.....	72
Biểu đồ B 3.10: So sánh mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

MTXQ	Môi trường xung quanh
TPVH	Tác phẩm văn học
LQVTPVH	Làm quen với tác phẩm văn học
TV	Thực vật
TGTV	Thế giới thực vật
KPKH	Khám phá khoa học
HĐKPKH	Hoạt động khám phá khoa học
HTTN	Hiện tượng tự nhiên
GD	Giáo dục
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
GDMN	Giáo dục mầm non
MN	Mầm non
ĐC	Đối chứng
TN	Thực nghiệm
TTN	Trước thực nghiệm
STN	Sau thực nghiệm

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài

Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi

2. Lĩnh vực nghiên cứu: Khoa học Giáo dục

3. Thời gian thực hiện: 02 năm (2017-2019)

4. Chủ nhiệm đề tài:

ThS. Phạm Thị Thanh Vân

Đơn vị công tác: Khoa Tiểu học - Mầm non

5. Các thành viên tham gia:

ThS. Lưu Thị Chung

ThS. Vũ Thị Diệu Thúy

ThS. Bùi Hương Giang

ThS. Đinh Thị Hồng Loan

6. Các đơn vị phối hợp:

- Trường MN Ninh Nhất, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

- Trường MN Trường Yên, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lứa tuổi mầm non có vị trí cực kỳ quan trọng trong cả quá trình phát triển nhân cách của cuộc đời mỗi người. Sự phát triển của trẻ từ 0 - 6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực, phát triển trí tuệ trong tương lai. Trẻ ở lứa tuổi này rất tích cực trong hoạt động tìm tòi khám phá thế giới xung quanh. Việc trẻ được trải nghiệm tìm tòi khám phá môi trường xung quanh trở thành nhu cầu tất yếu. Có rất nhiều phương thức giúp trẻ khám phá sự vật hiện tượng xung quanh. Trong đó văn học cũng là một trong các phương tiện hữu hiệu giúp trẻ tiếp cận với MTXQ bằng một phương thức mới. Phương thức mà ở đó ngôn ngữ văn học được sử dụng mô tả lý giải các vấn đề mang tính khoa học. Điều này rất phù hợp với tâm hồn bay bổng, trí tưởng tượng phong phú và sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đặc biệt là trẻ 5 – 6 tuổi. Việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH đã biến kiến thức khoa học khô cứng thành ngôn ngữ mềm mại xong vẫn đảm bảo tính chính xác. Từ đó góp phần kích thích hứng thú, giúp trẻ khắc sâu, chính xác hóa được các biểu tượng đã có, cung cấp thêm khái niệm mới đồng thời mở rộng vốn kinh nghiệm của mình.

Văn học nghệ thuật, đặc biệt các tác phẩm văn học có vai trò to lớn không gì có thể thay thế được trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ.

Việc cho trẻ em lứa tuổi mầm non làm quen với tác phẩm văn học từ lâu đã được đặt ra như một nội dung, một phương tiện vô cùng quan trọng trong chương trình giáo dục trẻ. Văn học là loại hình nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng đi vào lòng người một cách sâu sắc. Có thể nói, đó là một trong các phương tiện hữu hiệu nhất để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ em một cách toàn diện, giúp các em chính xác hóa những biểu tượng đã có về thực tế xã hội xung quanh, từng bước cung cấp thêm những khái niệm mới về mở rộng kinh nghiệm sống cho các em. Vì vậy, khi giáo viên tích hợp việc sử dụng tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ mầm non mang lại lợi ích kép đó là trẻ vừa phát triển ngôn ngữ văn học vừa phát triển ngôn ngữ khoa học. Trẻ có khả năng phân tích và diễn đạt ngôn ngữ một cách logic và mạch lạc hơn.

Tại các trường mầm non hiện nay, một số GV đã biết tích hợp tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ, tuy nhiên việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ của giáo viên chưa được đầu tư tương xứng, giáo viên chưa biết cách tích hợp cũng như

chưa khai thác hết tiềm năng của các tác phẩm văn học chứa đựng những thông tin khoa học, những kỹ năng sống, kỹ năng xã hội có trong tác phẩm văn học được khai thác, sử dụng trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ. Do đó, chưa đạt hiệu quả mong muốn. Chính vì những lí do trên, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài ***“Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi”***.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

2.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Cơ sở của môn học “Cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh” chính là “Hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ”. Hoạt động cho trẻ làm quen với MTXQ được các nhà khoa học lớn trên thế giới sớm quan tâm như: J.A. Cômexiki (1592 – 1670); J.J. Ruxô (1712 - 1778); I.G. Pextanlôzi (1746 - 1827) P.H. Phrebel (1782 – 1852)... Đã nhấn mạnh vai trò to lớn của thiên nhiên đối với sự phát triển năng lực trí tuệ của con người. Các tác giả đánh giá cao vai trò của quan sát, tiếp xúc với thiên nhiên, xã hội đối với việc lĩnh hội kiến thức và phát triển trí tuệ trẻ em [9, tr.10-11].

Tư tưởng của các nhà giáo dục học về vai trò của môi trường xung quanh đối với giáo dục trẻ em được phát triển mạnh mẽ trong các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý giáo dục Liên Xô (KD Usinxki; NK Krupxkaia; AI Zchikheeva..). Hiện nay ở Nga môn phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh được thay bằng phương pháp giáo dục sinh thái. Những quan điểm cơ bản trong cơ sở giáo dục sinh thái bao gồm: cơ thể sống và MT; quần xã sinh vật và MT; con người và MT [9, tr.11].

Ở một số nước khác trong chương trình giáo dục trẻ, một trong các lĩnh vực có liên quan nhiều đến nội dung, phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với MTXQ có tên là khoa học. Kết quả của hoạt động khám phá MTXQ là trẻ thu được một lượng nhỏ kiến thức khoa học đơn giản và quan trọng hơn là trẻ phát triển được các năng lực cơ bản như quan sát, tư duy lôgic, giải quyết vấn đề, hợp tác...[9, tr.11]

2.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Từ những thập niên 50 – 60 của thế kỷ XX các nhà giáo dục Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề cho trẻ làm quen với MTXQ. Ngay từ thời kỳ này đã có giáo trình phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ dành cho hệ đào tạo

giáo viên có trình độ trung cấp nhà trẻ và mẫu giáo của bà Nguyễn Thị Ninh. Tiếp đến năm 2003 giáo trình “Tổ chức trẻ làm quen với môi trường xung quanh” hệ Cao đẳng của hai tác giả Hoàng Thị Oanh và Nguyễn Thị Xuân. Năm 2011 PGS.Tiến sĩ Hoàng Thị Phương cho ra đời giáo trình “Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh”. Năm 2017 tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân đã biên soạn tập bài giảng học phần “Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non” Trong tập tài liệu 2 tác giả đã hệ thống một số vấn đề lý luận về tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi, sự tác động của TPVH đến các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non. Đặc biệt là cách thức sử dụng TPVH dưới dạng hoạt động tích hợp trong các hoạt động học ở trường mầm non. Các tác giả đã chỉ dẫn cụ thể cách lựa chọn, sử dụng và khai thác các thông tin khoa học chứa đựng trong các TPVH. Như vậy về cơ bản giáo viên mầm non đã được trang bị đầy đủ về các phương pháp tổ chức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Tuy nhiên chưa có một tài liệu nào hướng dẫn giáo viên mầm non sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Họ mới chỉ được tập huấn về tích hợp các môn học trong hoạt động ở trường mầm non một cách chung nhất. Tại trường Đại học Hoa Lư cũng chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến việc lập kế hoạch sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn từ đó xây dựng một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi nhằm phát huy khả năng khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ
- Phân tích, đánh giá thực trạng của việc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ
- Lập một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi
- Tổ chức thực nghiệm để kiểm chứng tính hiệu quả, tính khả thi của một số kế hoạch đã xây dựng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu việc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung:

+ Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi chủ đề thực vật, chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên (Điều tra thực trạng và thực nghiệm ở chủ đề Thực vật, lập kế hoạch ở 2 chủ đề Thực vật, Nước và hiện tượng tự nhiên).

+ Chỉ sử dụng các TPVH dành cho trẻ em

- Địa bàn: Trường MN Ninh Nhất – Thành phố Ninh Bình và Trường MN Trường Yên – Huyện Hoa Lư

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9 năm 2017 – tháng 4 năm 2019

- Số lượng: Nghiên cứu trên 25 giáo viên MN và 50 trẻ 5 – 6 tuổi

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp – Thực nghiệm

5.2. Phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

a) Phương pháp quan sát

- Quan sát quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên

- Quan sát biểu hiện về nhận thức, kỹ năng thái độ trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ của trẻ 5 – 6 tuổi

b) Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra (anket) với giáo viên nhằm tìm hiểu nhận thức, thái độ, việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi

c) Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại, trò chuyện, phỏng vấn giáo viên và trẻ nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài phát hiện thực trạng, giải thích nguyên nhân và làm sáng tỏ thông tin nhận được từ phương pháp điều tra và quan sát.

d) Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi

e) Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Tham khảo ý kiến của các thầy cô giáo, đồng nghiệp, những người nghiên cứu quan tâm đến vấn đề sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi để có thông tin đầy đủ, đúng đắn, khoa học hơn về vấn đề nghiên cứu.

g) Phương pháp thực nghiệm

Thực nghiệm để kiểm nghiệm và đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả của của một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi mà đề tài đã xây dựng.

h) Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GV về việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi.

5.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng thống kê toán học nhằm mục đích xử lý số liệu thu được một cách khách quan.

Các phương pháp trên được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC

VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.1.1. Khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm môi trường xung quanh

Môi trường xung quanh là tất cả những gì bao quanh chúng ta như tự nhiên, con người, các đồ vật... Khái niệm này có thể nhìn nhận theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng [11, tr.7].

Theo nghĩa rộng, MTXQ là tất cả các sự vật, hiện tượng, con người có trong hành tinh chúng ta đang sống[11, tr.7].

Theo nghĩa hẹp, MTXQ là những hoàn cảnh cụ thể (các sự vật, hiện tượng, con người...) bao quanh một đối tượng có liên quan mật thiết với nó[11, tr.7].

MTXQ bao gồm tất cả các yếu tố của tự nhiên và xã hội bao quanh trẻ em, có quan hệ mật thiết với nhau và có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sự tồn tại và phát triển của trẻ em [9, tr.14]. Có thể phân chia MTXQ thành môi trường tự nhiên (gồm tự nhiên vô sinh và hữu sinh) và môi trường xã hội (bao gồm mọi người, đồ vật và xã hội loài người) [11, tr.7].

1.1.1.2. Khái niệm hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi

Theo quan điểm của rất nhiều nhà khoa học, cách tốt nhất để học khoa học là phải làm khoa học. Đối với trẻ mầm non làm khoa học cũng chính là quá trình khám phá nó. Đây là những hoạt động “Tìm kiếm để phát hiện ra cái mới, cái ẩn giấu”. Khám phá khoa học có thể tiến hành ở rất nhiều các lĩnh vực khác nhau trong trường mầm non như môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc, toán, văn học, chữ cái, thể chất, ở tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ chính là việc giáo viên tạo điều kiện, cơ hội và tổ chức các hoạt động để trẻ tích cực tìm tòi, phát hiện về các sự vật hiện tượng xung quanh. Đây thực chất là việc giáo viên tạo ra môi trường hoạt động, tạo ra các tình huống và tổ chức các hoạt động cho trẻ tiếp xúc, trải nghiệm với các sự vật, hiện tượng của MTXQ, qua đó trẻ hiểu biết về đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ qua lại, sự thay đổi và phát triển của chúng. Điều quan trọng hơn cả là thông qua hoạt động khám phá này trẻ học

được các kỹ năng quan sát, so sánh, phân nhóm phân loại, đo lường, phán đoán, giải quyết vấn đề, chuyển tải ý kiến của mình và đưa ra kết luận [9, tr.16-17].

Như vậy, Hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi là hoạt động giúp trẻ tìm kiếm cái mới, phát hiện những điều thú vị về các sự vật, hiện tượng của môi trường xung quanh nhằm hiểu biết về các đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ qua lại, sự thay đổi và phát triển của chúng.

1.1.2. Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về MTXQ

1.1.2.1. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới xung quanh

Nhu cầu nhận thức là một trong những nhu cầu cơ bản, vốn có ở con người, phát triển mạnh ở lứa tuổi mầm non. [11, tr.39]

- Biểu hiện đầu tiên của nhu cầu này là mong muốn có được các ấn tượng về các sự vật, hiện tượng bằng những nỗ lực nhận thức đầu tiên của trẻ. Trẻ bắt đầu lĩnh hội được các đặc điểm, tính chất của sự vật và mối quan hệ giữa chúng. [11, tr.39]

- Nhu cầu có được những ấn tượng đầu tiên về sự vật hiện tượng đã tạo ra tính ham hiểu biết ở trẻ và nó thể hiện rõ trong việc trẻ liên tục ra các câu hỏi cho người lớn. Nội dung câu hỏi đa dạng, thể hiện ở mọi lĩnh vực; tự nhiên, xã hội. Tính chất của câu hỏi phụ thuộc độ tuổi: Trẻ dưới 3 tuổi thường đặt câu hỏi về tên gọi, đặc điểm bên ngoài của sự vật hiện tượng như ai đấy? cái gì? ở đâu? như thế nào? Trẻ trên 3 tuổi, đặc biệt trẻ 4-5 tuổi bắt đầu quan tâm đến đặc tính bên trong của sự vật hiện tượng với câu hỏi thể hiện mong muốn tìm hiểu bản chất của nó, mối quan hệ diễn ra ngay bên trong đối tượng và giữa chúng với MTXQ như tại sao? để làm gì? từ đâu? sao lại thế?... [11, tr.40].

- Nhu cầu ham hiểu biết đã kích thích hứng thú nhận thức ở trẻ. Nó thể hiện ở mong muốn biết cái mới, làm rõ cái chưa biết về đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng xung quanh, ham tìm hiểu bản chất sự vật hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng. Hứng thú nhận thức của trẻ thường được thể hiện trong các hoạt động đặc trưng của lứa tuổi như vui chơi, học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày [11, tr.40].

Do vậy, trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về MTXQ, nhà giáo dục cần tạo mọi cơ hội cho nhu cầu nhận thức của trẻ được bộc lộ [11, tr.40].

1.1.2.2. Nhận thức của trẻ mang tính trực quan, cảm tính

Do khả năng nhận thức, kinh nghiệm và mức độ tích lũy tri thức của trẻ còn hạn chế nên sự nhận thức của trẻ nhiều khi không phản ánh quy luật tồn tại khách quan của thế giới xung quanh mà lại theo tình cảm và cách nghĩ riêng của trẻ. Trẻ thường dùng trực giác để suy đoán, giải thích sự vật hiện tượng theo cảm nhận cá nhân. Logic của chúng thường mang nặng cảm tính cả chúng thường dùng “*phép màu*” để giải thích những điều xảy ra xung quanh chúng [11, tr.40-41]

Kết quả nhận thức môi trường của trẻ chủ yếu thông qua hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp với đối tượng: Trẻ học qua việc sử dụng các giác quan; Trẻ học bằng thử nghiệm, thí nghiệm và thực hành; Trẻ học qua trò chơi; Trẻ học qua tương tác, chia sẻ kinh nghiệm với cô, với bạn... ; Trẻ học qua tư duy suy luận; Trẻ tập trung chú ý, ghi nhớ, tái hiện những sự vật hiện tượng mới lạ, hấp dẫn, ngộ nghĩnh và chuyển động khi có hứng thú và được trải nghiệm phù hợp; việc học sẽ hiệu quả hơn, sự phát triển nhận thức được thúc đẩy mạnh mẽ hơn... nếu trẻ được tham gia vào các hoạt động phù hợp với trình độ, khả năng của trẻ ; trẻ em xuất phát từ những gia đình và cơ sở văn hóa, xã hội khác nhau, thể tạng của từng trẻ cũng không giống nhau, vì vậy chúng cũng có khả năng khác nhau trong học tập [9, tr.22].

1.1.2.3. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh

Đây là quá trình tâm sinh lý tích cực để hình thành biểu tượng, khái niệm về sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ. Sự phát triển trí tuệ cũng diễn ra theo cách mà cá thể đã thích ứng với môi trường như trên. Điều này được thể hiện như sau: Ngay sau khi sinh ra, trẻ bước vào thế giới và tiếp xúc với nhiều sự vật, hiện tượng mới, chúng tiếp thu thông tin mới và lưu giữ trong não sau khi đã phân loại và đặt tên. Có hai hành động tâm lý xảy ra trong quá trình tiếp thu và lưu giữ thông tin [11, tr.41-42].

- *Quá trình đồng hoá*: Xảy ra khi thông tin mới về sự vật, hiện tượng được sắp xếp gần với thông tin cũ có liên quan đã cất giữ trước đây trong não tạo thành cấu trúc nhận thức. Đó là tập hợp các sự vật, hiện tượng có liên quan đến khái niệm. Cấu trúc nhận thức sẽ phát triển mỗi khi trẻ trải qua một kinh nghiệm có liên quan đến khái niệm đó [11, tr.42].

- *Quá trình điều ứng*: Xuất hiện khi thông tin mới mâu thuẫn với thông tin cũ đã được lưu giữ trong cấu trúc nhận thức, chúng sẽ rơi vào trạng thái mất cân bằng. Ở trạng thái này trẻ sẽ tích cực tìm kiếm thông tin bổ sung để tạo ra cấu trúc nhận thức mới. Lúc này trẻ thường chú ý đến đối tượng nhiều hơn, quan sát

kỹ lưỡng hơn, cố tự thu thập thông tin mới để thoả mãn tính tò mò, nhu cầu ham hiểu biết của chúng. Khi trẻ đã nhận đủ thông tin, tạo ra cấu trúc nhận thức mới, lý giải được các sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh, trẻ sẽ trở lại trạng thái cân bằng [11, tr.42].

Hai quá trình này diễn ra liên tục giúp trẻ tích cực khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh, lĩnh hội tri thức, hình thành khái niệm. Nhà Giáo dục xác định nội dung và sử dụng phương pháp giáo dục phù hợp trong quá trình tổ chức các hoạt động làm quen với MTXQ nhằm giúp trẻ tiếp thu và lưu giữ thông tin về MTXQ [11, tr.42, 44].

1.1.2.4. Khả năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi

Ở lứa tuổi này, ý thức bản ngã đã được hình thành, trẻ đã có khả năng so sánh mình với những người khác. Trẻ đã nhận biết giới tính của mình và biết thể hiện như thế nào cho phù hợp với giới tính. Trẻ có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, có các lập luận và kết luận chính xác hơn. Do khả năng tập trung, chú ý của trẻ lâu hơn, bền vững hơn, ghi nhớ có chủ định tốt hơn nên khả năng khám phá sự vật, hiện tượng ở trẻ cũng tốt hơn, làm cho khối lượng tri thức về sự vật, hiện tượng ngày càng phong phú. Đây là cơ sở để trẻ có thể tiến hành các thao tác so sánh điểm giống và khác nhau của một vài đối tượng, phân nhóm các đối tượng theo một hay vài dấu hiệu rõ nét. Nhờ vậy khả năng tổng hợp và khái quát hóa những dấu hiệu bên ngoài của sự vật, hiện tượng được trẻ thực hiện tương đối tốt [11, tr.46].

Ở trẻ mẫu giáo lớn, kiểu tư duy trực quan hình tượng vẫn mạnh mẽ, vào cuối tuổi mẫu giáo lớn đã xuất hiện kiểu tư duy trực quan sơ đồ. Nhờ đó, mà trẻ có thể khám phá các mối liên hệ phức tạp bên trong sự vật, hiện tượng và giữa nó với MTXQ. Ý thức của trẻ đạt được bước tiến mới nhờ sự phát triển tình cảm và vốn hiểu biết của trẻ ngày càng tăng. Trẻ đã biết đánh giá nhóm bạn bè qua sự giúp đỡ, hợp tác trong học tập và vui chơi, chia sẻ suy nghĩ, tình cảm, xuất hiện tình bạn [11, tr.47].

1.1.3. Tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.1.3.1. Mục đích của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Phát triển các năng lực nhận thức để trẻ có thể tự phát hiện vấn đề, tích lũy kiến thức và giải quyết các tình huống đơn giản xảy ra trong cuộc sống. Giáo dục thái độ, hành vi ứng xử đúng đắn với tự nhiên và xã hội. Cung cấp hệ thống kiến thức đơn giản, chính xác, cần thiết về các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh [9, tr.25]

1.1.3.2. Ý nghĩa của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh với sự phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi

Khám phá khoa học giúp trẻ phát triển toàn diện về các mặt trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể lực và lao động [9, tr.17]

- Đối với sự phát triển trí tuệ

Khám phá khoa học về MTXQ là hoạt động thực sự hấp dẫn làm thỏa mãn nhu cầu nhận thức của trẻ, mở cho trẻ cánh cửa vào thế giới rộng lớn hơn. Trong các hoạt động khám phá khoa học, trẻ được tích cực sử dụng các giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác). Chính vì vậy mà các cơ quan cảm giác của trẻ phát triển và khả năng cảm nhận của trẻ cũng nhanh nhạy và chính xác hơn. Trong quá trình khám phá khoa học về MTXQ, trẻ phải tiến hành các thao tác trí tuệ như quan sát, so sánh, phán đoán, nhận xét, giải thích... Vì vậy, tư duy và ngôn ngữ của trẻ phát triển. Đặc biệt, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá MTXQ còn góp phần phát triển ở trẻ các phẩm chất trí tuệ như tính ham hiểu biết, khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, tính tích cực nhận thức làm nền cho sự phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ [9, tr.17-18].

Tiếp cận theo kiểu “thử và sai” trong khám phá khoa học cho phép trẻ có thể có sai sót và đó chính là những thông tin, những bài học kinh nghiệm rất giá trị. Mặc dù ở độ tuổi này, trẻ chưa cần phải đưa ra những giải thích chính xác về mặt khoa học cho những quan sát của mình, song các cách lí giải hợp lí sẽ giúp tư duy của trẻ linh hoạt, mềm dẻo hơn. Vốn từ vựng của trẻ sẽ phát triển khi được hỗ trợ bởi sự tích lũy kinh nghiệm và bởi các hoạt động quan sát và thực tiễn. Ngôn ngữ nghe hiểu được phát triển khi trẻ lắng nghe giáo viên đọc, kể về cách khám phá khoa học. Tham gia vào các cuộc thảo luận, lắng nghe và xem những cuốn truyện hấp dẫn về khoa học là cơ sở cho các cuộc đối thoại của trẻ với người lớn và bạn bè. Việc bộc lộ ý kiến, quan điểm của bản thân trong các hoạt động KPKH và nói lên những kết quả thu được sẽ phát triển ở trẻ ngôn ngữ biểu đạt và sự tự tin, cởi mở trong giao tiếp với những người xung quanh. Không chỉ thể hiện kết quả khám phá bằng ngôn ngữ nói, trẻ mầm non còn thể hiện ý tưởng, kết quả “nghiên cứu” của mình bằng hình vẽ và chữ viết. Trẻ có

thể tạo ra các biểu đồ, tạo ra những cuốn sách, thậm chí đóng kịch biểu lộ ý tưởng. Điều đó giúp trẻ làm quen với chữ viết một cách hiệu quả và hình thành ở trẻ ngôn ngữ tiền đọc viết [9, tr.18].

Thông qua các hoạt động khám phá, trẻ thu được kinh nghiệm thực tiễn, những kiến thức đơn giản về đặc điểm, tính chất, các mối liên hệ, quan hệ, phát triển của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và trong xã hội. Đây chính là cơ sở cho những kiến thức khoa học sau này trẻ sẽ tiếp thu ở trường phổ thông. Không ít những phát minh khoa học nổi tiếng được xuất phát từ những kinh nghiệm, những khám phá từ thuở ấu thơ. Những kiến thức mà trẻ thu được trong khám phá khoa học cũng giúp trẻ ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày ở trường và trong gia đình. Trong quá trình phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, ở trẻ còn hình thành kỹ năng chủ động, phát huy kinh nghiệm sử dụng nó vào việc nhận thức cái mới. Hệ thống kiến thức làm mở rộng một cách đáng kể khả năng hoạt động nhận thức của trẻ và tạo điều kiện cho việc hiểu biết các mối quan hệ phức tạp của hiện thực xung quanh, ở một giai đoạn nhất định chúng được coi là phương tiện phân tích thực tiễn xung quanh. Hệ thống kiến thức đúng đắn về MTXQ giúp trẻ hoạt động có hiệu quả trong các trò chơi, các hoạt động tạo hình, trong việc lĩnh hội những biểu tượng toán sơ đẳng và phát triển ngôn ngữ. Nghiên cứu của các nhà tâm lý học và giáo dục học Liên Xô (N.N.Potdiakov; X.A.Verechenhikova; X.N.Nhikolaeva...) đã khẳng định vai trò to lớn của hệ thống kiến thức mà trẻ thu được thông qua khám phá MTXQ [9, tr.18-19].

- Đối với sự phát triển tình cảm đạo đức, thẩm mỹ, thể lực và lao động:

MTXQ được coi là phương tiện giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo. Việc khám phá MTXQ khơi gợi ở trẻ tình cảm nhân ái, mong muốn quan tâm đến những đối tượng yếu ớt hơn mình, những đối tượng cần giúp đỡ và bảo vệ, tạo điều kiện cho việc hình thành tính tự tin vào bản thân. Ảnh hưởng của MTXQ đối với lĩnh vực giáo dục đạo đức là rất đa dạng, thông qua việc tổ chức sự phạm phù hợp, MTXQ trở thành phương tiện quan trọng để giáo dục tình cảm và hành vi (X.N. Nhikolaeva; LG.Nhixkanhen; V.G.Phokina...) [9, tr.19].

Khám phá thiên nhiên và xã hội, giúp trẻ có tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, cởi mở, có lòng nhân ái, tình yêu đối với những người thân, với bạn bè, có lòng kính trọng đối với người lao động, với lãnh tụ và những người có công với đất nước, biết yêu lao động, biết trân trọng và gìn giữ sản phẩm lao động, yêu quý bảo vệ thiên nhiên. Bước đầu giúp trẻ có lối sống của con người,

văn minh trong giao tiếp và sinh hoạt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong xã hội [9, tr.19].

Môi trường xung quanh đặc biệt là thiên nhiên còn là phương tiện quan trọng để giáo dục thẩm mỹ. Khám phá MTXQ, trẻ phát hiện thấy sự cân đối, hài hoà – cơ sở của cái đẹp. Thông qua việc khám phá MTXQ, trẻ cảm nhận được màu sắc, hình dạng, mùi vị, âm thanh... của cỏ, cây, hoa, lá, của các sản phẩm mà con người làm ra, trẻ biết rung động trước cái đẹp, trước sự phong phú, đa dạng của thiên nhiên và cuộc sống. Từ đó, trẻ có tình yêu với cái đẹp, biết tôn trọng, giữ gìn cái đẹp và có mong muốn tạo ra cái đẹp thông qua các hoạt động tạo ra sản phẩm. Các hoạt động của trẻ như đi dạo chơi, tham quan và tiếp xúc với MTXQ còn góp phần rèn luyện sức khoẻ, tạo sức đề kháng cho cơ thể trước những thay đổi của thiên nhiên và cuộc sống [9, tr.19-20].

Như vậy, có thể kết luận rằng, việc tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ là phương tiện không thể thiếu nhằm giải quyết mục đích phát triển toàn diện cho trẻ ở trường mầm non [9, tr.20].

1.1.3.3. Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về thế giới thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên

a) Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về thế giới thực vật

Thực vật là một đối tượng quan trọng của môi trường tự nhiên hữu sinh. Thực vật là một cơ thể sống, nó có khả năng dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản và phát triển. Để thực hiện chức năng sống, các loại thực vật có các cơ quan tương ứng như: rễ, thân, lá, hoa, quả. Các bộ phận này của các loại thực vật sẽ khác nhau về kích thước, hình dạng, màu sắc và phần lớn nó phụ thuộc vào điều kiện sống. Tất cả các bộ phận của thực vật cũng thay đổi trong quá trình phát triển và phụ thuộc vào sự chăm sóc, bảo vệ của con người [11, tr.70].

Theo bài giảng “*Phương pháp cho trẻ làm quen với MTXQ*” của tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và theo đề tài [13]” *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động học làm quen với môi trường xung quanh nhằm phát triển khả năng định hướng thời gian cho trẻ 5 – 6 tuổi*” Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với TV bao gồm:

➤ Cây [13, tr.35-36]

- Tên gọi
- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước...
- Cấu tạo: rễ, thân, cành, lá, hoa, quả...

- Nơi sống
- Biết cấu tạo của cây phù hợp với môi trường sống (sự khác biệt của một số loại cây, lá... giữa ban ngày và ban đêm, với các mùa trong năm); sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các bộ phận.
- Điều kiện sống: đất, nước, nhiệt độ, không khí, ánh sáng, sự chăm sóc của con người...
- Tác dụng của cây xanh
- Cách chăm sóc, bảo vệ
- Biết các loại thân cây: đứng, leo, bò; nhận biết các loại lá theo màu sắc, hình dạng, kích thước, cấu tạo, trạng thái (non, già; tươi, khô...)
- Sự sinh trưởng và phát triển: mọc từ hạt, lá, thân, cành, quả, củ. Quá trình phát triển diễn ra theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược trong thời gian... Cây cần có thời gian và các điều kiện khác để phát triển.
- Biết khả năng thích nghi của 1 số cây với nơi sống, điều kiện sống. Cây cần có thời gian để thích nghi với điều kiện sống.
- So sánh các cặp, nhóm
- Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sinh sản, tác dụng...
- Giáo dục trẻ ý thức, cách thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cây trồng và môi trường sống của cây xanh [13, tr.35-36]

➤ Lá [13, tr.36]

- Tên gọi
 - Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước...
 - Cấu tạo: cuống lá, gân lá, phiến lá. Phiến lá có 2 mặt, mặt trên gọi là bụng, mặt dưới gọi là lưng. Biết cấu tạo phù hợp với chức năng của lá. Biết cấu tạo của lá phù hợp với môi trường sống (nhiều nước, ít nước; ban ngày, ban đêm...).
- Biết một số loại lá biến dạng: lá gai (xương rồng...), lá bắt mồi (nắp ấm, bẫy côn trùng...), lá móc (mướp, bầu...).
- Nơi mọc: thân, cành...
 - Tác dụng: với cây: là bộ phận giúp cây thở, thoát hơi nước, tạo chất dinh dưỡng từ ánh sáng mặt trời, bảo vệ cây, nâng đỡ, sinh sản, thức ăn...; với con người: thuốc, thức ăn, cảnh đẹp, điều hòa không khí...; với động vật: thức ăn, nơi ở; với môi trường: ổn định khí hậu, giảm thiên tai...
 - Sự phát triển: chồi, lá non, lá già. Quá trình phát triển diễn ra theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược trong thời gian...

- So sánh các cặp/nhóm lá.
- Phân nhóm: theo hình dạng (tròn, dài, tim...); màu sắc (xanh, vàng, tím, đỏm...); theo cấu tạo lá: mặt lá (lá kim, lá rộng, lá vảy...), mép lá (lá nguyên, lá răng cưa, lá thùy); theo cuống lá (lá đơn, lá kép)...
- Cách chăm sóc, bảo vệ: tưới cây, lau lá... [13, tr.36].

➤ *Hoa* [13, tr.36-37]

- Tên gọi.
- Đặc điểm: Màu sắc, mùi hương...
- Biết cấu tạo phù hợp với chức năng: cánh, nhị, nhụy, đài, cuống, cành, lá.
- Biết một số loại hoa nở ban ngày, nở ban đêm, hoa nở theo mùa...
- Biết sự phong phú của các màu hoa, các loại hoa.
- Biết nơi trồng.
- Biết sự phát triển từ nụ nở hoa, tạo quả diễn ra trong thời gian, theo trình tự.
- Hiểu được tác dụng, ý nghĩa và cách sử dụng một số loài hoa: tạo quả, làm cảnh đẹp, làm thuốc, làm món ăn....
- So sánh các cặp, nhóm hoa.
- Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sự phát triển, tác dụng, ý nghĩa...
- Có thể cắm hoa tươi vào lọ, chăm sóc lọ hoa.
- Giáo dục cho trẻ có ý thức, cách thức chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn hoa[13, tr.36-37].

➤ *Quả* [13, tr.37]

- Tên gọi.
- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước, hương, vị...
- Cấu tạo vỏ ngoài, bên trong vỏ.
- Tác dụng.
- Cách sử dụng.
- Biết một số loại quả có tên gọi khác: hạt (lúa), bắp (ngô), củ (lạc)...
- Phân biệt quả, nải, chùm...
- Biết một số loại quả đặc trưng theo mùa, vùng miền...
- Biết quá trình hình thành và phát triển của quả: từ hoa-quả non-quả chín theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược... trong thời gian.
- Biết chức năng chính của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới.
- Biết sự phong phú của các loại quả: quả kép (mít), quả giả (sung, vả, ngái...)...
- So sánh các cặp, nhóm

- Phân nhóm quả theo màu sắc; hình dạng; vị; cấu tạo; kích thước; tác dụng; cách ăn; nơi trồng; mùa vụ...

- Dạy trẻ biết lợi ích của các loại quả và khuyến khích trẻ thích ăn các loại quả.

- Giáo dục trẻ có thói quen ăn quả đảm bảo vệ sinh, bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định [13, tr.37].

➤ *Rau* [13, tr.38]

- Tên gọi.

- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước... của các bộ phận. Biết cấu tạo phù hợp với sự phát triển của rau, nơi sống, cách sơ chế khi sử dụng...

- Tác dụng: cung cấp nước, vitamin, khoáng, chất xơ...

- Biết các loại rau đặc trưng cho từng mùa, vùng miền...

- Biết tác dụng của 1 số loại rau theo màu sắc, cấu tạo: rau sẫm màu nhiều tiền vitamin A; rau ăn lá, ăn quả nhiều vitamin C, chất xơ; rau ăn củ, ăn quả nhiều đường, nước...

- Biết trình tự sử dụng rau: lựa chọn, sơ chế, chế biến, trình bày, thưởng thức.

- Một số món ăn chế biến từ rau

- So sánh cặp, nhóm rau.

- Phân nhóm theo tác dụng (ăn lá, quả, củ, hoa, gia vị); mùa; nơi sống; cấu tạo...

- Thích và ăn hết suất rau trong các bữa ăn.

- Có ý thức, cách thức chăm sóc, bảo vệ cây rau... [13, tr.38].

b) Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về nước và hiện tượng tự nhiên

➤ *Làm quen với nước*

Trẻ cần biết sự phân bố của nước trong tự nhiên, tên gọi của nó, đặc điểm của các loại nước (màu sắc, mùi vị, khối lượng, áp lực...). sự thay đổi trạng thái của nó do tác động của nhiệt độ, ánh sáng, con người (dạng lỏng, khí, rắn...); vai trò của nước đối với con người, động thực vật (ăn uống, sinh hoạt, sản xuất), cách sử dụng nước; hình thành ở trẻ ý thức và kỹ năng giữ gìn nguồn nước sạch, tiết kiệm sử dụng nước [11, tr.72].

➤ *Làm quen với các nguồn sáng* [13, tr.38-39]

- + Tên: mặt trời, mặt trăng, các vì sao.

+ Dấu hiệu: hình dạng, màu sắc, độ sáng, nhiệt độ; sự mọc và lặn; sự xuất hiện và thay đổi trong ngày, tháng...; vị trí của mặt trời, mặt trăng vào các thời điểm trong ngày, đêm...

+ Tác dụng, tác hại với con người, động thực vật...

+ Hoạt động của con người, động thực vật... phù hợp với từng thời điểm xuất hiện các nguồn sáng [13, tr.38- 39]

➤ *Làm quen với các hiện tượng thời tiết* [13, tr.39]

+ Tên gọi: Nắng, mưa, gió, bão, lũ, lụt...

+ Dấu hiệu: màu sắc, âm thanh, cảm giác da, vị trí, sự hình thành - diễn biến - kết thúc.

+ Tác dụng, tác hại với con người, động thực vật, môi trường sống...

+ Hoạt động của con người, động thực vật... phù hợp với từng thời điểm xuất hiện các hiện tượng tự nhiên đó.

+ Những việc nên làm, không nên làm để có hiện tượng tự nhiên có ích, giảm bớt các hiện tượng tự nhiên có hại (thiên tai) [13, tr.39].

➤ *Các mùa trong năm* [13, tr.39]

+ Tên mùa

+ Thời điểm xuất hiện, kết thúc, thời gian tồn tại.

+ Số lượng, trình tự các mùa trong năm

+ Đặc điểm của khí hậu, thực vật, động vật

+ Sinh hoạt của con người: ăn, mặc, vui chơi... phù hợp theo mùa

+ Một số lễ hội đặc trưng của mỗi mùa

+ Biết 1 số món ăn, đặc sản của từng mùa

+ Biết 1 số bệnh phổ biến trong các mùa để có cách phòng tránh phù hợp

+ Biết dấu hiệu của các mùa ở một số nơi khác nhau: miền Bắc, miền Nam, Sapa, Đà Lạt...

+ So sánh các mùa hè, mùa đông; mùa xuân, mùa thu.

+ Phân nhóm trang phục theo mùa [13, tr.39].

1.1.3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

a) *Nhóm phương pháp trực quan*: Phương pháp trực quan là phương pháp mà trong đó giáo viên dùng những vật cụ thể hay cử chỉ, hành động giúp trẻ hình dung được điều cần phải học. Với nguồn tri thức về MTXQ là những sự vật, hiện tượng gần gũi quanh trẻ và đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non thì

đây là phương pháp quan trọng làm cơ sở cho các hoạt động nhận thức của trẻ về môi trường [11, tr.91].

- **Quan sát:** Là quá trình nhận thức cảm tính tích cực, là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức. Trong quá trình quan sát, trẻ phải huy động sự tập trung chú ý, tri giác, tư duy, ngôn ngữ để nhận biết đối tượng. Phương pháp quan sát là quá trình, cách thức tổ chức cho trẻ quan sát của GV. GV là người tạo môi trường, tạo cơ hội, trong nhiều trường hợp GV cũng là người lập kế hoạch, định hướng và tổ chức quan sát còn trẻ tích cực quan sát [9, tr.46].

Mục đích của phương pháp quan sát là giúp trẻ khám phá các đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng, rõ nét của sự vật, hiện tượng xung quanh; phát triển năng lực quan sát, tính ham hiểu biết của trẻ; giáo dục sự gần gũi, gắn bó với thiên nhiên và cuộc sống xung quanh [9, tr.46-47].

Quan sát được phân làm nhiều loại khác nhau căn cứ vào các cơ sở khác nhau [11, tr.93].

- + Dựa vào đối tượng quan sát: quan sát MTTN và MTXH
- + Dựa vào thời gian quan sát: quan sát ngắn hạn, lặp lại, kéo dài
- + Dựa vào quy mô tổ chức: quan sát tập thể, nhóm, cá nhân
- + Dựa vào hoạt động của trẻ có quan sát trong hoạt động học tập, vui chơi, lao động, tham quan...

Quan sát gồm 3 phần: Mở đầu quan sát, hướng dẫn quan sát và kết thúc quan sát

- **Sử dụng tài liệu trực quan:** Các tài liệu trực quan bao gồm tranh ảnh, phim đèn chiếu và phim ảnh, sơ đồ, mô hình, tin học... Các tài liệu trực quan được sử dụng rộng rãi trong hoạt động làm quen với MTXQ vì nó phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Ngoài ra nó còn làm tăng sự hấp dẫn của đối tượng với trẻ, giúp trẻ có thể khám phá đối tượng với các phương tiện thể hiện khác nhau và dưới các góc độ khác nhau [11, tr.96].

Mục đích giúp trẻ khám phá đối tượng thực vật, nước và các hiện tượng tự nhiên ít gần gũi và các đặc điểm, dấu hiệu của sự vật mà trẻ khó có điều kiện tiếp xúc trực tiếp; Củng cố và cụ thể hóa biểu tượng về sự vật, hiện tượng xung quanh, hệ thống hoá, khái quát hoá tri thức; Phát triển khả năng chú ý có chủ định, khả năng tri giác và tư duy cho trẻ [9, tr.53], [11, tr.97].

b) Nhóm phương pháp dùng lời

- **Đàm thoại** là phương pháp mà giáo viên và trẻ đưa ra các câu hỏi và câu trả lời về các sự vật, hiện tượng xung quanh nhằm đạt được mục đích nhất

định. Trong quá trình cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh đàm thoại có thể được biểu hiện dưới hình thức thảo luận hoặc trò chuyện[9, tr.55].

Mục đích giúp trẻ: Tích cực hóa hoạt động khám phá của trẻ: tập trung, duy trì và thu hút sự chú ý của trẻ vào việc khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh; kích thích hoạt động tri giác và tư duy; củng cố, chính xác hoá, mở rộng hiểu biết của trẻ về sự vật, hiện tượng xung quanh ; Phát triển ngôn ngữ biểu đạt [9, tr.55-56].

- **Kể chuyện, đọc truyện** được sử dụng nhằm giải quyết các nhiệm vụ giáo dục dựa trên kinh nghiệm và hứng thú của trẻ.

Việc lĩnh hội truyện kể là hoạt động trí tuệ phức tạp: trẻ cần biết lắng nghe và hiểu lời nói của GV, dõi theo quá trình kể chuyện một cách có ý thức, dựa trên sự mô tả bằng lời, cần tích cực xây dựng biểu tượng cho rõ nét; hiểu và biết xác lập mối quan hệ và sự phụ thuộc mà GV đã đề cập đến và liên hệ với những nội dung mới của câu chuyện, kinh nghiệm của trẻ trước đó [11, tr.105].

- **Các phương pháp dùng lời khác:** giải thích, chỉ dẫn, thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát, bản nhạc [11, tr.105].

c) Nhóm phương pháp thực hành

- **Sử dụng trò chơi:** Trong quá trình cho trẻ KPKH về môi trường xung quanh, trò chơi được sử dụng như một phương pháp quan trọng ở tất cả các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo [9, tr.61] .

- *Trò chơi học tập:* là trò chơi có nội dung và luật chơi có sẵn do người lớn nghĩ ra, trong đó mọi hành động của trẻ được điều khiển bởi nhiệm vụ và luật chơi. Trò chơi học tập có tác dụng củng cố, làm chính xác, mở rộng biểu tượng của trẻ về sự vật, hiện tượng giúp trẻ khái quát hóa, phân loại chúng, phát triển trí nhớ, sự chú ý, học cách vận dụng tri thức vào hoàn cảnh mới, làm phong phú vốn từ, học cách chơi cùng nhau [11, tr.106].

- *Trò chơi vận động:* là những trò chơi có luật nhằm phát triển vận động cho trẻ[9, tr.64].

Trò chơi vận động có tác dụng làm củng cố, làm sâu sắc hơn những dấu hiệu đặc trưng của thực vật, lao động của người lớn, mối quan hệ và sự phụ thuộc của sự vật và hiện tượng xung quanh; giáo dục tình cảm gắn bó, kích thích hứng thú của trẻ với MTXQ, giúp trẻ thay đổi trạng thái cơ thể, giải tỏa những căng thẳng trí tuệ [11, tr.106].

- *Trò chơi sáng tạo*: Trò chơi sáng tạo bao gồm những trò chơi phản ánh lao động và sinh hoạt của người lớn hay còn gọi là trò chơi đóng vai theo chủ đề và trò chơi xây dựng, lắp ghép [9, tr.64].

Trò chơi sáng tạo có tác dụng mở rộng, bổ sung kiến thức cho trẻ về hoạt động lao động của người lớn, mối quan hệ của họ trong quá trình sống và hoạt động; củng cố biểu tượng của trẻ về thế giới đồ vật phong phú xung quanh qua việc sử dụng chúng trong quá trình chơi...[11, tr.109].

- **Thí nghiệm**: là việc tổ chức cho trẻ hành động, tác động vào đối tượng, làm thay đổi nước để kiểm nghiệm một tính chất nào đó hoặc tạo dựng lại một hiện tượng nào đó trong tự nhiên [9, tr.69].

Thí nghiệm nhằm mục đích: Tạo điều kiện cho trẻ nhận biết chính xác các thuộc tính, đặc điểm, sự sinh trưởng và phát triển của các sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ, liên hệ giữa chúng mà qua quan sát thông thường hoặc tại một thời điểm trẻ khó nhận ra; Phát triển khả năng quan sát, so sánh, đối chiếu, phán đoán và tính ham hiểu biết của trẻ; Giáo dục ý thức tự giác giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên, môi trường [9, tr.69].

- **Lao động**: là quá trình quan sát diễn ra từ bên trong đối tượng. Trong quá trình lao động, trẻ có điều kiện tìm hiểu đối tượng chi tiết hơn, đặc biệt những kinh nghiệm cảm tính mà trẻ thu được từ quan sát được kiểm chứng trong quá trình lao động, nó giúp trẻ điều chỉnh, tự làm chính xác hoá tri thức của mình về đối tượng, giúp trẻ dần nhận ra bản chất của đối tượng [11, tr.111].

Mục đích của lao động giúp củng cố, làm chính xác hoá, mở rộng tri thức về các sự vật hiện tượng, hoạt động lao động của người lớn diễn ra xung quanh trẻ' Hình thành và củng cố các kỹ năng nhận thức: quan sát, so sánh, phân loại...; Hình thành khả năng xác lập mối quan hệ và sự phụ thuộc diễn ra bên trong đối tượng, mối quan hệ giữa đối tượng với đối tượng, với con người, với môi trường; Hình thành thái độ quan tâm, chăm sóc, bảo vệ tự nhiên, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao [11, tr.111].

Các phương pháp trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, tuy nhiên mỗi phương pháp lại có những ưu, nhược điểm riêng. Do vậy cần phối hợp các phương pháp trong quá trình hướng dẫn trẻ 5 – 6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ để làm cho biểu tượng của trẻ ngày càng đầy đủ và chính xác hơn.

1.1.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Việc tổ chức các hoạt động cho trẻ 5 – 6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ được tiến hành thông qua nhiều hình thức khác nhau đó là hoạt động học có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, tham quan, lao động, ngày hội ngày lễ,... Mỗi hình thức có ưu điểm và các mặt hạn chế riêng. Tuy nhiên, tất cả các hình thức này đều rất quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với việc tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh. Hoạt động học có chủ đích có ưu thế trong việc hình thành các biểu tượng toàn diện, sâu sắc, các khái niệm sơ đẳng về các sự vật, hiện tượng xung quanh, chính xác hóa, hệ thống hóa, mở rộng kiến thức và phát triển các kỹ năng nhận thức cho trẻ. Quá trình tổ chức các hình thức ngoài hoạt động học có chủ đích củng cố, tích lũy cho trẻ những kiến thức về MTXQ, tạo cơ hội cho trẻ thực hiện các hoạt động khám phá đa dạng, phong phú, trẻ ứng dụng những kiến thức thu được vào việc giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống. Mỗi hình thức có thể mạnh riêng, khi tổ chức các hoạt động cho trẻ khám phá MTXQ, giáo viên cần biết khai thác, sử dụng các hình thức một cách triệt để và hiệu quả [9, tr.82].

Giờ học khám phá khoa học về MTXQ có ưu điểm là hình thành tri thức theo một trình tự nhất định dựa trên đặc điểm lứa tuổi và điều kiện xung quanh. Trong giờ học, dưới sự điều khiển của giáo viên sẽ hình thành hệ thống tri thức đơn giản cho mọi trẻ phù hợp với yêu cầu chương trình; phát triển các quá trình nhận thức và khả năng của trẻ theo một hệ thống và trình tự nhất định. Trẻ tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống hàng ngày, trong lúc quan sát, vui chơi, lao động. Giờ học giúp cho việc củng cố và hệ thống hóa các kinh nghiệm này. Với những đặc trưng cơ bản của giờ học, nó góp phần quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ đến trường Phổ thông: Trẻ học kỹ năng nhận thức cơ bản trong giờ học; rèn luyện khả năng tập trung, chú ý vào một đối tượng nhận thức chung, học cách kiên trì, biết kiểm chế; học cách tiếp nhận nhiệm vụ nhận thức một cách tự nguyện....[11, tr.120-121].

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.2.1. Khái niệm tác phẩm văn học

Tác phẩm văn học là công trình nghệ thuật ngôn từ, kết quả hoạt động sáng tác (lao động nghệ thuật) của cá nhân nhà văn, hoặc kết quả nỗ lực sáng tác của tập thể, đơn vị độc lập cơ bản của văn học [2, tr.1582].

Tác phẩm văn học có thể tồn tại bằng hình thức ngôn bản truyền miệng hoặc hình thức văn bản nghệ thuật (được ghi lại bằng văn tự) có thể được tạo thành bằng văn vần hoặc văn xuôi; và bao giờ cũng thuộc về một loại văn học nhất định (tự sự, trữ tình, kịch) hay một thể tài văn học nhất định [2, tr.1582].

Mỗi tác phẩm là một hệ thống phức tạp bao gồm hàng loạt các yếu tố thuộc những bình diện khác nhau như (đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, ngôn ngữ, hình tượng, nhân vật, cốt truyện...) ở những tác phẩm có giá trị, sự kết hợp và tác động lẫn nhau giữa các yếu tố này khiến tác phẩm trở thành một chỉnh thể nghệ thuật, mang tính thống nhất hữu cơ giữa nội dung thẩm mỹ và hình thức nghệ thuật [2, tr.1582-1583].

Tác phẩm văn học là phát ngôn phức hợp của người sáng tác ra nó, là sự phản ánh, khúc xạ, vang hưởng, dự cảm ... của đời sống hiện thực; là đối tượng tích cực của sự tiếp nhận (cảm thụ) văn học [2, tr.1583].

1.2.2. Khái niệm lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Kế hoạch được hiểu là một bản thiết kế tổng hợp được vạch ra với các mục tiêu và cách thức để đạt được nó trong thời gian nhất định [11, tr.153].

Như vậy theo cách hiểu trên, kế hoạch giáo dục được coi là một bản thiết kế tổng hợp cho hoạt động giáo dục. Nó cho biết toàn bộ nội dung giáo dục, chỉ rõ cái gì có thể trông đợi ở người học, phác họa quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, nó cũng cho biết phương pháp và cách thức kiểm tra đánh giá và tất cả được sắp xếp theo thời gian chặt chẽ [11, tr.153-154].

Lập kế hoạch là dự kiến hệ thống các mục tiêu cần đạt được trên trẻ, xác định và lựa chọn nội dung, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ để thực hiện mục tiêu trong thời gian xác định và lên kế hoạch đánh giá việc thực hiện hoạt động trong khoảng thời gian đó.

Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi là xây dựng bản thiết kế tổng hợp cho hoạt động giáo dục được sắp xếp theo thời gian chặt chẽ, bắt đầu từ việc xác định mục tiêu giáo dục, phác họa quy trình cần thiết để thực hiện nội dung GD, xác định phương pháp và cách thức đánh giá kết quả hoạt động đó [11, tr.154].

1.2.3. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ 5 - 6 tuổi

Tiếp nhận văn học là vấn đề lớn và phức tạp. Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự

tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ “làm quen” với tác phẩm. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, sự tiếp nhận văn học có những đặc điểm cơ bản sau [5, tr.58].

a) Tiếp nhận mang tính gián tiếp

Đây là một đặc điểm riêng của trẻ mầm non khi tiếp nhận văn học. Trẻ chưa biết đọc nên tiếp nhận tác phẩm văn học qua lời kể, giọng đọc của người lớn. Trẻ mầm non đến với văn học chủ yếu là nghe, từ nghe mà hiểu rồi mới cảm. Cũng chính vì vậy mà ở chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với văn học thường có những kiểu bài như: cô đọc cho trẻ nghe, cô kể cho trẻ nghe, dạy trẻ đọc thơ, dạy trẻ kể lại truyện, dạy trẻ đóng kịch... Trẻ tiếp nhận TPVH một cách gián tiếp, vì vậy, trẻ tiếp nhận được các giá trị của TPVH hay không phụ thuộc vào cô giáo. Qua giọng đọc, lời kể của cô sẽ giúp trẻ hình dung ra được những hình ảnh sinh động của cuộc sống và cảm nhận được những cung bậc cảm xúc chưa đựng trong tác phẩm mà ngôn ngữ viết đã thể hiện. Khi phân tích tác phẩm văn học cho trẻ phải hết sức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ [12, tr.21-22].

Việc đọc, kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm của trẻ [5, tr.59].

b) Tiếp nhận văn học mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập

Trẻ tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm văn học của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Vì thế việc tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể [5, tr.59].

Cả lớp cùng ngồi nghe cô đọc một bài thơ, kể lại một câu chuyện hoặc trẻ cùng đọc đồng thanh bài thơ hay đọc nối tiếp câu chuyện theo cô. Việc cảm thụ tác phẩm của một số trẻ sẽ ảnh hưởng đến cả nhóm trẻ. Chẳng hạn, khi nghe kể chuyện, nếu có 2 - 3 trẻ thấy “buồn cười” và cười to thì rất dễ dẫn đến “*phản ứng dây chuyền*” làm tất cả nhóm trẻ cùng cười theo. Hay khi trẻ đang tập trung nghe kể chuyện, bạn bên cạnh làm việc riêng thì ngay lập tức trẻ cũng bị phân tán sự tập trung do sự chú ý vào tác phẩm [12, tr.22].

Tuy nhiên trẻ 5-6 tuổi đã đạt được những bước tiến đáng kể trong sự phát triển tâm lý, trẻ bắt đầu ghi nhớ có chủ định, tự giác tập trung chú ý vào các hoạt động của giáo viên và đặc biệt rất ham hiểu biết, nên mặc dù sự tiếp nhận văn học vẫn mang tính tập thể nhưng mỗi trẻ đã bắt đầu có tính độc lập, có cách nghĩ, cách hiểu riêng và cảm xúc riêng và cảm xúc riêng với tác phẩm. Những

trẻ giàu cảm xúc, có cảm nhận tinh tế, ngôn ngữ phát triển mạnh, yêu thích thơ truyện thì trẻ rất chú ý lắng nghe và có sự cảm thụ rất tốt [12, tr.22].

c) Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ

Đối với trẻ 5- 6 tuổi, cảm nhận thẩm mỹ đã có bước phát triển trong tiếp nhận văn học. Sự tiếp nhận tác phẩm đầy đủ hoàn thiện hơn, biểu hiện trước tiên là sự hiểu biết các câu chuyện cổ tích, các bài thơ, những đoạn văn xuôi hay và sự làm giàu tình cảm qua quá trình tích lũy hình tượng nghệ thuật. Điều quan trọng là cần phát triển ở trẻ sự hướng tới một cách thẩm mỹ các giá trị tác phẩm, hứng thú đối với việc nghe, suy nghĩ về hình tượng nghệ thuật để phân biệt biệt được hình tượng nghệ thuật với hiện thực cuộc sống. Với sự phát triển của lứa tuổi, dưới ảnh hưởng của việc dạy dỗ sẽ hình thành ở trẻ khả năng phân tích một cách sơ đẳng tác phẩm văn học, sự hiểu biết giá trị tác phẩm ở các mức độ, cách biểu hiện thái độ đối với các nhân vật, tính cách của các nhân vật và đưa ra nhận xét, đánh giá của mình. Đối với trẻ 5- 6 tuổi thì sự quan tâm tới TPVH sẽ giúp trẻ hiểu được nội dung tác phẩm, các nhân vật trong tác phẩm trở nên gần gũi hơn. Ở giai đoạn lứa tuổi này, người ta nhận thấy có sự tăng lên rõ rệt sự cảm nhận của trẻ về hình thức nghệ thuật tác phẩm, hình thành sự chú ý tới các phương tiện lời nói diễn cảm. Trong khi nắm bắt âm điệu, nhạc tính của bài thơ, trẻ so sánh chúng với các bài hát "thơ cứ như hát". Việc phát triển và hoàn thiện sự cảm nhận về hình tượng nghệ thuật làm tăng thêm cảm hứng của trẻ, điều đó giúp trẻ hiểu nội dung các TPVH [5, tr.65-66].

Mức độ phát triển lời nói, trí tuệ cũng như kinh nghiệm của trẻ 5- 6 tuổi đã phát triển. Khả năng quan sát thế giới xung quanh ở trình độ cao hơn đã dẫn đến một thực tế là những tác phẩm mang nội dung hiện thực, tức là những tác phẩm mà ở đó trẻ có thể tìm thấy những sự kiện, hoàn cảnh quen thuộc, có thể mở rộng và củng cố, định hình những hiểu biết là tác phẩm mà trẻ rất thích. Trẻ hứng thú thật sự khi được nghe kể về thiên nhiên, một số hiện tượng đời sống XH [5, tr.66-67].

Sự cảm thụ và hiểu biết TPVH được hình thành ở trẻ trong mối liên hệ với quá trình phát triển tâm lí của chúng. Trẻ có thể hiểu sâu sắc nội dung và tư tưởng TP, phân biệt được hình ảnh nghệ thuật với hiện thực, chỉ ra và nhận xét được những phương tiện biểu đạt hình tượng, ngôn ngữ các thủ pháp nghệ thuật. Trẻ có thể tiếp nhận được TPVH nhờ vào đời sống tình cảm, tâm hồn, sự linh

cảm và bản chất người tồn tại trong bản thể. Dù còn nhỏ bé nhưng là con người nên ít hay nhiều, nông hay sâu, phiến diện hay toàn diện trẻ đều có thể nhận ra nhiều điều chứa chất trong văn học nhất là nội dung nhân sinh của văn học gần gũi với đời sống của trẻ [5, tr.72].

d) Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lý

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với TPVH, người ta nhận thấy rằng ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lý thâm nhập vào thế giới tác phẩm văn học. Rất nhiều những đặc điểm tâm lý ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học của trẻ, ở đây chúng ta chỉ lưu ý một số đặc điểm tâm lý cơ bản có tính đặc thù liên quan đến sự tiếp nhận văn học nghệ thuật của trẻ [5, tr.73].

Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm đó là nét tâm lý nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng biểu lộ xúc cảm, tình cảm. Khi nghe, đọc và nhận thấy sự thể hiện diễn cảm đầy xúc động của cô giáo. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể khóc, có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm, hay mọi hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài đều gây được sự hứng khởi. Trong quá trình nghe, đọc và kể tác phẩm, những cảm xúc của trẻ được biểu hiện trực tiếp và công khai như khóc, cười, reo, thốt lên phấn khởi hoặc các điệu bộ khác có thể thay đổi, cùng với sự thay đổi ngữ điệu biểu thị trong khi đọc, kể tác phẩm của GV. Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung TPVH được biểu thị dưới nhiều hình thức nghệ thuật, đồng thời với màu sắc ngữ điệu, âm điệu của tác phẩm được đọc và kể [5, tr.73]. Khi tiếp xúc với TPVH, trẻ 5 – 6 tuổi thường dùng trí tưởng tượng phối hợp hình dung bên ngoài, với cảm nghĩ, xúc động bên trong. Nhờ trí tưởng tượng trong cảm thụ văn học, trẻ đã đi sâu mở rộng cảm xúc của mình và nhận ra cái mới trong các quan hệ tưởng như khó gắn chúng lại với nhau. Từ đó làm nảy sinh khát vọng, kỹ năng sáng tạo, bộc lộ tư tưởng, tình cảm và thế giới bên trong của trẻ khi tiếp xúc với TPVH-một sản phẩm tinh thần, ngôn ngữ tinh tế [5, tr.77].

Quá trình nghe tác phẩm, cùng với trí tưởng tượng, tình cảm của trẻ được phát triển phong phú, thì hoạt động tư duy của trẻ cũng hoàn thiện thêm. Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lý có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ em. Trẻ 5 – 6 tuổi bên cạnh trí nhớ tưởng tượng, bắt đầu hình thành trí nhớ ngôn ngữ logic, bên cạnh trí nhớ không chủ định là trí nhớ có chủ định. Như vậy, trẻ 5 – 6 tuổi, bắt đầu xuất hiện yếu tố tư duy logic. Nó là biểu hiện của một bước phát triển đáng kể trong tư duy của trẻ. Nó giúp trẻ lĩnh hội những

tri thức ở trình độ khái quát cao, từ đó trẻ hiểu được bản chất sự vật, nên trẻ có thể lĩnh hội TPVH một cách sâu sắc hơn [5, tr.82].

1.2.4. Vai trò của việc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Văn học nghệ thuật, đặc biệt các TPVH có vai trò to lớn, không gì có thể thay thế được trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ [7, tr.12].

TPVH là một loại hình nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng đi vào lòng người một cách tự nhiên và sâu sắc. Có thể nói, đó là một trong những phương tiện hữu hiệu nhất để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ một cách toàn diện [7, tr.13].

Mở rộng và nâng cao nhận thức cho trẻ MN được diễn ra trong nhiều hoạt động khác nhau, việc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi là một phương tiện hữu hiệu giúp trẻ mở rộng và nâng cao nhận thức về thế giới xung quanh. Những bài thơ, câu chuyện đã giúp trẻ mở rộng tầm nhìn và sự hiểu biết về thực vật, nước và các hiện tượng tự nhiên...giúp trẻ biết tên gọi, những đặc tính, những quan hệ và ý nghĩa của chúng đối với con người [7, tr.28-29].

Việc mở rộng nhận thức bao giờ cũng gắn chặt với việc mở rộng vốn từ. Trẻ tiếp nhận những khái niệm mới cũng chính là tiếp nhận những từ ngữ mới. Như vậy, đồng thời với việc giúp trẻ mở rộng sự nhận thức và hiểu biết về TGXQ thì văn học cũng cung cấp cho trẻ một vốn từ khổng lồ, đặc biệt là những từ ngữ nghệ thuật. Đó là vốn từ ngữ đã được qua sự chọn lọc, tinh luyện và sáng tạo của các nhà văn [7, tr.36].

Có thể nói, với chức năng phản ánh cuộc sống, văn học như những cuốn sách giáo khoa đầu tiên giúp cho trẻ nhận thức và hiểu biết về thế giới xung quanh. Bằng những hình tượng văn học sinh động, những “bài học” ấy trở nên hết sức nhẹ nhàng mà không kém phần sâu sắc [7, tr.28-29].

Vì vậy, khi giáo viên tích hợp việc sử dụng tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ mầm non mang lại lợi ích kép đó là trẻ vừa phát triển ngôn ngữ văn học vừa phát triển ngôn ngữ khoa học. Trẻ có khả năng phân tích và diễn đạt ngôn ngữ một cách logic và mạch lạc hơn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Thông qua các hoạt động khám phá, trẻ thu được kinh nghiệm thực tiễn, những kiến thức đơn giản về đặc điểm, tính chất, các mối liên hệ, quan hệ, phát triển của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và trong xã hội. Đây chính là cơ sở cho những kiến thức khoa học sau này trẻ sẽ tiếp thu ở trường phổ thông.

Việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH đã biến kiến thức khoa học khô cứng thành ngôn ngữ mềm mại xong vẫn đảm bảo tính chính xác. Từ đó góp phần kích thích hứng thú, giúp trẻ khắc sâu, chính xác hóa được các biểu tượng đã có, cung cấp thêm khái niệm mới đồng thời mở rộng vốn kinh nghiệm của mình.

Chương 2

THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

2.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA

Điều tra nhằm làm rõ thực trạng sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ của GVMN và mức độ phát triển nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về MTXQ làm cơ sở thực tiễn để lập kế hoạch phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khám phá khoa học về MTXQ.

2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

Điều tra thực trạng được tiến hành trên 25 GV đã và đang giảng dạy các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi thuộc Trường MN Ninh Nhất – Thành phố Ninh Bình và Trường MN Trường Yên – Huyện Hoa Lư, 50 trẻ 5-6 tuổi thuộc Trường MN Ninh Nhất – Thành phố Ninh Bình.

Thời gian điều tra: Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018.

2.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

- Nhận thức của GV về việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ.
- Việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5-6 tuổi của GVMN.
- Mức độ nhận thức về kiến thức, hình thành kỹ năng và thái độ đối với thực vật của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ.

2.4. CÁCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Bước 1: Gửi phiếu khảo sát tới giáo viên mầm non, dự giờ, đàm thoại với GVMN, trẻ 5-6 tuổi, nghiên cứu kế hoạch giáo dục của giáo viên, khảo sát mức độ phát triển nhận thức về MTXQ của trẻ.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, rút ra nguyên nhân.

2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ

2.5.1. Kiến thức về thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ

** Tiêu chí đánh giá*

- Thu thập thông tin về thực vật có trong tác phẩm văn học
- Liên hệ kiến thức về thực vật trong tác phẩm văn học đến MTXQ.
- Ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

** Thang đánh giá*

- Trẻ biết thu thập thông tin về thực vật có trong tác phẩm văn học: 4 điểm.
 - + Thu thập hết thông tin về thực vật trong TPVH: 4 điểm
 - + Thu thập từ $\frac{3}{4}$ trở lên số thông tin về thực vật trong TPVH: 3-<4 điểm
 - + Thu thập từ $\frac{1}{2}$ - < $\frac{3}{4}$ số thông tin về thực vật trong TPVH: 2-<3 điểm

- + Thu thập dưới 1/2 thông tin về về thực vật trong TPVH: 0-<2 điểm
- Trẻ biết liên hệ kiến thức về thực vật trong TPVH đến MTXQ: 3 điểm.
- Trẻ biết ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống: 3 điểm

Điểm tối đa mỗi trẻ đạt được trong tiêu chí 1 là 10 điểm, chia thành 4 mức độ như sau:

- Rất cao: (9-10 điểm)
- Cao: (7- <9 điểm)
- Trung bình: (5- <7 điểm)
- Thấp: (<5 điểm)

2.5.2. Kỹ năng tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ

** Tiêu chí đánh giá*

- Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc
 - + Vốn từ phong phú giàu hình ảnh
 - + Nói đúng ngữ pháp, đảm bảo ngữ nghĩa
 - + Diễn đạt lưu loát, logic.
- Trẻ có kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật
 - + Lập kế hoạch trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV
 - + Thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật
 - + Đánh giá việc trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV

** Thang đánh giá*

- *Sử dụng ngôn ngữ mạch lạc*: 5 điểm
- + Sử dụng các từ ngữ phong phú, giàu hình ảnh để trả lời câu hỏi: 1.5 điểm
- + Đảm bảo chính xác về ngữ pháp, ngữ nghĩa: 1.5 điểm
- + Diễn đạt lưu loát, logic: 2 điểm
- *Có kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật*: 5 điểm
- + Lập kế hoạch trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV: 1,5 điểm
- Xác định được tên công việc sẽ làm (trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch cây): 0,25 điểm
- Xác định đúng vật liệu, dụng cụ, phương tiện hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch: 0,25 điểm
- Xác định đúng và đủ trình tự các bước cần thực hiện: 1,0 điểm
- + Thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ TV: 2 điểm
- Sử dụng các dụng cụ, phương tiện để thực hiện hoạt động: 0,5 điểm

Thực hiện đúng, đủ các bước thực hiện hoạt động: 1 điểm

Linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện hoạt động: 0,5 điểm

+ Đánh giá việc trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV: 1,5 điểm

Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV: 0,5 điểm

Công nhận hoặc nêu ý kiến, giải thích hợp lý khi nghe GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động: 0,5 điểm

Nêu cách giải quyết mới về việc thực hiện hoạt động trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV: 0,5 điểm

Điểm tối đa mỗi trẻ đạt được trong tiêu chí 2 là 10 điểm, chia thành 4 mức độ như sau:

Rất cao: (9-10 điểm)

Cao: (7- <9 điểm)

Trung bình: (5- <7 điểm)

Thấp: (<5 điểm)

2.5.3. Thái độ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ

** Tiêu chí đánh giá*

- Trẻ thích sưu tầm sách tranh, truyện tranh về thực vật

- Trẻ thích nghe cô đọc hoặc kể, trò chuyện về các tác phẩm văn học (bài thơ, câu chuyện...) có nội dung khám phá về thực vật; thích thú khi cô dùng tác phẩm văn học cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ

- Trẻ có thái độ thân thiện với thực vật, có ý thức tự giác quan tâm chăm sóc, yêu quý, bảo vệ thực vật, có ý thức loại bỏ những cây có hại.

** Thang đánh giá*

- Trẻ thích sưu tầm sách tranh, truyện tranh về thực vật: 4 điểm

+ Sưu tầm từ 9-10 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 4 điểm

+ Sưu tầm từ 7-8 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 3 điểm

+ Sưu tầm từ 5-6 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 2 điểm

+ Sưu tầm < 5-6 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 1 điểm

- Trẻ thích nghe cô đọc hoặc kể, trò chuyện về các tác phẩm văn học (bài thơ, câu chuyện...) có nội dung khám phá về thực vật; thích thú khi cô dùng tác phẩm văn học cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ: 3 điểm

+ Thích nghe đọc, kể những tác phẩm văn học nói về TV: 1 điểm

+ Thích trò chuyện về TV qua tác phẩm văn học: 1 điểm

- + Vui thích khi được sử dụng tác phẩm văn học để KPKH: 1 điểm
- Trẻ có thái độ thân thiện với thực vật, có ý thức tự giác quan tâm chăm sóc, yêu quý, bảo vệ thực vật, có ý thức loại bỏ những cây có hại: 3 điểm
- + Tổ thái độ thân thiện với thực vật: 1 điểm
- + Có ý thức tự giác chăm sóc, yêu quý, bảo vệ TV có lợi: 1 điểm
- + Có ý thức loại bỏ TV có hại: 1 điểm

Điểm tối đa mỗi trẻ đạt được trong tiêu chí 3 là 10 điểm, chia thành 4 mức độ như sau: Rất cao: (9-10 điểm)
 Cao: (7- <9 điểm)
 Trung bình: (5- <7 điểm)
 Thấp: (<5 điểm)

Đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ, mỗi trẻ đạt tối đa 30 điểm, xếp loại:

Loại giỏi: Trẻ đạt từ 27 – 30 điểm

Loại khá: Trẻ đạt từ 21 < 27 điểm

Loại trung bình: Trẻ đạt từ 15 < 21 điểm

Loại yếu: Trẻ đạt từ < 15 điểm

2.6. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT

2.6.1. Kết quả điều tra giáo viên

a) Mức độ cần thiết của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.1: Mức độ cần thiết của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi

Stt	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất cần thiết	25	100
2	cần thiết	0	0
3	Không cần thiết	0	0

Kết quả bảng 2.1. cho thấy 100% số GV được khảo sát cho rằng việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5-6 tuổi là rất cần thiết, không có GV nào phủ nhận mức độ cần thiết của việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ. Có sự đánh giá này là do GV thấy rõ vai trò to lớn của tác phẩm văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ nói chung và sự phát triển tư duy, tưởng tượng nói riêng. Hơn nữa đưa tác phẩm văn học vào trong hoạt động KPKH về MTXQ trẻ

có được lợi ích kép đó là có được các biểu tượng về thế giới xung quanh và ngôn ngữ mạch lạc được rèn luyện và phát triển. MTXQ vô cùng phong phú và đa dạng cùng với nó cần có nhiều cách tiếp cận. Đây là hình thức tiếp cận mới mà trẻ rất thích thú. Vì vậy các tác phẩm văn học góp phần phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ, kích thích được sự tò mò, ham học hỏi ở trẻ, giúp trẻ tiếp nhận các thông tin khoa học rất nhẹ nhàng và hiệu quả.

Hoạt động làm quen với TPVH là một trong 7 hoạt động học được quy định trong chương trình giáo dục mầm non. Mặt khác, quan điểm của các chuyên gia xây dựng chương trình giáo dục mầm non lấy quan điểm tích hợp làm nền tảng do đó, chương trình GDMN có tính tích hợp cao, được đan cài, lồng ghép giữa các hoạt động chăm sóc và giáo dục ở trường MN. Trong thế giới tự nhiên và xã hội các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ với nhau. Để nhận thức được các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh cần cung cấp đến trẻ những biểu tượng sinh động tổng thể trọn vẹn. Đó chính là những hành trang cần thiết để trẻ tiếp tục khám phá và chinh phục thế giới xung quanh. Như vậy, giáo viên đã có sự nhận thức đúng đắn mức độ cần thiết của việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5-6 tuổi. Tuy nhiên, từ nhận thức đến hành động, việc làm cụ thể còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, việc sử dụng tác phẩm văn học vào hoạt động KPKH về MTXQ vẫn còn là một vấn đề khá mới mẻ do đó vẫn còn một số hạn chế: các cô đã chú ý tích hợp việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ KPKH về MTXQ nhưng mới ở mức độ giới hạn, GVMN chưa biết tận dụng các cơ hội sử dụng, khai thác tiềm năng của các tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH về MTXQ.

b) Yêu cầu của việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.2: Yêu cầu của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi

Stt	Yêu cầu	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Đảm bảo tính giáo dục	20	80
2	Đảm bảo tính thẩm mỹ	4	16
3	Có nội dung cho trẻ khám phá về TGTV	25	100
4	Phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện TPVH của trẻ	15	60

Kết quả bảng 2.2 cho thấy: Các giáo viên đã biết được khi sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH về MTXQ cần phải nắm được các nguyên tắc: đảm bảo tính giáo dục, đảm bảo tính thẩm mỹ, có nội dung cho trẻ khám phá về TGTV, Phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ. Trong đó, họ cho rằng yêu cầu TPVH có nội dung cho trẻ KPKH về MTXQ được đưa lên hàng đầu với tỷ lệ 100% giáo viên nhất trí. Tiếp đến là yêu cầu đảm bảo tính giáo dục, họ cho rằng mọi hoạt động của trường MN đều hướng tới mục tiêu giáo dục, ở yêu cầu này có 80% GV nhất trí. Yêu cầu phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện TPVH của trẻ chiếm 60%, điều này cũng rất quan trọng vì nếu tác phẩm quá khó trẻ không tiếp thu được, nếu tác phẩm quá dễ gây cho trẻ cảm giác nhàm chán. Rất tiếc, yêu cầu đảm bảo tính thẩm mỹ chỉ có 16% GV lựa chọn. Trong khi đó, tính thẩm mỹ là một đặc trưng quan trọng của một TPVH. Các giáo viên này có sự cảm thụ văn học rất tốt, họ thực sự có một tâm hồn nhạy cảm, phong phú và bay bổng.

Tuy nhiên, không phải tác phẩm văn học nào cũng có chứa đựng các thông tin khoa học về thế giới xung quanh, có rất nhiều tác phẩm chứa đựng nội dung KPKH không nhiều, nhưng các thông tin trong đó lại khá thú vị và bổ ích. Do đó, đòi hỏi người GVMN phải biết chắt lọc những nội dung KPKH có trong tác phẩm và khai thác thông tin chính xác. Đa số GVMN chưa khai thác hết nội dung giáo dục cho trẻ KPKH về MTXQ trong một tác phẩm văn học so với những nội dung khác để giáo dục cho phù hợp. Một số tác phẩm văn học có nhiều nội dung KPKH về MTXQ như: Từ hạt đến hoa, Giọt nước tí xíu, Chú đỗ con, Hạt đỗ sót, nước, quả... những tác phẩm văn học này đã dùng ngôn ngữ văn học để giải thích về một vấn đề khoa học. Các thông tin rõ ràng, hệ thống do đó GVMN thích lựa chọn để khai thác các thông tin KPKH. Tuy nhiên cũng có những tác phẩm văn học có rất ít nội dung KPKH về MTXQ như truyện Sơn tinh Thủy Tinh, sự tích bánh chưng bánh dày, sự tích quả dưa hấu, quả bầu tiên hoặc bài thơ Hoa kết trái

Yêu cầu họ quan tâm tiếp theo là tác phẩm văn học phải phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ, điều này hoàn toàn chính xác. Chúng ta không thể đưa các tác phẩm văn học cổ điển vào dạy trẻ, không thể đưa thơ của Đại thi hào Macxim Gorki để dạy trẻ mầm non. Ở đây cần lưu ý tới khả năng tiếp nhận và cảm thụ của trẻ. GV cho rằng không thể chọn những tác phẩm về chủ đề TGTV quá khó để dạy trẻ, vì tư duy của trẻ 5 – 6 tuổi chủ yếu vẫn là trực quan hình tượng, mới bắt đầu hình thành tư duy tiền

logic (tư duy sơ đồ hóa), trẻ ở độ tuổi này bước đầu đã có sự phân tích khái quát và suy luận về sự vật hiện tượng. Do đó GVMN cần lựa chọn tác phẩm văn học không quá khó nhưng cũng không quá dễ sẽ tạo cho trẻ cảm giác nhàm chán. Yêu cầu đảm bảo tính thẩm mỹ là yêu cầu mà các GV lựa chọn thấp nhất trong việc lựa chọn các tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH về MTXQ. Đây là một việc rất đáng tiếc GVMN nghĩ rằng hoạt động KPKH về MTXQ thì chỉ cần yêu cầu về nội dung thông tin khoa học có trong TPVH, nhưng họ đã quên rằng TP đó sẽ không còn là tác phẩm văn học nếu mất đi yêu cầu thẩm mỹ. Lý giải cho hạn chế này của GVMN về việc lựa chọn các tác phẩm văn học để GD trẻ còn do một số yếu tố khách quan như sự phân phối của chương trình giáo dục mầm non, vì theo chương trình GDMN, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học nằm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, trong khi đó tính thẩm mỹ là yếu tố căn bản của tác phẩm văn học. Bỏ qua tính thẩm mỹ, không đề cao nghệ thuật ngôn từ của TPVH là một sự thiếu sót đáng tiếc. Bởi trẻ rất nhạy cảm với cái đẹp, thích cái đẹp trẻ cảm nhận tác phẩm văn học với một tâm hồn trong sáng hồn nhiên chân thật. tác phẩm văn học vốn là một tác phẩm nghệ thuật, nó đòi hỏi tính thẩm mỹ, phải có tính thẩm mỹ thì tác phẩm văn học mới tồn tại lâu dài với thời gian.

c) Nguồn tác phẩm văn học được sử dụng khi cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề thế giới thực vật

Bảng 2.3: Nguồn tác phẩm văn học được sử dụng khi cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ

Stt	Nguồn tài liệu	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Tự sáng tác tác phẩm văn học	2	8
2	Từ tài liệu tham khảo	25	100
3	Từ nguồn internet	15	60
5	Tất cả phương án trên	12	48

Có thể nói các TPVH dành cho thiếu nhi nói chung và cho trẻ mầm non nói riêng khá phong phú. Hiện nay có thể tìm thấy rất nhiều TPVH ở các nguồn tài liệu khác nhau để GVMN chọn lọc ra những tác phẩm phù hợp. Tuy vậy, GVMN ở địa bàn chúng tôi điều tra thực trạng (trường mầm non Trường Yên, trường mầm non Ninh Nhất) gặp khó khăn nhất định do trường còn ít các trang thiết bị máy móc, máy tính, máy chiếu hạn chế. Hơn nữa ngoài giờ dạy các cô còn phải chăm sóc vệ sinh cho trẻ làm đồ dùng đồ chơi nên đầu tư cho việc sưu

tầm lựa chọn và khai thác thông tin khoa học có trong các TPVH còn ít nhiều hạn chế.

Bảng 2.3. cho thấy 100% các GV sử dụng tác phẩm văn học từ các tài liệu tham khảo đó là tạp chí, sách, báo, các tuyển tập thơ, truyện dành cho trẻ 5-6 tuổi. Vì sĩ số lớp quá đông, các hoạt động của trường mầm non diễn ra liên tục từ khi đón trẻ đến khi trả trẻ, thời gian làm việc của họ không phải là 8 tiếng mà là hơn 10 tiếng/ngày, GV không có thời gian để tìm tòi khai thác ở các nguồn mạng internet, các tạp chí, sách báo dành cho lứa tuổi mẫu giáo. Qua số liệu điều tra và qua thực tế nghiên cứu các kế hoạch của GV chúng tôi nhận thấy tỉ lệ GV sáng tác các TPVH dành cho trẻ mầm non là rất ít, bởi nó đòi hỏi người sáng tác cần có khả năng về văn chương. Chúng tôi không quá kỳ vọng vào việc họ sáng tác xong nếu các cấp lãnh đạo ngành GV phát động phong trào GV sáng tác thơ truyện dành cho các bé thì vẫn có thể khai thác được nguồn sáng tác từ GV Cô Nguyễn Thị Thu Hà (chủ nhiệm lớp 5 tuổi trường Mầm Non Ninh Nhất) nói: “Tôi không có thời gian để tìm tòi các TPVH ở các nguồn khác, bản thân cũng không tự tin khi lựa chọn một TPVH nào đó ở ngoài chương trình, nên tôi chỉ lựa chọn các TPVH có sẵn trong chương trình”. Một số giáo viên khác cũng có những trao đổi như cô Hà. Họ chia sẻ, thật sự chưa đủ khả năng đánh giá một tác phẩm ngoài chương trình có phù hợp với nội dung KPKH về MTXQ hay không? Ban giám hiệu, cấp trên có ủng hộ việc làm của họ không?

Có 15/25 GV chiếm 60% lấy nguồn tác phẩm văn học từ mạng internet, 15 GV này chủ yếu là các GV trẻ năng động, có khả năng sử dụng thành thạo máy tính, họ biết cách khai thác thông tin hữu ích từ mạng xã hội. Tuy nhiên đa số giáo viên không biết sử lý nguồn tài liệu “Thô”. Có nghĩa là họ không biết cắt ghép các đoạn video cho phù hợp với thời lượng và nội dung bài dạy không có sự biến đổi, cải tiến cho phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, phạm vi tiết học..... Cô Phạm Thị Thanh trường Mầm Non Trường Yên đã chia sẻ như sau: “Tôi chỉ còn mấy năm nữa là về hưu, việc học sử dụng máy tính, thiết kế giáo án điện tử thật sự rất khó khăn với tôi, thông tin trên mạng internet thì nhiều nhưng tôi không biết phải lựa chọn chất lọc cũng như xử lý kĩ thuật như thế nào cho phù hợp”.

Có rất ít nhà văn, nhà thơ sáng tác về các câu chuyện có nội dung KPKH. Với các đại diện như Phạm Hồ, Trần Đăng Khoa và một vài tác giả khác. Điều

này cũng dễ hiểu vì sáng tác các TPVH dành cho trẻ đã khó các TPVH lí giải một thông tin khoa học nào đó còn khó hơn. Có 2/25 GV không có khả năng sáng tác các TPVH, do đó họ thường sử dụng các tác phẩm văn học đã có sẵn.

Giáo viên đã biết sưu tầm, lựa chọn và sử dụng các tác phẩm văn học có nội dung khám phá khoa học về chủ đề thực vật. Tuy nhiên, việc sưu tầm lựa chọn chưa mang tính hệ thống, khoa học, chưa khai thác hết tiềm năng to lớn của các TPVH sử dụng trong hoạt động KPKH về MTXQ.

d) Hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.4: Hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi

Stt	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Hiệu quả kém	0	0
3	Hiệu quả bình thường	6	24
4	Hiệu quả cao	19	76

Kết quả bảng 2.4. cho thấy có 19 GV chiếm tỷ lệ 76% cho rằng việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi đạt hiệu quả cao. Điều này phù hợp với nhận định về mức độ cần thiết của việc sử dụng TPVH cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với MTXQ. Có 24% GV cho rằng việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi đạt hiệu quả bình thường. Những GV này bước đầu đã xác định được nội dung KPKH về MTXQ có trong TPVH nhưng họ rất lúng túng trong việc khai thác thông tin “khoa học” thông qua hệ thống câu hỏi. Họ vẫn đang nhầm lẫn giữa hệ thống câu hỏi trong hoạt động làm quen với TPVH và hệ thống câu hỏi sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Bởi để sử dụng một TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ đòi hỏi cô phải tốn nhiều công sức như: điều kiện tiên quyết là trẻ phải thuộc hoặc ít nhất là đã được tiếp cận với tác phẩm, khả năng ghi nhớ, khả năng diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc của trẻ phải tương đối tốt. Do đó họ thường chỉ sử dụng một số bài thơ để gây hứng thú hoặc hoạt động giữa giờ của tiết dạy. Kết quả này cho thấy GV chưa thấy hết được tiềm năng to lớn của các TPVH nói chung và những TPVH có nội dung KPKH về MTXQ nói riêng. Không có GV nào nhận thấy việc sử dụng TPVH sẽ đạt hiệu quả kém hoặc không hiệu quả.

Như vậy, GVMN ngoài việc lựa chọn các TPVH phù hợp với nội dung KPKH về MTXQ, khai thác thông tin về MTXQ có trong tác phẩm mà họ còn phải biết cách tổ chức giờ học KPKH về MTXQ có sử dụng TPVH một cách hệ thống, logic và khoa học.

e) Mức độ sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.5: Mức độ sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Stt	Mức độ SD TPVH	Rất cao		Cao		TB		Thấp	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Từ hạt đến hoa	25	100	0	0	0	0	0	0
2	Hạt đỗ sốt	25	100	0	0	0	0	0	0
3	Chú Đỗ Con	25	100	0	0	0	0	0	0
4	Con hãy đợi rồi sẽ biết	16	64	5	20	4	16	0	0
5	Vì sao cây rụng lá	10	40	10	40	5	20	0	0
6	Gói hạt kỳ diệu	0	0	0	0	6	24	19	76
7	Sự tích dưa hấu	0	0	0	0	4	16	21	84
8	Nhỏ củ cải	2	8	4	16	12	48	7	28
9	Chiếc Ấm sành nở hoa	0	0	4	16	6	24	15	60
10	Cây rau của Thỏ Út	1	4	4	16	15	60	5	20
11	Chuyện của hoa Phù Dung	3	12	14	56	3	12	5	20
12	Cỏ và Lúa	6	24	7	28	10	40	2	8
13	Bắp cải xanh	6	24	12	48	7	28	0	0
14	Hoa cúc vàng	12	48	6	24	7	28	0	0
15	Hoa Dâm Bụt	1	4	5	20	8	32	12	48
16	Hoa Bìm Bìm	0	0	6	24	7	28	12	48
17	Hoa Mào gà	0	0	0	0	3	12	22	88
18	Hoa kết trái	13	52	5	20	7	28	0	0
19	Cây đào mật	4	16	10	40	11	44	0	0
20	Chanh	4	16	7	28	14	56	0	0
21	Cuộc thi cà chua	2	8	4	16	12	48	7	28

Kết quả bảng 2.5. cho thấy bước đầu giáo viên đã biết cách khai thác và sử dụng những thông tin về TV có trong TPVH ở các thời điểm trong tiết học giúp trẻ có một cách tiếp cận với MTXQ theo một cách rất thú vị đòi hỏi trẻ phải tư duy ngôn ngữ nhiều hơn, chính vì vậy khả năng ngôn ngữ và tư duy logic của trẻ có sự phát triển tốt hơn. Trẻ dễ dàng tiếp nhận những kiến thức về TV có trong tác phẩm văn học

GVMN đã phân định được mức độ sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi. Những câu chuyện, bài thơ có nội dung khám phá về môi trường rất cao được 25 GV lựa chọn đó là bài thơ “từ hạt đến hoa”, câu chuyện “ Chú đỗ con và Hạt đỗ sót” Những câu chuyện, bài thơ này có thể sử dụng ở nhiều thời điểm của tiết học (khơi gợi hứng thú, khám phá đối tượng, củng cố trong tiết học) cho trẻ 5- 6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ. Họ cho rằng các thông tin khoa học ở các TPVH đó khá rõ ràng, hệ thống, chính xác và dễ khai thác, có thể sử dụng chính câu chuyện, bài thơ làm sáng tỏ một số kiến thức cơ bản cần cung cấp cho trẻ trong một tiết dạy. Tuy nhiên không có một biện pháp nào là vạn năng, GV cần biết phối hợp các biện pháp để tiết học đạt hiệu quả cao hơn.

Qua quan sát việc tổ chức hoạt động, trò chuyện và nghiên cứu kế hoạch giảng dạy của GV, chúng tôi nhận thấy rằng ở hoạt động cung cấp kiến thức, hầu hết GV đã biết cách hướng dẫn trẻ khai thác thông tin có trong TPVH nhưng còn lúng túng trong việc liên hệ các thông tin có trong tác phẩm đến môi trường xung quanh và khái quát các thông tin ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Ngoài ra, GV tận dụng tác phẩm văn học vào phần kết thúc bài học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi để giúp trẻ thuộc bài thơ và giải tỏa căng thẳng cho trẻ.

Với những câu chuyện, bài thơ mà nội dung khám phá khoa học về MTXQ ít thì GV thường sử dụng vào phần ổn định tổ chức khơi gợi hứng thú như bài thơ, câu chuyện sau hoa cúc vàng, bắp cải xanh, sự tích dưa hấu.... vì câu chuyện, bài thơ đó mới chỉ dừng lại ở việc giúp trẻ nhận biết cấu tạo bên ngoài đơn giản của thực vật.

Việc sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi không chỉ giúp trẻ hiểu được đặc điểm, cấu tạo phù hợp với chức năng, lợi ích của các loài thực vật mà còn giúp trẻ có cách ứng xử

nhân văn với con người và thế giới xung quanh, giúp phát huy tính tích cực nhận thức ở trẻ.

Tuy nhiên trong quá trình khai thác thông tin có trong TPVH chưa có tính sáng tạo. Do đó có những hạn chế nhất định trong việc sử dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ. Có một số truyện, bài thơ có thể khai thác ở mức cao nhưng rất nhiều giáo viên đã bỏ qua hoặc khai thác hời hợt như truyện “Sự tích quả dưa hấu; con đọi thì con sẽ biết, hoa dâm bụt”

Qua việc dự giờ thăm lớp, chúng tôi thấy khi đón trẻ, hoạt động chiều, trả trẻ, GV thường cho trẻ đọc thơ, kể cho trẻ nghe. Tuy nhiên, rất tiếc là họ chỉ cho trẻ đọc với mục đích trẻ thuộc được TPVH và ổn định trẻ chuyển tiếp sang hoạt động khác. Nếu GVMN đàm thoại một vài câu hỏi với trẻ về TPVH đó thì hiệu quả tích hợp sẽ tốt hơn rất nhiều. Số lượng câu chuyện, bài thơ phù hợp với chủ đề thực vật có nhiều, tuy nhiên giáo viên chưa lựa chọn, tích hợp vào từng hoạt động cho phù hợp và đạt hiệu quả cao.

Như vậy, giáo viên có vai trò vô cùng quan trọng trong việc lựa chọn TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi. Các TPVH được sử dụng trong hoạt động KPKH về MTXQ không bị giới hạn bởi độ tuổi mà quan trọng là trẻ đã được tiếp cận với câu chuyện, bài thơ ở trong những hoạt động khác. Nếu trẻ đã thuộc truyện sẽ rất thuận lợi cho việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

f) Mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề TGTV thông qua TPVH

Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá về thực vật thông qua TPVH

Stt	Mức độ sử dụng Hoạt động	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Hoạt động học	23	92	2	8	0	0
2	Hoạt động vui chơi	2	8	15	60	8	32
3	Hoạt động ngoài trời	20	80	4	16	1	4
4	Hoạt động lao động	12	48	5	24	8	32
5	Hoạt động tham quan	0	0	4	16	21	84
5	Tất cả các hoạt động trên	0	0	9	36	16	64

Kết quả bảng 2.6 cho thấy mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề TGTV thông qua TPVH được GV sử dụng trong tất cả các hoạt động của trẻ. Trong đó chủ yếu hoạt động học và hoạt động ngoài trời: hoạt động học chiếm 92% và hoạt động ngoài trời chiếm 80%. Như vậy GV đã nhận thức rất rõ việc sử dụng TPVH vào trong các hoạt động ở trường mầm non. Bởi lẽ hoạt động học và hoạt động ngoài trời là hai hoạt động cung cấp kiến thức cho trẻ về MTXQ một cách hệ thống, logic. Cũng thông qua các hoạt động này giáo viên có thể rèn luyện các kỹ năng nhận thức cũng như các kỹ năng thực hành thực tế. Ở hoạt động lao động chiếm 48%, điều này cũng phản ánh thực tế ở trường mầm non GVMN rất ít khi tổ chức cho trẻ lao động và nếu có tổ chức cũng rất qua loa không bài bản. Việc tích hợp TPVH trong hoạt động này càng trở nên hiếm hoi. Ngoài ra trường đóng trên địa bàn ngoài thành của thành phố Ninh Bình dân cư chủ yếu làm nông nghiệp, do đó về cơ sở vật chất cũng khá khó khăn. Việc huy động đóng góp cho các hoạt động của nhà trường cũng ít nhiều bị ảnh hưởng nên trường ít có điều kiện cho trẻ dạo chơi tham quan trải nghiệm nên không có hoạt động tổ chức cho trẻ khám phá TGTV qua hình thức này. Hoạt động vui chơi cùng rất ít giáo viên lựa chọn sử dụng TPVH vào trong hoạt động này. GV ưu tiên sử dụng TPVH trong những hoạt động giáo dục như hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động lao động còn lại những hoạt động khác hầu như GV không sử dụng TPVH vào trong các hoạt động còn lại để trẻ khám phá chủ đề TGTV. Rất tiếc hoạt động tham quan giáo viên đã không lựa chọn sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Giáo viên hoàn toàn có thể tận dụng trong lúc trên xe di chuyển đến hoặc về để cho trẻ đọc thơ. Đến những nơi di tích lịch sử văn hóa đặc biệt là các đền thờ các bậc danh nhân, giáo viên có thể kể cho trẻ nghe những câu chuyện về thân thế sự nghiệp của họ. Để giải thích cho vấn đề này có lẽ hai trường Mầm non Ninh Nhất và Mầm non Trường Yên rất ít cho trẻ đi tham quan trải nghiệm. Nếu GV biết cách sử dụng khéo léo không chỉ tăng cường hứng thú và tích cực trong hoạt động của trẻ đối với việc khám phá chủ đề TGTV mà còn giúp trẻ phát huy được ngôn ngữ mạch lạc, bước đầu trẻ có được ngôn ngữ “Khoa học”

g) Đánh giá của GV về mức độ sử dụng tác phẩm văn học ở các thời điểm của tiết học khám phá khoa học về MTXQ về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.7: Mức độ sử dụng tác phẩm văn học ở các thời điểm của tiết học khám phá khoa học về MTXQ về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Stt	Mức độ Thời điểm tổ chức hoạt động	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Ổn định tổ chức, gây hứng thú	22	88	3	12	0	0
2	Cung cấp kiến thức	7	28	18	72	0	0
3	Mở rộng	0	0	20	80	5	20
4	Củng cố	13	52	12	48	0	0
5	Tất cả các thời điểm trên	12	48	13	52	0	0

Kết quả bảng 2.7. cho thấy giáo viên đã nắm được cấu trúc của giờ học KPKH về MTXQ và có ý thức tích hợp TPVH ở từng thời điểm của tiết học. Có 05 GV không bao giờ sử dụng TPVH trong hoạt động mở rộng của tiết học. Lý giải cho vấn đề này các GV đó cho rằng hoạt động mở rộng chiếm một lượng thời gian ngắn trong tiết dạy nên họ không đưa TPVH vào hoạt động này của tiết học. Hơn nữa qua dự giờ quan sát đôi khi giáo viên bỏ quên hoạt động mở rộng trong tiết học. Có 22/25 GV (chiếm 88%) thường xuyên sử dụng TPVH vào hoạt động gây hứng thú và 13/25 GV (chiếm 52%) thường xuyên sử dụng TPVH trong hoạt động củng cố nội dung bài học. Nghiên cứu về kế hoạch giảng dạy của GV chúng tôi thấy rằng đa số GV lựa chọn các TPVH trong hoạt động gây hứng thú và củng cố nội dung bài học và rất ít GV sử dụng TPVH trong hoạt động cung cấp kiến thức.

Theo chúng tôi, sử dụng TPVH phần củng cố kiến thức thường được các cô lựa chọn là trò chơi hoặc hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên nếu các GV biết tận dụng các tình huống có trong TPVH để thiết kế trò chơi hay tình huống trải nghiệm sẽ giúp trẻ củng cố kiến thức rất tốt đồng thời trẻ ghi nhớ tình huống có trong tác phẩm tốt hơn, trẻ liên hệ tri thức có trong TPVH áp dụng vào cuộc sống thực tiễn một cách có hiệu quả. Ở thời điểm cung cấp kiến thức mới chiếm 28% GV sử dụng ở mức độ thường xuyên. Các GV được hỏi vì sao không sử dụng trong hoạt động này họ có chung câu trả lời là: “Hoạt động củng cố có thời gian rất ít, trong khi đó các TPVH lại dài đặc biệt là truyện nên chúng tôi không sử dụng”. Như vậy là họ chưa biết lược bỏ hoặc trích đoạn hoặc lấy những tình huống có trong câu truyện để tổ chức chơi nên mới băn khoăn về vấn đề thời gian. Cô Đinh Thị Hoa Trường Mầm non Trường Yên “Chúng tôi rất khó khăn khi đưa tác phẩm văn học vào trong phần củng cố kiến thức bởi trẻ phải thuộc

truyện, hơn nữa các vấn đề khoa học trong TPVH đã được nhân cách hóa hoặc diễn đạt bằng ngôn ngữ văn học chúng tôi rất hạn chế trong việc sử dụng các câu hỏi liên hệ từ TPVH đến MTXQ”. Điều này chúng tôi còn thấy rất rõ ở phần lập kế hoạch của giáo viên. Trừ những tiết học có dự giờ hoặc thi giảng họ mới sử dụng tích hợp TPVH một cách bài bản, hệ thống trong hoạt động KPKH về MTXQ

TPVH có những lợi thế riêng của mình đặc biệt ở góc độ giáo dục các thông điệp cuộc sống mà TPVH gửi đến trẻ rất nhẹ nhàng không áp đặt cứng nhắc, mang tính chất mưa dầm thấm lâu, đến thời điểm nhất định trẻ sẽ tự giác ngộ. Hơn nữa sử dụng TPVH có lợi thế rất lớn trong giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ đối với MTXQ cho trẻ. Vì vậy, GV cần phải khéo léo lồng ghép các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ để cho nội dung tích hợp đến với trẻ một cách nhẹ nhàng, không bị gò bó và tùy vào từng hoạt động để lựa chọn thời điểm tích hợp để đạt hiệu quả cao nhất. Vừa giúp trẻ KPKH vừa phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

h) Mức độ phát triển kỹ năng bảo vệ và chăm sóc thực vật của trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.8: Mức độ phát triển kỹ năng bảo vệ và chăm sóc thực vật của trẻ 5-6 tuổi

Mức độ Hoạt động KPKH	Tăng		Không tăng		Giảm	
	SL	%	SL	%	SL	%
Có sử dụng tác phẩm văn học	25	100	0	0	0	0
Không sử dụng TPVH	0	0	21	100	4	16

Tất cả giáo viên đều ghi nhận kỹ năng bảo vệ và chăm sóc thực vật của trẻ 5 – 6 tuổi tăng lên khi sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Có 84% GV cho rằng kỹ năng chăm sóc bảo vệ thực vật của trẻ không tăng, đặc biệt là kỹ năng lập kế hoạch và đánh giá việc trồng, chăm sóc, bảo vệ TV của trẻ còn bị giảm. Điều này dễ hiểu vì trẻ có kiến thức về đối tượng sẽ có những kỹ năng chăm sóc phù hợp với đặc điểm của đối tượng đó.

Như vậy, GV đã nhận thấy tầm quan trọng của việc đưa TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ. Tuy nhiên qua quan sát, điều tra tôi nhận thấy GV hầu như vẫn chưa tận dụng được những kỹ năng mô tả trong câu chuyện để cho trẻ thao tác với đối tượng, hoặc trải nghiệm từ các tình huống có trong TPVH.

i) Việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ đối với sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ

100% GV đều cho rằng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 5 – 6 tuổi tăng lên đáng kể khi giáo viên chú trọng tích hợp TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Khả năng diễn đạt một cách logic của trẻ tăng nhanh, đặc biệt là ngôn ngữ “khoa học”. Tuy nhiên từ ý thức chuyển thành hành động cụ thể là tăng cường sử dụng các TPVH vào hoạt động KPKH lại chưa cao.

Khi sử dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ mang lại nhiều lợi ích, không chỉ giúp trẻ tư duy về đối tượng qua ngôn ngữ mà còn là phương thức rèn ngôn ngữ mạch lạc, ngôn ngữ “khoa học” cho trẻ. Điều này là vô cùng cần thiết cho trẻ 5 – 6 tuổi vì trẻ chuẩn bị vào lớp một. Việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5-6 là nhiệm vụ rất quan trọng của giáo viên MN có thể nói đó là hành trang không thể thiếu cho trẻ vào lớp một. Tuy nhiên các GVMN chưa tận dụng cơ hội đưa TPVH vào trong hoạt động KPKH về MTXQ và khi họ sử dụng cũng chưa khai thác hết lợi thế về vốn từ, cung cấp từ mới, sửa sai ngữ pháp, ngôn từ nghệ thuật.

k) Những thuận lợi và khó khăn thường gặp khi sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ ở chủ đề thực vật

- *Thuận lợi:* Phần lớn các GV cho rằng họ cũng có một số thuận lợi khi sử dụng TPVH vào trong hoạt động KPKH về MTXQ. Vì nguồn các TPVH có tính khoa học dù ít nhưng vẫn có để giáo viên lựa chọn, bản thân các bài thơ, câu truyện đã có sức hấp dẫn đối với trẻ, giúp trẻ ghi nhớ các thông tin khoa học một cách dễ dàng.

- *Khó khăn:* Nguồn tài liệu chưa thực sự phong phú còn bị giới hạn trong việc phù hợp với chủ đề đôi khi sự giới hạn rất cứng nhắc. Thời gian ở lớp với trẻ quá dài, số lượng trẻ đông, các cô không còn thời gian để tìm tác phẩm mới. Hơn nữa các hoạt động khá dày đặc trẻ không có thời gian tiếp cận TPVH mới trước khi sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Ở trường mầm non Trường Yên và trường mầm non Ninh Nhất về đồ dùng, tài liệu trực quan đều thiếu và không đồng bộ. Tuy nhiên ở chủ đề này giáo viên có thể tận dụng tối đa vật thật nhưng vật thật lại tốn tiền. Không có kinh phí chi cho mua sắm đồ dùng trực quan là vật thật, chỉ khi thi giáo viên giỏi, cấp trên dự giờ họ mới đầu tư.

l) Về kinh nghiệm sử dụng TPVH cho trẻ 5-6 tuổi làm quen MTXQ chủ đề thế giới thực vật

Tổng hợp các chia sẻ kinh nghiệm của giáo viên mầm non hai trường như sau:

- Trước hết cần lựa chọn TPVH phù hợp với nội dung trọng tâm, khai thác một cách vừa đủ, có tính hệ thống logic, kết hợp nhuần nhuyễn với các phương pháp khác.

- Sử dụng TPVH ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoạt động có thể để tạo tiền đề cho hoạt động KPKH về MTXQ một cách thuận lợi.

Những kinh nghiệm mà GV đưa ra còn khiêm tốn, tuy nhiên chúng tôi rất trân trọng những kinh nghiệm đó.

Đa số GV đều khẳng định mức độ cần thiết của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5-6 tuổi, họ nhận thấy ưu thế không thể phủ nhận của các TPVH có nội dung khoa học được sử dụng trong hoạt động KPKH về MTXQ bởi đây là cách mới mẻ, hấp dẫn. Tuy nhiên có giáo viên chưa biết khai thác hết tiềm năng mà tác phẩm văn học đem lại. Đa số các GV chỉ sử dụng TPVH là những bài thơ, thể loại truyện họ rất ít sử dụng, họ thường sử dụng thơ trong hoạt động gây hứng thú, củng cố và kết thúc bài học rất ít GVMN sử dụng TPVH trong hoạt động cung cấp kiến thức mới, họ khá thận trọng khi sử dụng phương pháp này. Bởi để sử dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ, GV không chỉ phải chuẩn bị đồ dùng trực quan mà quan trọng họ phải giúp trẻ căn bản nhớ, thuộc TPVH đó. Hơn nữa GV chưa biết lược bỏ các chi tiết rườm rà của câu chuyện chỉ giữ lại những ý chính để phục vụ cho trọng tâm tiết dạy. Họ vẫn có sự nhầm lẫn với việc khai thác thông tin trong hoạt động làm quen với TPVH.

Sử dụng phương pháp truyện kể kết hợp với các phương pháp khác, đặc biệt là phương pháp quan sát, sử dụng tài liệu trực quan, đàm thoại sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn

- Số lượng sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH về MTXQ còn hạn chế. Khi sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH cần phải biết lược bỏ các chi tiết rườm rà không cần thiết, biết chắt lọc các thông tin khoa học có trong tác phẩm

Việc sử dụng TPVH nhằm KPKH về MTXQ ở trường mầm non chưa đạt được kết quả như mong đợi do GV chưa có sự đầu tư thích đáng, chưa mạnh dạn thử nghiệm các vấn đề mới trong quá trình giảng dạy.

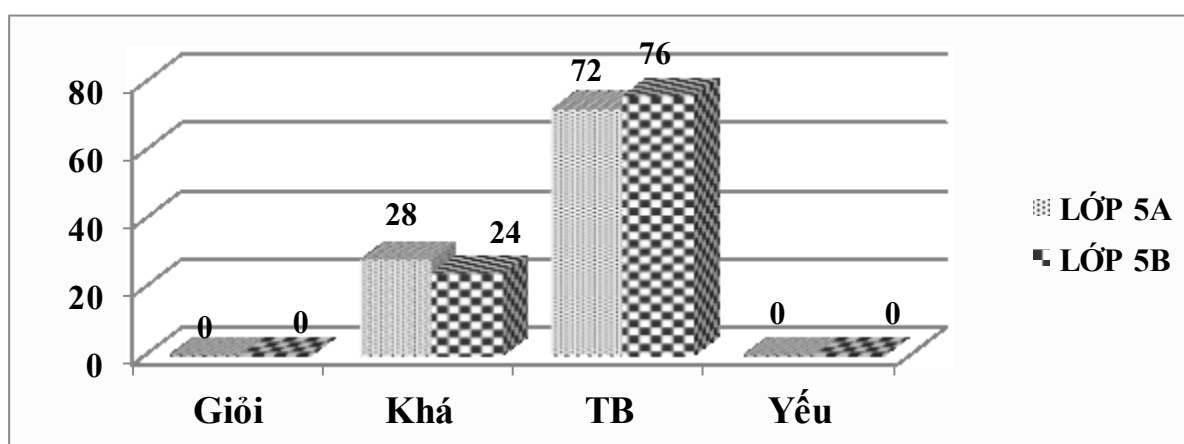
2.6.2. Kết quả điều tra trẻ

a) Nhận thức của trẻ về TV từ TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ

Chúng tôi đo mức độ hiểu biết, kỹ năng và thái độ của trẻ về TV thông qua TPVH (phụ lục 3), kết hợp với việc quan sát dự giờ khám phá khoa học về MTXQ

Bảng 2.9 Thực trạng nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV (Tính theo %)

Stt	Xếp loại Lớp	Số lượng	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	5A	25	0	0	7	28	18	72	1	4
2	5B	25	0	0	6	24	19	76	0	0
Tổng 2 lớp		50	1	2	15	30	29	58	5	10



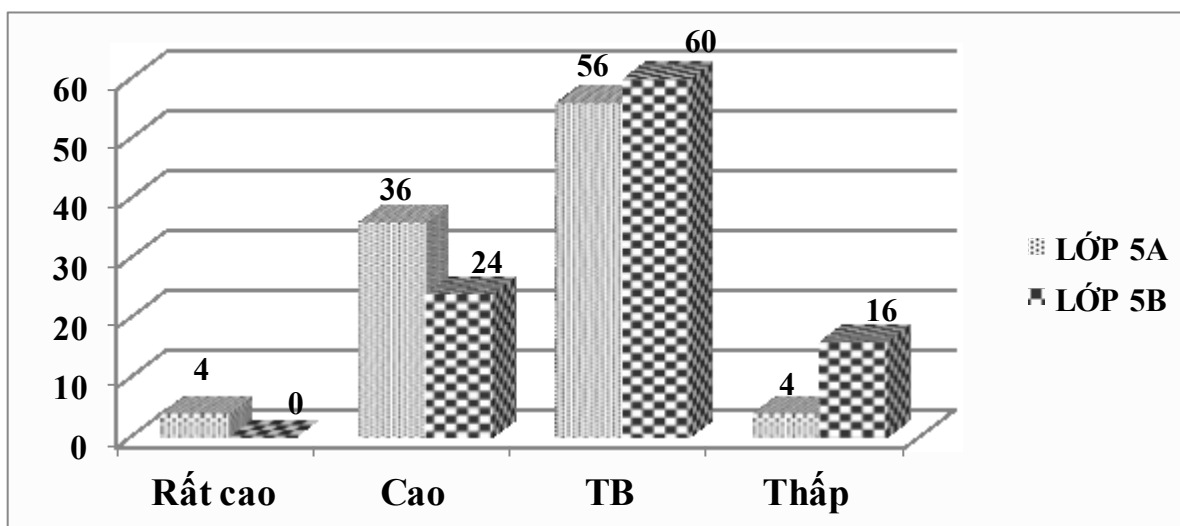
Biểu đồ 2.1: Thực trạng nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV (Tính theo %)

Qua bảng 2.9 và biểu 2.1 cho thấy thực trạng nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV ở cả 2 lớp 5A và lớp 5B không cao, tập trung nhiều ở mức TB, không có trẻ nào xếp loại giỏi, mức độ khá cũng rất ít

b) Mức độ kiến thức của trẻ về thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ

Bảng 2.10: Đánh giá mức độ kiến thức của trẻ về TV thông qua TPVH

Stt	Mức độ Lớp	Rất cao		Cao		TB		Thấp		TBC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Lớp 5A	1	4	9	36	14	56	1	4	6,40
2	Lớp 5B	0	0	6	24	15	60	4	16	6,26
Tổng hai lớp		1	4	15	30	29	58	5	10	



**Biểu đồ 2.2: Mức độ kiến thức về TV thông qua TPVH ở hai lớp 5A và 5B
(Tính theo %)**

Bảng 2.10 và biểu 2.2. cho thấy, điểm TBC hai lớp có sự chênh lệch là không đáng kể. Điểm TBC của 5A là 6,40; 5B là 6,26. Với mức điểm này trẻ ở cả 2 lớp đang giao động ở mức trung bình. Số lượng trẻ đạt mức độ rất cao chiếm rất ít (1/50). Qua bài tập đo chúng tôi thấy, nhiều trẻ đã trả lời được các câu hỏi về việc thu thập thông tin về thực vật có trong bài thơ Từ “Hạt đến hoa”. Trong đó những câu hỏi liên quan đến việc thu thập thông tin từ TPVH tới tri thức gần về đối tượng trong MTXQ, khái quát vấn đề và ứng dụng vào thực tiễn rất ít trẻ trả lời được và nếu có thì cần rất nhiều sự gợi ý của cô.

Cụ thể như sau:

+ Mức độ rất cao: có 1 trẻ đạt điểm mức độ này. Đó là cháu Nguyễn Minh Hạnh lớp 5A đạt 9,0 điểm. Qua bài tập đo “Từ hạt đến hoa”, cháu Hạnh đều trả lời các câu hỏi rất tốt, kể cả những câu hỏi khó như: “*Để thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào?*”; “*Muốn thành mầm hạt cần những điều kiện gì?*”; “*Ngoài những điều kiện trên cây cần những điều kiện gì?*”. Tuy nhiên, câu hỏi “*Sau sự phát triển của hoa là gì?*” và “*Chu trình tiếp theo của vòng đời thực vật*” các cháu chưa trả lời được. Cô gợi ý khá nhiều, nhưng các cháu trả lời chưa đủ ý. Các cháu mới trả lời được *hoa sẽ phát triển thành quả* nhưng chưa trả lời được quả có hạt và nếu gieo hạt xuống đất thì một vòng đời mới lại bắt đầu.

+ Mức độ cao: Trẻ đạt mức độ này ở lớp 5B (6 trẻ) cao hơn lớp 5A (9 trẻ)

Có 9 trẻ lớp 5A đạt điểm từ 7 đến 8,5 điểm, những trẻ này đều trả lời tốt các câu hỏi chứa đựng thông tin khoa học có trong TPVH. Tuy nhiên một số câu hỏi mang tính khái quát thông tin “*Để thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào?*” thì các bé chưa trả lời được hoặc cần có sự gợi ý của cô. Những câu hỏi về quá

trình phát triển, vòng đời hầu như trẻ chưa trả lời được. Ở mức độ cao có cháu Phạm Bá Cường đạt 8,5 điểm, cháu Cường trả lời rất tốt các câu hỏi tuy nhiên có ba câu hỏi cháu không trả lời được đó là “*Bài thơ cho con biết điều gì về sự phát triển của cây*” và “*Sự phát triển tiếp theo của hoa là gì?*”, “*Vòng đời tiếp theo của cây là gì?*”

Có 6 trẻ Lớp 5B đạt điểm cao từ 7 đến 8,5 điểm, trẻ đã biết thu thập thông tin về thực vật có trong bài thơ Từ hạt đến hoa. Các câu hỏi mang tính liên hệ và ứng dụng các cháu trả lời chưa đầy đủ, cần sự giúp đỡ của cô. Có 4 trẻ đạt được điểm cao 8 -8.5 điểm đó là cháu Hoàng An, Huy Anh, Thành Du, Hồng Xuyên các cháu đều trả lời được hầu hết các câu hỏi tuy nhiên các cháu cũng không trả lời được câu hỏi “*Muốn thành mầm, hạt cần những điều kiện gì*” “*Vòng đời phát triển của cây*” nên các cháu chỉ đạt 8 – 8.5 điểm.

Như vậy chúng ta thấy số lượng trẻ đạt mức độ cao không nhiều, những trẻ đạt mức độ cao là những trẻ có sự nhận thức về thực vật khá tốt, có khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ mạch lạc. Bước đầu trả đã có khả năng khái quát và suy luận

+ Mức độ trung bình: Có 29/50 trẻ đạt mức độ này, chiếm tỷ lệ 58%. Những trẻ đạt ở mức độ này mới chỉ dừng lại ở việc thu thập được một số thông tin khoa học có trong tác phẩm văn học. Những câu hỏi mang tính liên hệ và ứng dụng trẻ trả lời được rất ít mặc dù giáo viên giúp đỡ, gợi ý rất nhiều. Ví dụ như khi được hỏi “*Muốn thành mầm, hạt cần những điều kiện gì*” và “*Để hạt thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào*” và các câu ứng dụng thực tiễn trẻ không trả lời được.

Lớp 5A cháu Nguyễn Hà Minh đạt 6,5 điểm. Cháu Minh trả lời được khá nhiều câu hỏi mang tính thu thập thông tin có trong tác phẩm. Nhưng các câu hỏi còn lại cháu không trả lời được. Cháu Trần Tuấn Anh đạt 5,5 điểm. Khi trẻ trả lời các câu hỏi ở bài tập này, cháu Anh trả lời được rất ít câu hỏi. Cô giáo phải giúp đỡ gợi ý rất nhiều cháu mới trả lời được một số câu.

Lớp 5B: có 2 trẻ đạt 7,0 – 7.5 điểm đó là cháu Minh Bắc và Cao Văn Quân. Hai cháu này trả lời khá tốt các câu hỏi thu thập thông tin có trong TPVH, tuy nhiên một số câu hỏi khó như “*Trong bài thơ cần những điều gì để cây phát triển khỏe mạnh?*” cháu chỉ trả lời được nhiệt độ, nước và nắng, bỏ qua yếu tố thời gian xuân, hạ, thu, đông. Hoặc “*Ngoài những điều kiện trên cây cần điều*

kiện gì để phát triển nữa?” cháu chỉ trả lời cần có sự chăm sóc của con người mà không nhắc đến yếu tố đất

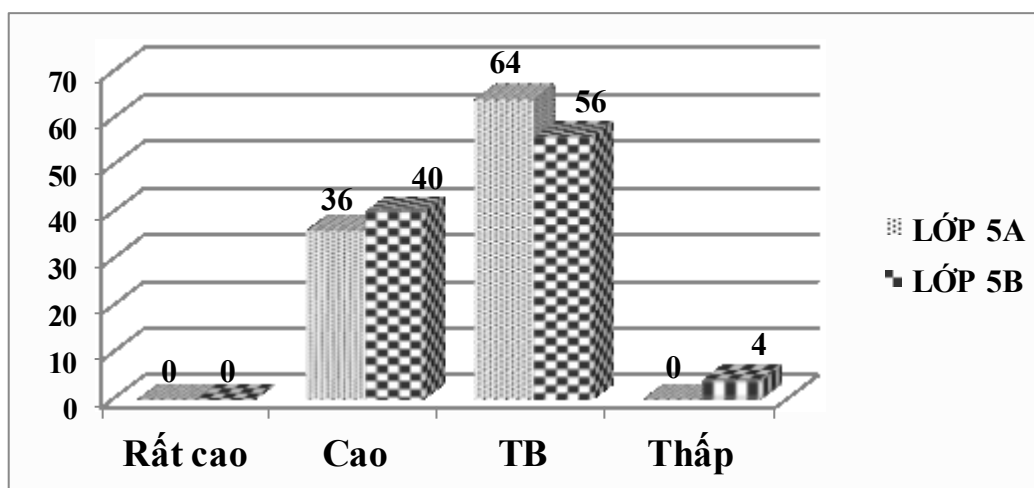
Những trẻ đạt ở mức độ trung bình do khả năng nhận thức của trẻ về TV trong TPVH chưa đầy đủ, các câu hỏi kiểm tra sự liên hệ các tri thức có trong TPVH đến MTXQ và khái quát các tri thức ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn hầu như các trẻ này trả lời không đầy đủ hoặc không trả lời.

+ Mức độ thấp: Có 5 trẻ chiếm 10% số trẻ ở 2 lớp đạt mức độ này. Những trẻ đạt mức độ thấp hầu như trả lời được rất ít câu hỏi, trẻ chỉ trả lời được những câu hỏi dễ như: Tên bài thơ gọi cho con biết điều gì?, Hai câu thơ đầu gọi cho con biết điều gì về sự thay đổi của hạt?, Muốn cây nảy mầm, phát triển con cần làm gì? Còn lại những câu hỏi khác trẻ đều không trả lời được là do các cháu không nhớ nội dung bài thơ. Hơn nữa khả năng chú ý có chủ định của những trẻ này không cao trong quá trình học tập, trẻ chưa chú ý tập trung vào bài học khả năng ghi nhớ và tư duy của trẻ còn hạn chế.

c) Kỹ năng tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ

Bảng 2.11: Đánh giá kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ

Stt	Mức độ Lớp	Rất cao		Cao		TB		Thấp		TBC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Lớp 5A	0	0	9	36	16	64	0	0	6,48
2	Lớp 5B	0	0	10	40	14	56	1	4	6,40
Tổng hai lớp		0	0	19	38	30	60	1	2	



Biểu đồ 2.3: Kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu thực vật từ tác phẩm văn học trong

hoạt động khám phá khoa học về MTXQ (Tính theo %)

Qua bài tập đánh giá phần ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về TV và kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ TV thông qua việc trả lời các câu hỏi và cho trẻ thực hành thao tác trực tiếp chúng tôi thấy: Kỹ năng trồng, chăm sóc và bảo vệ TV tốt hơn kỹ năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc. Cả 2 lớp không có trẻ đạt mức độ rất cao, chỉ có 19 trẻ đạt mức độ cao chiếm 38% và có 1 trẻ đạt mức độ thấp. Điều này chứng tỏ trẻ chưa được rèn luyện, củng cố các kỹ năng.

Mức độ cao: có 19 /50 trẻ chiếm 38% trẻ đạt mức này. Những trẻ đạt mức độ cao về cơ bản đã biết diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc, có được một số kỹ năng đơn giản về trồng, chăm sóc và bảo vệ thực vật như: Chọn hạt, gieo hạt, tưới nước, theo dõi hàng ngày và có sự chăm sóc phù hợp

Mức độ trung bình: Có 30 trẻ, chiếm 60%. Như vậy, kỹ năng về ngôn ngữ và chăm sóc của trẻ còn rất khiêm tốn. Số trẻ đạt mức trung bình chiếm 2/3 tổng số trẻ. Một lần nữa nhắc nhở giáo viên mầm non cần chú ý hơn tới việc cho trẻ thực hành, trải nghiệm để rèn luyện, củng cố kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm sống. Những cháu Nguyễn Mạnh Thắng, Phạm Hồng Xuyên, Hà Linh đạt 6,5 điểm là những cháu thực hiện được các kỹ năng chọn hạt, vùi hạt, tưới nước. Nhưng về phần ngôn ngữ mạch lạc các cháu thể hiện chưa được tốt.

Mức độ thấp: Cả hai lớp có 1 trẻ đạt mức độ yếu, chiếm 2%. Đó là cháu Lê Huy Anh, cháu không thuộc thơ, không thực sự chú ý khi cô đặt câu hỏi. Các thao tác còn vụng về, còn thiếu. Trẻ thường bỏ qua thao tác chọn hạt và tưới nước. Trẻ chưa biết chăm sóc phù hợp khi thời tiết thay đổi.

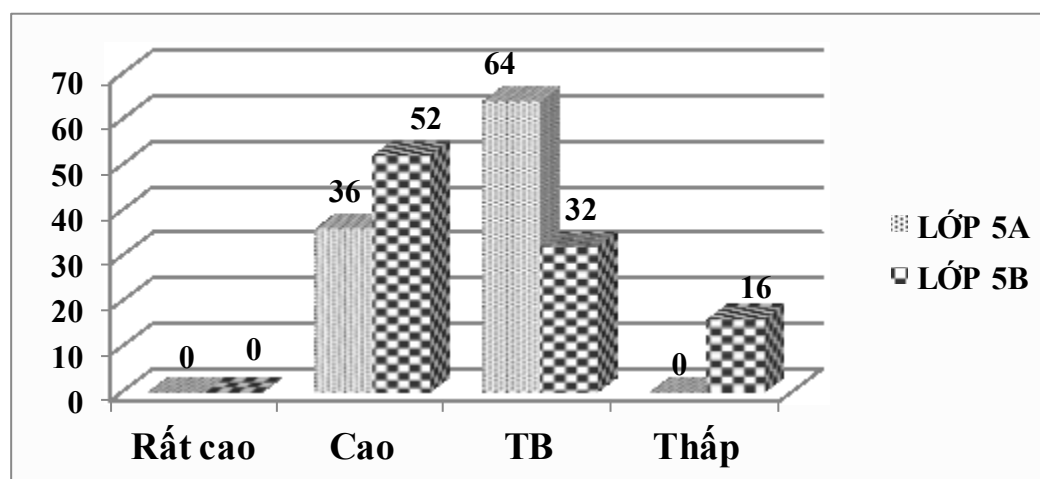
Về kỹ năng: Qua bài tập đo và quan sát trong thời gian xuống trường điều tra, chúng tôi thấy một số trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, có những kỹ năng cơ bản về gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, số trẻ chưa có những kỹ năng trên vẫn chiếm đa số. Do đó, đòi hỏi các GVMN cần quan tâm hơn đến việc cho trẻ thực hành, trải nghiệm.

d) Thái độ của trẻ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Bảng 2.12: Đánh giá thái độ của trẻ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Stt	Mức độ Lớp	Rất cao		Cao		TB		Thấp		TBC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	

1	Lớp 5A	0	0	9	36	16	64	0	0	6,42
2	Lớp 5B	0	0	13	52	8	32	4	16	6,28
Tổng hai lớp		0	0	22	44	24	48	4	8	



Biểu đồ 2.4: Đánh giá thái độ của trẻ với thực vật từ tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh (Tính theo %)

Chúng tôi đánh giá thái độ của trẻ qua bài tập 3 và quan sát hàng ngày và có được kết quả như sau:

Nhiều trẻ có thái độ tích cực khi đọc, tìm hiểu, khai thác các thông tin khoa học có trong bài thơ. Trẻ yêu thích các bài thơ, câu chuyện có nội dung về thực vật, hằng ngày trẻ thích tưới cây, lau lá, gieo trồng một số hạt cây. Các hoạt động lao động, trải nghiệm trẻ đều rất tích cực. Tuy nhiên, do sự nhận thức của trẻ về đối tượng chưa tốt nên đôi khi sự chăm sóc chưa phù hợp.

Mức độ rất cao: Không có trẻ nào đạt mức độ này. Nguyên nhân: Trẻ yêu thích sách về thực vật lại chủ yếu là do tranh ảnh đẹp mà chưa quan tâm đúng mức đến nội dung, trẻ chưa chủ động bày tỏ với các hành vi đúng, sai đối với thực vật.

Mức độ cao: Có 22 trẻ đạt mức độ cao, chiếm 44%. Những trẻ đạt mức độ này thích sưu tầm tranh ảnh, sách về thực vật. Tuy nhiên, trẻ chưa giải thích được vì sao thích, vì sao phản đối hoặc đồng tình với cách ứng xử của mọi người đối với thực vật. Ở mức độ này, các cháu Minh Hạnh, Phương Anh, Phương Nhi, Văn Minh... đạt điểm 8 – 8.5 điểm. Cháu đã chọn được rất nhiều sách, tranh ảnh về thực vật, cháu Phương Anh nói: “Cháu thích cây vì cây cho bóng mát, cho quả, cho hoa đẹp; nhà cháu có rất nhiều cây cảnh; khi ông cắt cây, tỉa cành,...cháu thích xem ông làm”. Một số trẻ đạt 7 điểm những trẻ này

đã giải thích được một số câu hỏi vì sao, nhưng trong tiết học đôi khi vẫn còn nói chuyện, chưa thể hiện thái độ dứt khoát với các hành vi đúng, sai với thực vật.

Mức độ trung bình: Trẻ đạt mức độ này tương đối nhiều, có 24 trẻ chiếm 48%. Trẻ đạt mức độ này bước đầu đã có thái độ yêu quý thực vật, biết được một số việc nên, không nên đối với thực vật. Tuy nhiên trẻ chưa tập trung chú ý vào bài thơ, câu chuyện. Trẻ chọn rất ít các quyển sách về thực vật.

Mức độ thấp: Có 4 trẻ đạt mức độ thấp chiếm 8%. Đây là những trẻ thờ ơ với thực vật, trong quá trình tìm hiểu về thực vật trẻ chưa tập trung chú ý, cần đến sự gợi ý của cô trẻ mới chọn được một vài cuốn sách. Trẻ không giải thích được vì sao lại chọn những quyển sách đó; ít thể hiện thái độ trước các hành vi nên và không nên đối với thực vật. Ví dụ cháu Nguyễn Huy Hoàng chỉ đạt 4,5 điểm trong tiêu chí này. Vì cháu rất mất tập trung, hay mất trật tự, cháu không thích các hoạt động tưới nước, nhổ cỏ, lau lá,...

Những trẻ đạt mức độ yếu là những trẻ không thích cây cỏ, trẻ thờ ơ với thế giới thực vật. Chưa thể hiện trách nhiệm đối với thực vật. Trẻ không có thái độ rõ ràng khi phản đối những hành vi phá hoại thực vật.

2.7. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG

2.7.1. Nguyên nhân chủ quan

Việc Sử dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ sao cho đảm bảo nội dung khám phá đồng thời đảm bảo tiết học lại nhẹ nhàng, sinh động không bị căng kênh, không rõ trọng tâm, đó là điều GV băn khoăn, họ còn lung túng trong việc lựa chọn, sắp xếp, sử dụng các TPVH cho trẻ KPKH về MTXQ phù hợp với các chủ đề. GVMN gặp khó khăn trong việc lựa chọn và sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ

Tất cả các GV thấy được tầm quan trọng của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ, nắm được các yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng TPVH, bước đầu đã biết khai thác các thông tin khoa học có trong những tác phẩm đó nhưng họ chưa thực sự đầu tư cho hoạt động này. Điều này thể hiện rất rõ ở các kế hoạch của họ và qua quan sát, dự giờ của chúng tôi. GVMN còn rất hạn chế trong việc khai thác các thông tin có trong TPVH một cách logic, hệ thống và liên hệ với cuộc sống thực.

GVMN thường có 2 xu hướng:

- Khai thác quá sơ sài, chỉ khai thác các thông tin có trong TPVH nhưng chưa biết khái quát liên hệ các thông tin đó đến MTXQ và ứng dụng chúng vào

cuộc sống thực tiễn. Có những tác phẩm chứa đựng ít thông tin phục vụ cho hoạt động KPKH về MTXQ thường GVMN dễ bỏ qua.

- GV khai thác quá nhiều rất giống với hệ thống câu hỏi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, chưa biết cách chắt lọc thông tin về sự vật hiện tượng có trong TPVH.

GVMN thường sử dụng các TPVH có sẵn trong tuyển tập thơ, truyện dành cho trẻ mẫu giáo, họ ít sưu tầm từ nguồn khác (internet, tạp chí, báo,...) và ít sáng tác các TPVH có nội dung cho trẻ KPKH về MTXQ. Hơn nữa trường mầm non cũng chưa đủ khả năng và thẩm quyền thẩm định các TPVH do giáo viên sáng tác có đảm bảo được các nội dung, qui định căn bản hay không. Vì vậy hiệu quả sử dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ còn rất hạn chế.

Việc khai thác thông tin trên mạng internet của một số giáo viên còn hạn chế do số lượng máy tính ít, trình độ sử dụng máy tính của một số giáo viên còn thấp, họ chưa biết cách xử lý các thông tin trên mạng internet. Hơn nữa các lớp không có máy tính, máy chiếu của riêng lớp mình, các máy tính đang có của trường tốc độ truy cập chậm hoặc gia đình các cô không có

Trong hoạt động KPKH về MTXQ, giáo viên chưa tạo điều kiện để trẻ có cơ hội trải nghiệm ứng dụng các thông tin có trong TPVH vào trong cuộc sống thực tiễn.

2.7.2. Nguyên nhân khách quan

Cơ sở vật chất còn hạn chế, số lượng máy tính, máy chiếu quá ít không đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học của cô và cháu trong trường MN.

Giáo viên chưa chủ động sưu tầm và sử dụng các TPVH có nội dung khoa học vào trong hoạt động KPKH về MTXQ, chưa tận dụng các cơ hội trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Mà đây là điều kiện tiên quyết rất quan trọng trong việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

Tư duy của trẻ dù sao vẫn chủ yếu là trực quan hình tượng do đó việc tư duy ngôn ngữ cũng có đôi chút khó khăn. Tuy nhiên để mô tả, giải thích một sự vật hiện tượng nào đó không phải lúc nào phương pháp trực quan cũng là tối ưu. Khả năng nhận thức của cá nhân trẻ không đồng đều vì vậy GV gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch giảng dạy.

Các cấp lãnh đạo cũng chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này, họ chưa thực sự thấy hết tiềm năng to lớn của ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ khoa học trong TPVH.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

- Các GVMN đều nhận thấy tầm quan trọng và sự cần thiết của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Tuy nhiên, trên thực tế họ chưa có sự đầu tư thích đáng cho hoạt động này. GVMN vẫn bị nhầm lẫn giữa hệ thống câu hỏi trong tiết học làm quen với TPVH và sử dụng tác phẩm văn học hoạt động KPKH về MTXQ. Điều này thể hiện rất rõ trong các kế hoạch và các giờ dạy, chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Lãnh đạo trường mầm non cũng chưa thực sự quan tâm đầu tư, chưa có một chuyên đề chuyên sâu nào về vấn đề này.

- Trẻ MG 5 – 6 tuổi đã bước giai đoạn tư duy sơ đồ hóa (tiền logic), tức là trẻ đã bước đầu biết phân tích khái quát các sự vật, hiện tượng. Hơn nữa, ngôn ngữ của trẻ phát triển, đặc biệt là ngôn ngữ mạch lạc, điều này hoàn toàn phù hợp với việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Tuy nhiên, mức độ phát triển khả năng nhận thức về thực vật của trẻ 5-6 tuổi còn hạn chế, nhiều trẻ đạt mức trung bình và tỷ lệ điểm cũng không đồng đều giữa ở hai lớp.

Như vậy, việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về TV cho trẻ 5-6 tuổi là vô cùng cần thiết, GV cần biết lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chúng một cách hệ thống, toàn diện.

Chương 3
LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC NGHIỆM
SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC
VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI

3.1. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI

3.1.1. Các nguyên tắc lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi

a) Việc lập kế hoạch góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu giáo dục môi trường cho trẻ nói riêng

Bản chất của quá trình dạy học ở trường mầm non là quá trình nhận thức của trẻ dưới sự tác động của người lớn hay nhà giáo dục, do vậy kế hoạch KPKH về MTXQ trước hết phải đảm bảo được mục tiêu dạy học góp phần thực hiện tốt chương trình GDMN [13, tr.61]. Hoạt động KPKH về MTXQ thuộc hoạt động học, hoạt động học là một trong 5 hoạt động cơ bản của trường mầm non, là một trong những hình thức giáo dục của chương trình GDMN, phối hợp với các hoạt động khác thực hiện mục tiêu GDMN.

Để thực hiện tốt mục tiêu GDMN, giáo viên cần hết sức coi trọng Hoạt động KPKH về MTXQ bởi đây là một hoạt động được tổ chức đảm bảo tính hệ thống, khoa học và chính xác chứa đựng nhiều tiềm năng và cơ hội giúp trẻ khám phá MTXQ, nhận biết và trải nghiệm các hoạt động từ đó trẻ được tích lũy kinh nghiệm sống, kỹ năng sống của trẻ ngày càng phong phú và nâng cao. Có thể nói Hoạt động KPKH về MTXQ là hoạt động cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu khám phá tự nhiên, xã hội, giáo dục ý thức ứng xử phù hợp với MTXQ, đề cao môi trường sinh thái cho trẻ MN. Do vậy, các kế hoạch KPKH về MTXQ ngoài việc thực hiện tốt các hoạt động khám phá MTXQ cần phải tận dụng các cơ hội tích hợp GDMT thật hài hòa, hợp lý và phù hợp với khả năng thực hiện của trẻ.

b) Việc lập kế hoạch phải đảm bảo phù hợp với nội dung chủ đề và nội dung trẻ khám phá môi trường xung quanh

Mọi hoạt động của trường mầm non đều xoay quanh chủ đề, chi phối bởi chủ đề, do đó nội dung được lựa chọn trong hoạt động KPKH phải nằm trong

chủ đề, phù hợp với chủ đề, làm sinh động và phong phú chủ đề. Từ chủ đề có các chủ đề nhánh và từ đó giáo viên xác định được tên giờ học. Việc xác định nội dung của chủ đề phải dựa trên đặc trưng của chủ đề và đặc điểm của trẻ ở từng độ tuổi. Cần phải thực hiện các nguyên tắc trong việc xác định nội dung như: Đảm bảo tính mục đích, tính khoa học, tính hệ thống, tính thực tiễn và phù hợp với lứa tuổi. Ngoài ra, việc xác định nội dung cần quan tâm hơn đến khả năng ứng dụng tri thức vào trong cuộc sống và tính xúc cảm của thông tin đối với trẻ. Hiện nay giáo viên mầm non hoàn toàn chủ động trong việc xây dựng nội dung hoạt động của trẻ ở trường mầm non nói chung và hoạt động KPKH về MTXQ nói riêng. Do đó giáo viên mầm non cần phải biết vận dụng một cách sáng tạo trong việc xây dựng nội dung KPKH cho trẻ.

c) Việc lập kế hoạch phải phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng khám phá khoa học của trẻ

Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ đơn giản đến phức tạp, từ chi tiết đến khái quát, từ đó hình thành, củng cố, chính xác hóa và phát triển các biểu tượng về MTXQ cho trẻ.

Trẻ nhận biết MTXQ từ những dấu hiệu bên ngoài đơn giản đến các đặc điểm mang tính bản chất của đối tượng, quá trình sinh trưởng phát triển, sự thay đổi của đối tượng; mối quan hệ của đối tượng thể hiện tính thống nhất trong bản thân đối tượng, giữa đối tượng với môi trường và con người.

Tổ chức cho trẻ tham gia các thí nghiệm nói riêng hay các trải nghiệm nói chung giúp trẻ hiểu biết đầy đủ, chính xác, sinh động hơn về MTXQ. Từ những hiểu biết chính xác, khách quan về sự vật hiện tượng trẻ sẽ có hành vi ứng xử đúng với đối tượng và có thái độ tích cực với đối tượng. Với trẻ MN hay có những phản ứng hành vi thái quá đối với đối tượng, do đó nếu trẻ chưa có những hiểu biết về đối tượng thì chính các hành vi trẻ cho là tích cực lại có tác động xấu đến đối tượng như liên tục cho cá ăn, tưới cây...

Nhận thức đúng dẫn tới hành vi, thái độ đúng, hơn nữa khả năng nhận thức của trẻ còn khá hạn chế, các kế hoạch KPKH cần đưa ra các yêu cầu phù hợp với khả năng của trẻ ở từng độ tuổi. Tránh rơi vào tình trạng đơn giản, nhợt nhạt không hiệu quả và cũng không rơi vào tình trạng yêu cầu quá cao trẻ khó thực hiện được. Do đó, các kế hoạch KPKH cần được xây dựng đảm bảo phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ.

3.1.2. Quy trình xây dựng kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi

a) Xác định đề tài

Tên giờ học được xác định dựa vào chủ đề, được phân bố theo thời gian nhất định trong chương trình giáo dục trẻ mầm non. Từ mỗi chủ điểm có thể tạo ra các chủ đề nhánh có nội hàm chứa trong chủ điểm chung đó. Ngoài ra, cần dựa vào lứa tuổi để xác định đề tài cho phù hợp với lứa tuổi [11, tr.122]. Tên đề tài cần ngắn gọn, dễ hiểu khái quát nội dung, khơi gợi nhu cầu nhận thức.

b) Xác định mục đích

Củng cố tri thức, mở rộng tri thức về môi trường xung quanh. Rèn luyện cho trẻ kỹ năng, hành vi trong mối quan hệ với môi trường xung quanh, .Hình thành thái độ tích cực của trẻ với môi trường xung quanh [11, tr.48].

c) Chuẩn bị

- Tích lũy kiến thức cho trẻ trước khi bước vào giờ học thông qua các hoạt động khác như vui chơi, ngoài trời, tham quan, sinh hoạt hàng ngày [11, tr.160].

- Chuẩn bị đối tượng thực và các tài liệu trực quan cho trẻ quan sát, thí nghiệm, trải nghiệm và các vật dụng kèm theo giúp trẻ khám phá đối tượng; các tài liệu trực quan: tranh ảnh, phim ảnh, mô hình, sa bàn, lô tô đồ chơi...phải đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, giáo dưỡng, đảm bảo các yêu cầu về kích thước, màu sắc, bố cục, phù hợp với nội dung hoạt động, đảm bảo an toàn cho trẻ[11, tr.160-161].

- Bố trí môi trường học dựa trên đối tượng nhận thức đặc điểm lứa tuổi [11, tr.161].

d) Tiến hành: Cấu trúc giờ học

1. Ổn định tổ chức và giới thiệu bài:

- Sắp xếp vị trí của cô, của trẻ và các đồ dùng trực quan cũng như sự bày đặt trang trí của phòng học.

- Sử dụng biện pháp hoặc thủ thuật gây hứng thú và hướng sự chú ý của trẻ vào đối tượng [9, tr.108].

2. *Khám phá:* Triển khai hoạt động nhận thức [11, tr.161], đây là hoạt động trọng tâm của tiết học, các nội dung khám phá và tích hợp được triển khai. Tri thức của trẻ được tích lũy và bổ sung. Trên cơ sở các kiến thức đã có của trẻ giáo viên cần làm chính xác, bổ sung thêm tri thức cho trẻ nhằm hình thành khái niệm; hình thành kỹ năng và thái độ nhận thức tích cực của trẻ với đối tượng nhận thức

3. *So sánh*: giúp trẻ phân biệt, so sánh để tìm ra những điểm đặc điểm giống và khác nhau của các đối tượng/ các nhóm đối tượng với nhau; đưa ra đặc điểm chung/ khái niệm chung [9, tr.109,112].

4. *Mở rộng*: Mở rộng tri thức cho trẻ về chính đối tượng nhận thức và tới các đối tượng nhận thức khác có mối liên hệ gần với đối tượng. Việc mở rộng tri thức còn giúp giáo viên tổ chức các hoạt động GD phù hợp với khả năng từng trẻ, tạo điều kiện cho những trẻ có mức độ nhận thức cao hơn có điều kiện, cơ hội biết nhiều hơn và tích cực hoạt động hơn [11, tr.161].

5. *Khái quát*: Kiến thức được tổng hợp, hệ thống và khái quát hóa, giúp trẻ ghi nhớ những tri thức quan trọng, cô đọng, giúp giờ học có trọng tâm, trọng điểm. Giáo dục trẻ có thái độ tích cực với đối tượng nhận thức.

6. *Củng cố*: Tạo cơ hội cho trẻ được luyện tập để củng cố tri thức trong nhiều tình huống khác nhau. Có thể sử dụng trò chơi vận động, trò chơi học tập, các bài tập nhận thức, hoạt động trải nghiệm, tích hợp các hoạt động tạo hình, âm nhạc, văn học...[11, tr.161].

7. *Kết thúc*: Giải tỏa căng thẳng, tạo cho trẻ có trạng thái thoải mái và thực hiện việc chuyển tiếp hoạt động [11, tr.161].

Trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ 5-6 tuổi có 3 loại tiết đó là: Giờ học tìm hiểu, khám phá 1 đối tượng; giờ học tìm hiểu, khám phá một số đối tượng và giờ học hình thành khái niệm sơ đẳng, phân nhóm đối tượng.

3.1.3. Một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi

a) Chủ đề thực vật

1. Sự nảy mầm của hạt
2. Quả bưởi
- 3 Cây hoa mùa xuân
4. Phân nhóm rau củ mùa đông
5. Vì sao cây rụng lá vào mùa đông

b) Chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên

1. Mưa có từ đâu
2. Các nguồn sáng trong tự nhiên
3. Ngày và đêm
4. Ảnh hưởng của ô nhiễm nước với động vật dưới nước

3.2. THỰC NGHIỆM

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh mà đề tài đã xây dựng.

3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm

- Nội dung thực nghiệm: Do thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ tiến hành thực nghiệm Các kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề thực vật (*Phụ lục 6*)

- Thời gian thực nghiệm: Tháng 2/2019 - tháng 3/2019.

3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá

Được thể hiện tại mục 2.5

3.2.4. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành ở trường MN Ninh Nhất, trong đó 25 trẻ ở nhóm thực nghiệm, 25 trẻ nhóm đối chứng. Hai nhóm này có những điểm tương đồng:

- Số trẻ trai và trẻ gái.
- Khả năng nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh
- Cơ sở vật chất của các lớp.
- Trình độ đào tạo, thâm niên công tác của giáo viên

3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm

- Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm
- Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm
- Bước 3: Tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh đã xây dựng
- Bước 4: Đánh giá kết quả

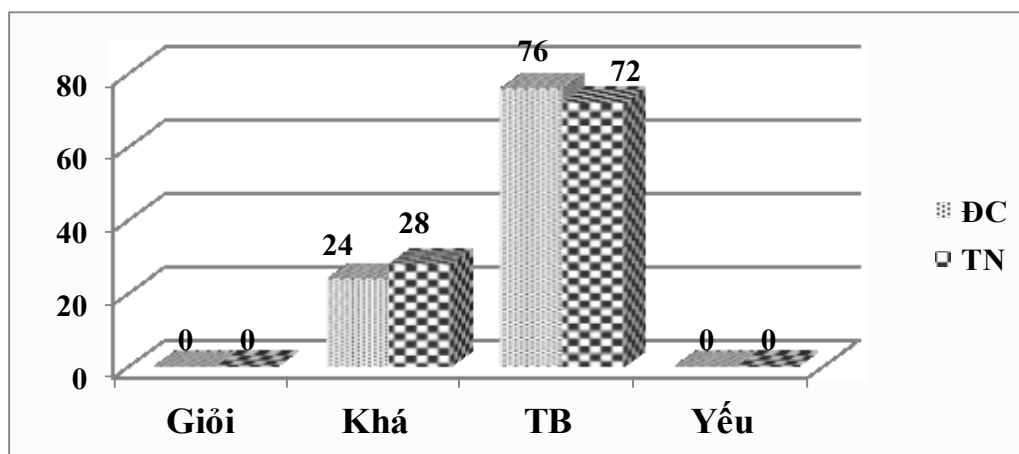
3.2.6. Kết quả thực nghiệm

a) Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Kết quả khảo sát về mặt nhận thức của trẻ trước thực nghiệm của hai nhóm ĐC và TN được chúng tôi thống kê ở bảng 3.1

Bảng 3.1: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV trước TN (tính theo %)

Xếp loại Nhóm	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
ĐC	0	0	6	24	19	76	0	0
TN	0	0	7	28	18	72	0	0



Biểu đồ 3.1: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV trước TN (tính theo %)

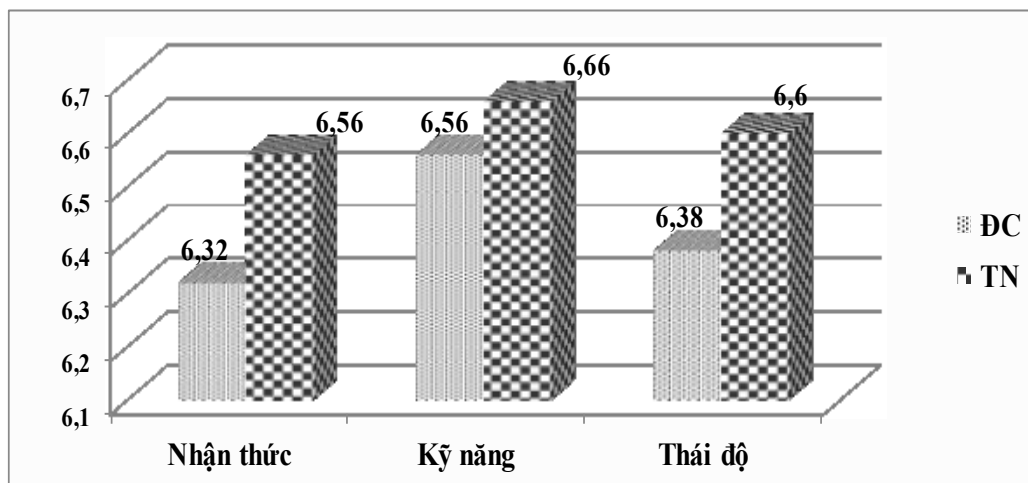
Nhìn vào bảng tổng hợp kết quả và đồ thị trên chúng ta thấy trước TN mức độ phát triển nhận thức, kỹ năng, thái độ KPKH về MTXQ có sử dụng TPVH là tương đương nhau và đều chưa cao, có sự chênh lệch không đáng kể. Biểu hiện cụ thể là trẻ đạt tỷ lệ TB chiếm đa số (72 - 76%), Trẻ ở nhóm này chủ yếu khai thác được các thông tin có trong TPVH, các kỹ năng gieo hạt, chăm sóc bảo vệ TV đơn giản, trẻ chưa thực sự chủ động tích cực trong hoạt động khai thác tìm kiếm thông tin KPKH về MTXQ qua tranh ảnh, sách báo, tuy nhiên trẻ khá tích cực, hăng hái trong việc tuyên truyền bảo vệ TV. Tỷ lệ trẻ đạt loại khá là (24 – 28%), không có trẻ đạt loại giỏi

Bảng A 3.2: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV trước TN theo điểm TBC của từng tiêu chí

Các lĩnh vực	Nhóm	Tiêu chí đánh giá			$\bar{x}$	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	ĐC	2,30	2,24	1,78	6,32	1,18
	TN	2,62	2,10	1,84	6,56	1,13
Kỹ năng	ĐC	3,44	3,12		6,56	0,98
	TN	3,52	3,14		6,66	1,02
Thái độ	ĐC	2,28	2,18	1,92	6,38	1,19
	TN	2,40	2,12	2,08	6,60	0,98

Bảng B 3.2: : Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV trước TN theo điểm TBC của từng lĩnh vực

Lĩnh vực Nhóm	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	$\bar{x}$	δ
ĐC	6,32	6,56	6,38	6,42	0,59
TN	6,56	6,66	6,60	6,61	0,98



Biểu đồ 3.2: Nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi về TV trước TN theo điểm TBC của từng lĩnh vực (tính theo tiêu chí)

+ Về nhận thức: Ở cả hai lớp ĐC và TN đều đạt mức trung bình. lớp ĐC có điểm trung bình là 6,32; lớp TN là 6,56 . Với tiêu chí 1, trẻ biết thu thập thông tin về thực vật có trong TPVH (tổng 4 điểm) trẻ thực hiện ở mức độ trung bình. Cụ thể như: Lớp ĐC là 2,30, lớp TN là 2,62. Tiêu chí 2 trẻ biết liên hệ kiến thức về thực vật có trong TPVH đến MTXQ (tổng 3 điểm) ở cả 2 lớp đạt ở mức khá. Lớp ĐC 2,24, lớp TN 2,10. Tiêu chí 3 trẻ biết khái quát kiến thức về TV ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống (tổng 3 điểm) tiêu chí này trẻ chỉ đạt trên mức trung bình một chút. Lớp ĐC 1,78, lớp TN 1,84

+ Về kỹ năng, cả 2 lớp ĐC và TN đều có kết quả không cao chỉ đạt ở mức trung bình với tổng điểm lớp ĐC 6,56; lớp TN 6,66, điều này được thể hiện cụ thể hơn trong các tiêu chí. Tiêu chí 1, trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc: đúng ngữ pháp, bảo đảm ngữ nghĩa, diễn đạt lưu loát về TV, trẻ cả 2 lớp đạt mức trung bình khá lớp ĐC là 3,44, lớp TN là 3,52. Ở tiêu chí 2, trẻ có kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ thực vật lớp ĐC 3.12, lớp TN 3.14.

+ Về thái độ lớp ĐC có kết quả trung bình khá với tổng điểm lớp ĐC 6,38, lớp TN 6,60 đạt khá, đây là lĩnh vực có điểm số cao nhất trong 3 lĩnh vực. Với tiêu chí 1 trẻ thích sưu tầm thơ, truyện, truyện tranh về thực vật (tổng 4 điểm). Lớp ĐC là 2.28, lớp TN là 2.40. Tiêu chí 2, trẻ thích nghe đọc kể và trò chuyện về các TPVH có nội dung KPKH về TV; thích thú, hào hứng khi giáo viên dùng TPVH cho trẻ KPKH về MTXQ (tổng 3 điểm): Lớp ĐC 2,18, lớp TN 2,12, tiêu chí này cả 02 lớp đều đạt mức chạm khá. Tiêu chí 3, trẻ có thái độ

thân thiện với thực vật, ý thức tự giác quan tâm chăm sóc TV, yêu quý muốn bảo vệ TV có ý thức loại bỏ những cây có hại (tổng 3 điểm): Lớp ĐC 1,92, lớp TN 2,08. Tiêu chí này cả 2 lớp đạt mức trung bình khá.

- Về hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ:

Hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ ở cả hai nhóm lớp ĐC và TN là tương đương nhau và chỉ đạt ở mức trung bình. Về nhận thức lớp ĐC là 6,32; lớp TN là 6,56; về kỹ năng lớp ĐC là 6,56, lớp TN là 6,66; về thái độ lớp ĐC là 6,38, lớp TN là 6,60.

Dựa vào kết quả thể hiện ở bảng 3.2 chúng tôi có một số nhận xét như sau:

Từ kết quả trên chúng ta có thể thấy trẻ có khả năng khai thác những kiến thức về MTXQ có trong TPVH ngôn ngữ mạch lạc của trẻ tốt hơn, trẻ thích thú với các câu chuyện khoa học. Tuy nhiên, kiến thức, kỹ năng, thái độ mới chỉ dừng lại ở mức độ trung bình và trung bình khá. Khả năng liên hệ và vận dụng những tri thức có trong TPVH đến MTXQ và thực tiễn của trẻ còn ở mức thấp. Ngôn ngữ mạch lạc đặc biệt là ngôn ngữ “Khoa học” có nhiều tiến bộ xong các kỹ năng chăm sóc, bảo vệ cây còn đang ở mức thấp, các thao tác của trẻ chưa thành thạo. Trẻ quan tâm đến các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ, nhưng chưa thực sự tích cực trong việc tìm kiếm, sưu tầm.

+ Trong các lĩnh vực KPKH về MTXQ (nhận thức, kỹ năng, thái độ) ở cả hai nhóm lớp, thái độ đối với các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ và thái độ của trẻ đối với thực vật cao hơn nhận thức và kỹ năng (ĐC: 6,38; TN: 6,60). Về mặt kỹ năng cả hai nhóm lớp đều đạt ở mức thấp (ĐC: 6,56; TN: 6,66).

- Có sự chênh lệch giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ: thái độ của trẻ đạt ở mức trung bình khá song kiến thức và kỹ năng bảo vệ môi trường của trẻ chỉ đạt ở mức trung bình. Điều này cho ta thấy trẻ có hứng thú với các TPVH có tính khoa học, với công việc chăm sóc, bảo vệ TV nhưng kiến thức và kỹ năng của trẻ còn hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

- Về mặt nhận thức lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0,24; về mặt kỹ năng lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0,10; thái độ lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0,22. Chúng tôi thấy rằng có sự chênh lệch nhưng ở giới hạn cho phép tức là mức độ chênh lệch không đáng kể.

Từ bảng 3.2 chúng tôi thấy hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của hai nhóm ĐC và TN ở trường mầm non Ninh Nhất tương đối đồng đều và cả hai nhóm đều yếu hơn về mặt kỹ năng. Điều này được thể

hiện ở các điểm sau:

- Về hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ ở trường mầm non Ninh Nhất đạt ở mức trung bình, cụ thể ở từng lĩnh vực như sau:

- + Về nhận thức: nhóm ĐC: 6,32; nhóm TN: 6,56 ở đây có sự chênh lệch nhưng vẫn ở giới hạn cho phép tức là mức chênh lệch không đáng kể.

- + Về kỹ năng: Nhóm ĐC: 6,56; nhóm TN: 6,66. Kỹ năng chăm sóc và bảo vệ thực vật của cả hai nhóm tương đối đồng đều.

- + Về thái độ: Hai nhóm đều đạt ở mức độ trung bình khá ĐC: 6,38; TN: 6,60.

- Trong đó giữa nhận thức, kỹ năng, thái độ diễn ra không đồng đều. cụ thể là điểm trung bình của kỹ năng, kiến thức chỉ đạt ở mức trung bình, điểm trung bình của thái độ đạt mức trung bình khá.

Trẻ ở trường mầm non Ninh Nhất nhút nhát chưa tự tin. Trẻ được tiếp cận với các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ trong hoạt động làm quen với TPVH rất ít khi trẻ được sử dụng TPVH làm công cụ KPKH về MTXQ. Việc khai thác các TPVH ở 2 hoạt động làm quen với TPVH và KPKH là hai lĩnh vực rất khác nhau về mục đích. Hệ thống câu hỏi trong làm quen với TPVH hướng tới việc giúp trẻ ghi nhớ tác phẩm văn học và giáo dục trẻ các giá trị về đạo đức, thẩm mỹ, còn hệ thống câu hỏi của hoạt động KPKH về MTXQ có sử dụng TPVH, nhằm làm rõ nội dung KPKH có trong TPVH.

Tóm lại, kết quả khảo sát trước thực nghiệm cho thấy:

- Hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của nhóm ĐC và TN đều đạt ở mức trung bình. Trẻ ở cả hai nhóm ĐC và TN đều yếu hơn về kỹ năng, nhưng nhận thức và thái độ đối với việc KPKH về MTXQ ở cả hai nhóm là tương đối khá.

- Giữa các mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ chưa phải là mối tương quan thuận vì trẻ đều rất hứng thú với việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ nhưng do sự nhận thức thông qua ngôn ngữ của trẻ vẫn còn hạn chế và ít được thực hành trải nghiệm nên kỹ năng sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ chưa tốt.

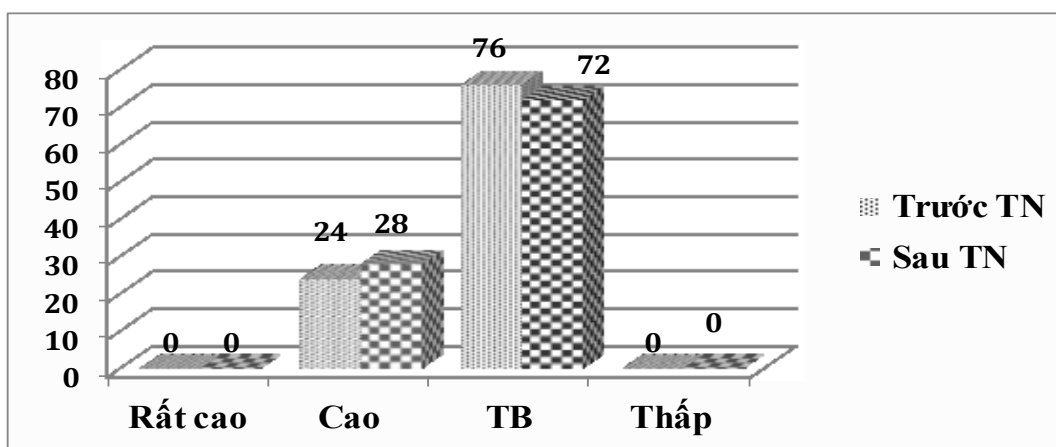
- Hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ ở cả hai lớp có sự chênh lệch nhưng ở mức độ cho phép, sự chênh lệch thấp, không đáng kể. Dựa trên kết quả khảo sát đầu vào, chúng tôi thấy cả hai lớp ĐC và TN đều có đủ các điều kiện cần và đủ để chúng tôi tiến hành và triển khai nội dung thực nghiệm cho trẻ.

b) Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Sau thời gian tiến hành tổ chức hoạt động KPKH về MTXQ có sử dụng TPVH cho cả hai lớp ĐC và TN theo kế hoạch ở chủ đề thực vật chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 3.3: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %)

Thời gian	Rất cao		Cao		TB		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trước TN	0	0	6	24	19	76	0	0
Sau TN	0	0	7	28	18	72	0	0



Biểu đồ 3.3: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %)

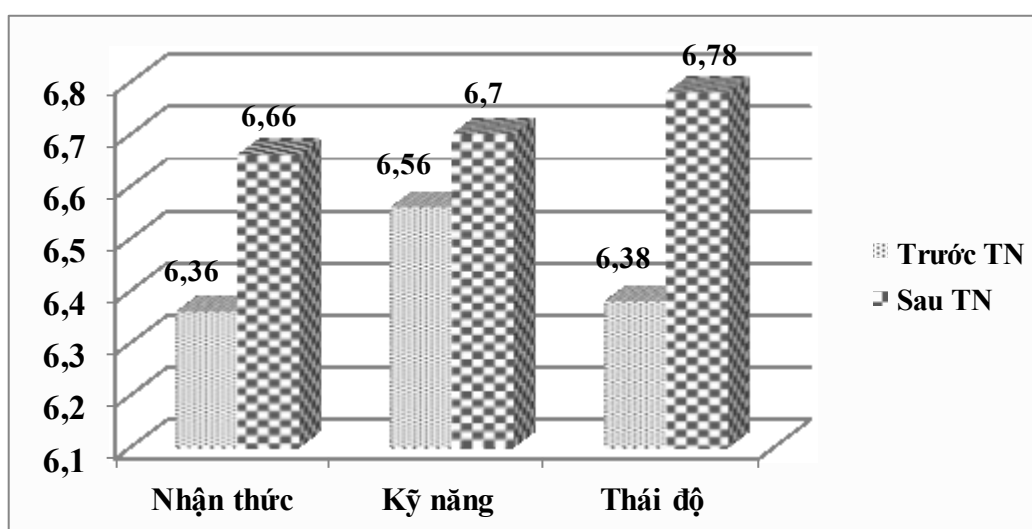
Nhìn vào bảng tổng hợp và biểu đồ chúng thấy mức độ phát triển nhận thức, kỹ năng, thái độ trong hoạt động KPKH về MTXQ có sử dụng TPVH có sự tiến bộ nhưng không đáng kể. Không có trẻ nào đạt mức độ rất cao, trẻ đạt mức độ cao tăng 4%, trẻ đạt mức trung bình vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu (72%)

Bảng A 3.4: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Thời gian	Tiêu chí đánh giá			$\bar{x}$	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	Trước TN	2,30	2,24	1,78	6,32	1,18
	Sau TN	2,56	2,06	2,04	6,66	1,14
Kỹ năng	Trước TN	3,44	3,12		6,56	0,98
	Sau TN	3,56	3,14		6,70	0,98
Thái độ	Trước TN	2,28	2,18	1,92	6,38	1,19
	Sau TN	2,58	2,18	2,02	6,78	1,21

Bảng B 3.4: Mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Lĩnh vực Thời gian	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	$\overline{X}$	δ
Trước TN	6,32	6,56	6,38	6,42	0,59
Sau TN	6,66	6,70	6,78	6,71	0,61



Biểu đồ 3.4: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

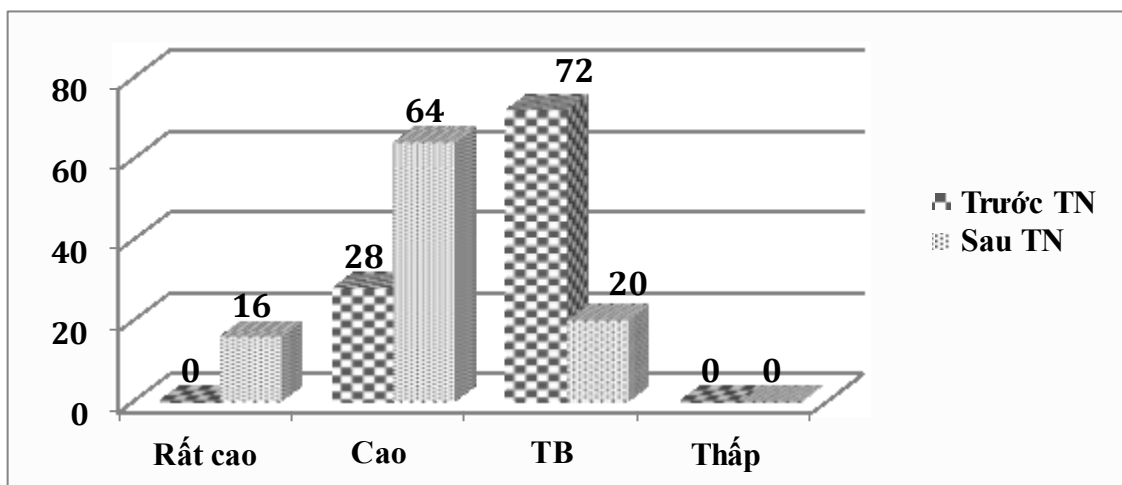
Nhìn vào bảng A 3.4 chúng ta thấy kết quả của lớp ĐC sau thực nghiệm có tiến bộ nhưng không nhiều cụ thể: lĩnh vực nhận thức trước TN là 6,32, sau TN là 6,66; điểm chênh lệch là: 0,34. Về lĩnh vực kỹ năng trước TN là 6,56, sau TN là 6,70; điểm chênh lệch là 0,14. Lĩnh vực thái độ, trước TN là 6,38, sau TN là 6,78, điểm chênh lệch là: 0,40. Qua quan sát chúng tôi thấy kỹ năng chăm sóc TV của lớp đối chứng tương đối khá. Tuy nhiên, kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc, chính xác về TV các bé còn yếu, chính vì vậy điểm của tiêu chí này không cao.

Ở lĩnh vực nhận thức trẻ cũng có sự tiến bộ nhưng không nhiều, khả năng khai thác thông tin có trong TPVH và liên hệ kiến thức có trong TPVH với MTXQ của trẻ chưa tốt đặc biệt là khả năng liên hệ từ TPVH đến KPKH vì ngôn ngữ trong TPVH đã được nhân cách hóa, nghệ thuật hóa.

Về thái độ trẻ có sự tiến bộ hơn tuy nhiên ở tiêu chí thích sưu tầm tranh ảnh, truyện tranh về thế giới TV của trẻ chưa tốt, trẻ chưa biết cách lựa chọn sưu tầm, một số trẻ cũng không mấy hứng thú với các câu chuyện khoa học, đặc biệt khi tham gia đàm thoại về các nội dung KPKH có trong TPVH.

Bảng 3.5: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)

Mức độ Thời gian	Rất cao		Cao		TB		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trước TN	0	0	7	28	18	72	0	0
Sau TN	4	16	16	64	5	20	0	0



Biểu đồ 3.5: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)

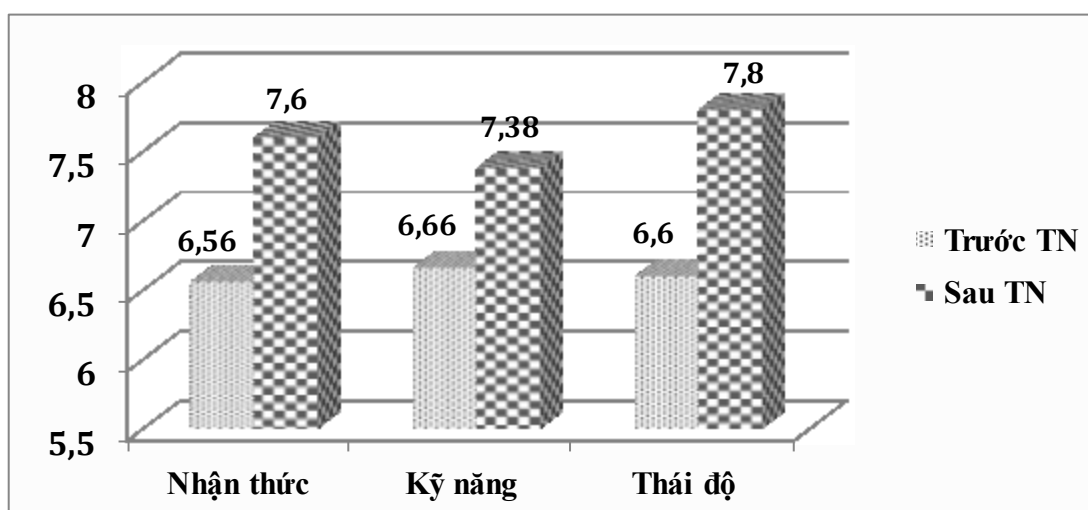
Nhìn vào bảng thống kê và biểu đồ chúng ta thấy lớp TN sau thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt cụ thể mức độ rất cao từ 0% tăng 16%, mức độ cao từ 28% tăng lên 64%, mức độ trung bình từ 72% giảm xuống 20%. Như vậy số trẻ đạt mức độ rất cao, cao tăng đáng kể.

Bảng A 3.6: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Thời gian	Tiêu chí đánh giá			$\bar{X}$	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	Trước TN	2,62	2,10	1,84	6,56	1,13
	Sau TN	3,00	2,24	2,36	7,60	1,12
Kỹ năng	Trước TN	3,52	3,14		6,66	1,02
	Sau TN	3,90	3,48		7,38	1,01
Thái độ	Trước TN	2,40	2,12	2,08	6,60	0,98
	Sau TN	3,02	2,42	2,36	7,80	0,85

Bảng B 3.6: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Lĩnh vực Thời gian	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	$\bar{X}$	δ
Trước TN	6,56	6,66	6,60	6,61	0,98
Sau TN	7,60	7,38	7,80	7,59	0,92



Biểu đồ 3.6: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Kết quả trên cho thấy lớp TN có sự tiến bộ ở cả 3 lĩnh vực và ở các tiêu chí cụ thể: lĩnh vực nhận thức trước TN là 6,56, sau TN là 7,60; điểm chênh lệch là 1,04. Lĩnh vực kỹ năng trước TN là 6,66, sau TN là 7,38, điểm chênh lệch là 0,72, lĩnh vực thái độ trước TN là 6,60 sau TN là 7,80; điểm chênh lệch là 1,2. Như vậy thái độ của lớp TN có sự tiến bộ nhiều nhất, tiếp đến là nhận thức và kỹ năng. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp trẻ thích sưu tầm tranh ảnh, sách tranh đặc biệt là loại sách tranh có màu sắc đẹp trẻ sẽ lựa chọn và yêu cầu cô đọc, kể. Trẻ có thái độ thân thiện quan tâm chăm sóc TV. Lĩnh vực kỹ năng trẻ có sự tiến bộ ít hơn vì việc sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về TV là tương đối khó đòi hỏi trẻ phải có vốn từ ngữ phong phú sắp xếp câu, từ logic và có khả năng tư duy khoa học, hệ thống. Về nhận thức, một điều đáng mừng là ở tiêu chí trẻ biết khái quát kiến thức về TV ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống trẻ có sự tiến bộ vượt bậc (1.84 – 2.36).

Kiểm định sự chênh lệch về hiệu quả sử dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của lớp TN trước và sau thực nghiệm đã cho thấy hiệu quả của các kế hoạch. Chúng tôi sử dụng công thức toán kiểm định độ tin cậy, kết

quả thu được như sau:

Bảng 3.7: Bảng kiểm định hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN

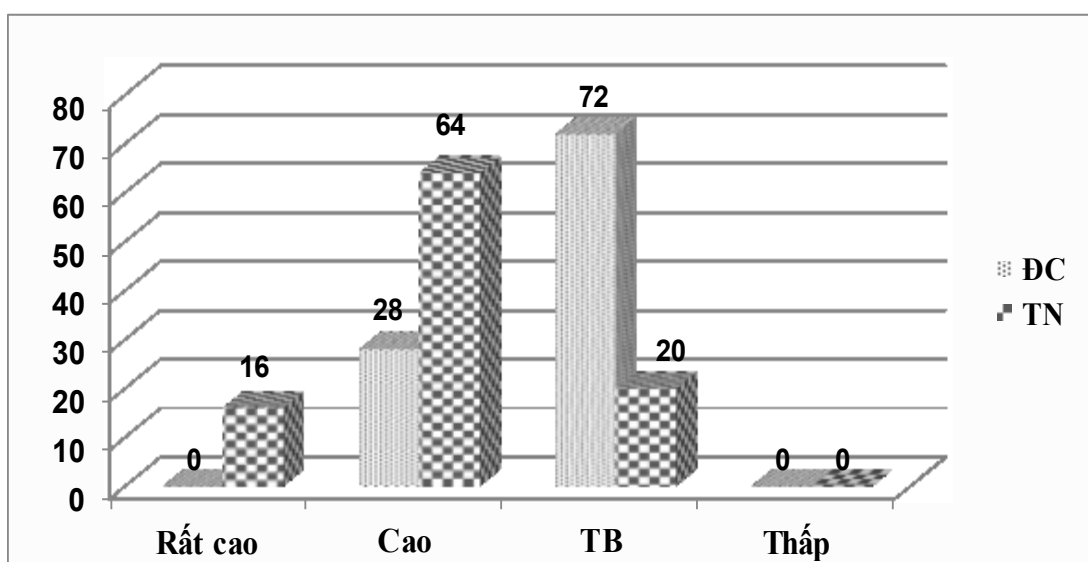
Thời gian	$\bar{X}$	δ	T n = 25	T_α $\alpha = 0,05$
Trước TN	6,61	0,98	3,646	1,708
Sau TN	7,59	0,92		

Kết quả kiểm định cho thấy $T > T_\alpha$, Điều này có nghĩa mức chênh lệch về điểm trung bình cộng giữa trước và sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm là có ý nghĩa với mức ý nghĩa là 0,05.

Như vậy, có nghĩa là nếu được tác động bởi những kế hoạch đã biên soạn thì hiệu quả sử dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ sẽ cao hơn so với trước thực nghiệm.

Bảng 3.8: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo %)

Nhóm \ Mức độ	Rất cao		Cao		Trung bình		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
ĐC	0	0	7	28	18	72	0	0
TN	4	16	16	64	5	20	0	0



Biểu đồ 3.8: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo %)

Từ kết quả trên cho thấy lớp TN có kết quả vượt trội so với lớp ĐC cụ thể: trẻ đạt mức độ rất cao lớp ĐC 0% lớp TN 16%, những trẻ đạt mức độ rất

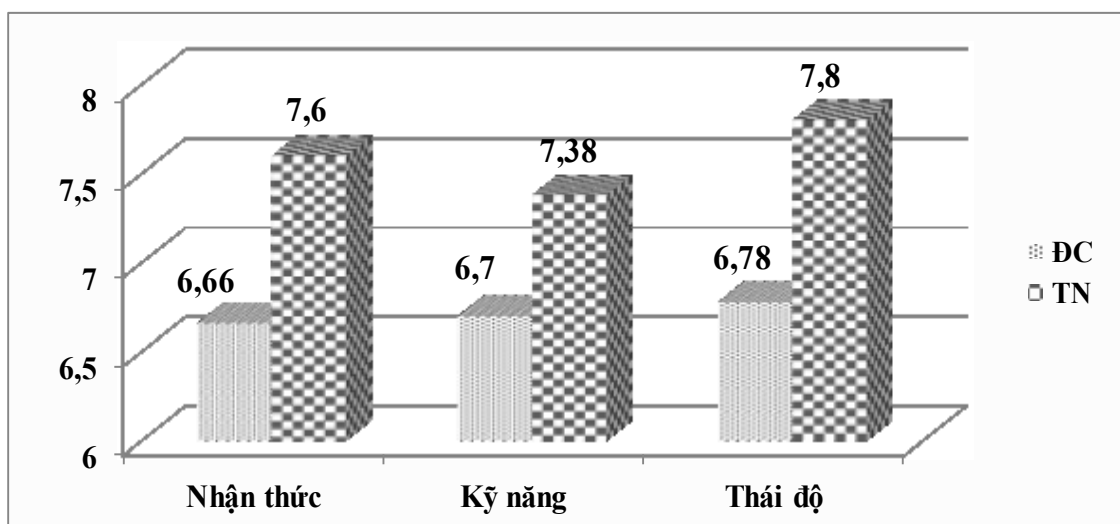
cao ở lớp TN đều trả lời các câu hỏi rất tốt, trẻ diễn đạt vấn đề có trật tự logic và khá trôi chảy, trẻ tương đối thành thạo các kỹ năng chăm sóc bảo vệ TV. Trẻ thích sưu tầm tranh ảnh, truyện về TV, thích chăm sóc TV. Trẻ đạt mức độ cao lớp ĐC 28%, lớp TN 64%, tăng 36%, đồng nghĩa với điều này trẻ đạt mức trung bình của lớp TN chỉ còn 20%, lớp ĐC trẻ đạt mức trung bình vẫn chiếm đa số 72%.

Bảng A 3.9: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Nhóm	Tiêu chí đánh giá			$\overline{X}$	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	ĐC	2,56	2,06	2,04	6,66	1,14
	TN	3,00	2,24	2,36	7,60	1,12
Kỹ năng	ĐC	3,56	3,14		6,70	0,98
	TN	3,90	3,48		7,38	1,01
Thái độ	ĐC	2,58	2,18	2,02	6,78	1,21
	TN	3,02	2,42	2,36	7,80	0,85

Bảng B 3.9: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)

Lĩnh vực Nhóm	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	$\overline{X}$	δ
ĐC	6,66	6,70	6,78	6,71	0,61
TN	7,60	7,38	7,80	7,59	0,92



Biểu đồ 3.9: Mức độ của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi sau TN của nhóm DC và TN (tính theo tiêu chí)

Từ kết quả thống kê và biểu đồ cho thấy lĩnh vực thái độ có sự tiến bộ cao nhất, lĩnh vực kỹ năng có sự tiến bộ thấp nhất

+ Nhận thức: DC: 6,66; TN: 7,60; điểm chênh lệch là: 0,94. Trong đó tiêu chí 1, trẻ biết thu thập thông tin về thực vật có trong TPVH: Lớp DC 2,56, lớp TN 3,00; điểm chênh lệch là: 0,44. Tiêu chí 2, trẻ biết liên hệ kiến thức về TV trong TPVH đến MTXQ: Lớp DC 2,06, lớp TN 2,24; lớp TN tiến bộ so với lớp DC là 0,18. Tiêu chí 3, trẻ biết khái quát kiến thức về TV ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống: Lớp DC 2,04, lớp TN 2,36; điểm chênh lệch là 0,32.

+ Kỹ năng: DC: 6,70; TN: 7,38; điểm chênh lệch là: 0,68. Trong đó tiêu chí 1, trẻ có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn tả về TV: Lớp DC 3,56, lớp TN 3,90; điểm chênh lệch là 0,34. Tiêu chí 2, trẻ có kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc chăm sóc bảo vệ TV: Lớp DC 3,14, lớp TN 3,48; điểm chênh lệch là: 0,34.

+ Thái độ: DC: 6,78, TN: 7,80; điểm chênh lệch là: 1,02. Trong đó tiêu chí 1, trẻ thích sưu tầm sách tranh, truyện tranh về TV: Lớp DC 2,58, lớp TN 3,02; điểm chênh lệch là 0,44. Tiêu chí 2, trẻ thích nghe đọc, kể chuyện về các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ: Lớp DC 2,18, lớp TN 2,42; điểm chênh lệch là 0,24. Tiêu chí 3, trẻ có thái độ thân thiện với TV, có ý thức tự giác quan tâm chăm sóc TV: Lớp DC 2,02, lớp TN 2,36; điểm chênh lệch là 0,34.

Từ bảng B 3.9 chúng tôi có một số nhận xét sau:

- Về hiệu quả giáo dục môi trường của trẻ lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng ở cả ba mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ. Đó là nhận thức DC 6,66;

TN 7,60; kỹ năng ĐC 6,70; TN 7,38; thái độ ĐC 6,78, TN 7,80.

Kết quả này thể hiện sự khác biệt trong việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ ở hai nhóm lớp. Trẻ ở lớp TN có tiến bộ rõ rệt trong việc nhận thức về MTXQ thông qua TPVH. Trẻ có khả năng liên hệ kiến thức về TV có trong TPVH đến MTXQ, trẻ biết ứng dụng các tri thức có được từ TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ vào thực tiễn cuộc sống tốt hơn. Biểu hiện ở việc nhiều trẻ lớp TN trả lời tốt các câu hỏi như: *muốn thành mầm hạt cần những điều kiện gì??* Các cháu Bá Cường, Minh Hạnh, Hà Linh, Ngọc Nguyên, Hồng Nhung trả lời rất rõ ràng mạch lạc: “*nước, nhiệt độ ấm áp, không khí, hạt lành lặn*” các cháu này cũng diễn đạt rất tốt về quá trình nảy mầm của hạt đỗ. Các kỹ năng như chọn hạt để trồng, vùi hạt đỗ dưới một lớp đất mỏng, tưới nước ẩm đa số trẻ lớp TN làm rất tốt chỉ có một số trẻ vùi quá sâu, một số thì để trôi cả hạt trên mặt đất, hoặc quên không tưới nước. Ở phần kỹ năng các cháu đạt điểm giỏi là những cháu không cần cô gợi ý sau khi vùi hạt đỗ xuống đất biết tưới cho nó một ít nước.

Về khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về TV của lớp TN có sự tiến bộ khá lớn. Số trẻ ở lớp TN thích sưu tầm, nghe đọc kể các TPVH có nội dung KPKH về TV khá đông. Các cháu Minh Hạnh, Bá Cường, Hồng Nhung còn khoe bố mẹ cháu mua cho cháu rất nhiều truyện tranh và sách nữa.

Trong khi đó lớp ĐC rất nhiều trẻ khó khăn trong việc trả lời các câu hỏi liên hệ kiến thức về TV có trong TPVH đến MTXQ, khái quát kiến thức về TV ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống. Khả năng diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc chỉ ở mức trung bình khá và yếu. Trẻ khá thờ ơ với sách, với những câu chuyện khoa học. Điển hình là các cháu Ngọc Anh, Cao Cường, Thảo Huyền, Trung Trực khi hỏi *cây trong bài thơ nảy mầm từ đâu? Sự phát triển tiếp theo của hoa như thế nào?* các cháu đều không trả lời được.

Các lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ của lớp TN đều đạt ở mức khá cao hơn so với lớp ĐC. Lớp TN có điểm trung bình cao nhất thuộc về thái độ (7,80) cao hơn lớp ĐC là 1,02. Với sự chênh lệch này chúng ta thấy rõ sự tiến bộ của trẻ về thái độ đối với các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ. Với các nội dung giá trị có trong TPVH đã tác động không nhỏ đến thái độ ứng xử của trẻ đối với thực vật nói riêng và MTXQ nói chung. Có được kết quả này theo chúng tôi ngoài sự tác động của chương trình do chúng tôi xây dựng trong chủ đề còn có yếu tố tác động khác đó là văn hóa đọc của từng gia đình, định hướng sưu tầm và đọc kể cho trẻ nghe của bố mẹ cháu. Nhận thức của lớp ĐC có sự tiến bộ

nhưng không nhiều, lớp TN vẫn cao hơn lớp ĐC là 0,94. Kỹ năng lớp TN cao hơn lớp ĐC 0,68.

Ở lớp TN khả năng trình bày các nội dung KPKH về MTXQ của trẻ có sự tiến bộ rõ nét. Trẻ nói lưu loát khúc triết và sử dụng ngôn ngữ “khoa học” một cách chính xác.

Thái độ bảo vệ môi trường của cả hai nhóm lớp ĐC và TN đều khá tiến bộ. Lớp TN có điểm số cao hơn lớp đối chứng nhưng đôi khi trẻ vẫn chưa thực sự chủ động trong việc sưu tầm những TPVH có nội dung KPKH về MTXQ và chưa thực sự tự giác trong việc chăm sóc, bảo vệ TV.

Mối tương quan giữa nhận thức, kỹ năng và thái độ tại lớp ĐC đạt mức độ trung bình khá - trung bình khá - trung bình khá (6,66 – 6,70 – 6,78). Mối tương quan giữa nhận thức, kỹ năng và thái độ tại lớp TN đạt mức khá - khá - khá (7,60 - 7,38 – 7,80).

Nhóm TN có sự tiến bộ rõ rệt về cả ba mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó thái độ về TV của trẻ đạt điểm trung bình cao nhất, tiếp đến là nhận thức về TV và cuối cùng là kỹ năng chăm sóc, bảo vệ TV. Chính vì có nhận thức tốt mà trẻ đã có sự hiểu biết tốt, biết nhìn nhận vấn đề từ đó có những kỹ năng chăm sóc, bảo vệ TV tốt. Trẻ linh hoạt xử lý tình huống, các thao tác của trẻ được thể hiện theo trình tự hợp lý, đạt hiệu quả tương đối tốt, trẻ đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ được giao.

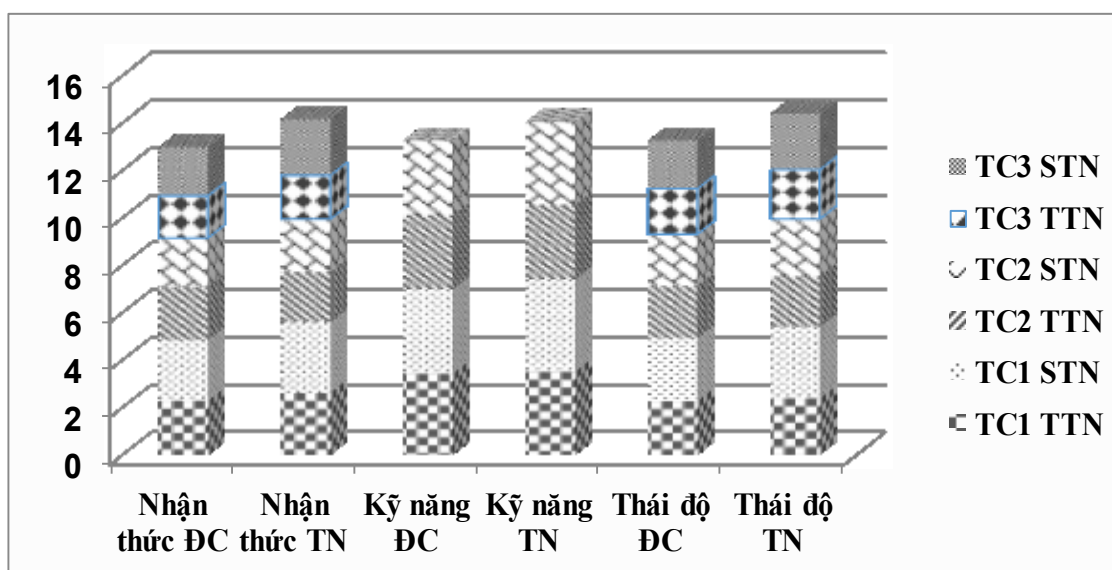
Nhóm lớp ĐC cũng có tiến bộ ở cả ba lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ, tuy nhiên sự tiến bộ này không đồng đều. Trẻ có thái độ tích cực đối với MTXQ nói chung, với TV nói riêng nhưng do hiểu biết về TV của trẻ còn hạn chế, chưa biết vận dụng hiểu biết của mình, chưa chủ động, tích cực trong việc bảo vệ MTXQ, trẻ còn cần có sự cổ vũ, hỗ trợ từ GV.

- Đối với nhóm ĐC, giáo viên vẫn sử dụng những kế hoạch cũ đa số họ chỉ sử dụng TPVH có nội dung KPKH về MTXQ ở mức độ thấp tức là chủ yếu sử dụng bài thơ, câu đố trong hoạt động khơi gợi hứng thú rất ít khi sử dụng trong hoạt động khám phá.

Để có sự so sánh một cách tổng quát về hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của các nhóm ĐC và TN trước và sau tiến hành thực nghiệm, chúng tôi có các số liệu thể hiện ở bảng 3.10.

Bảng 3.10: So sánh mức độ sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN trước và sau thực nghiệm

Các lĩnh vực	Nhóm	Tiêu chí						$\overline{X}$	
		1		2		3		T	S
		T	S	T	S	T	S		
Nhận thức	ĐC	2,30	2,56	2,24	2,06	1,78	2,04	6,32	6,66
	TN	2,62	3,00	2,10	2,24	1,84	2,36	6,56	7,60
Kỹ năng	ĐC	3,44	3,56	3,12	3,14			6,56	6,70
	TN	3,52	3,90	3,14	3,48			6,66	7,38
Thái độ.	ĐC	2,28	2,58	2,18	2,18	1,92	2,02	6,38	6,78
	TN	2,40	3,02	2,12	2,42	2,08	2,36	6,60	7,80



Biểu đồ A 3.10: So sánh mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm

Quan sát bảng 3.10 chúng tôi có những nhận xét như sau:

Sau khi tiến hành thực nghiệm cả nhóm ĐC và nhóm TN đều có sự tiến bộ hơn so với trước nhưng nhóm TN có sự tiến bộ nhiều hơn và rõ nét hơn:

- Về nhận thức:

+ Nhóm ĐC đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0,34 điểm nhưng vẫn dừng lại ở mức trung bình.

+ Nhóm TN đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 1,04 vuron lên ở mức khá.

- Về kỹ năng:

+ Nhóm ĐC đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0,14 đạt mức trung bình.

+ Nhóm TN đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0,72 đạt ở mức khá.

- Về thái độ:

+ Nhóm ĐC đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0,40 đạt mức trung bình khá có sự tiến bộ cao hơn sự tiến bộ của nhận thức và kỹ năng.

+ Nhóm TN đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 1,20 đạt ở mức khá.

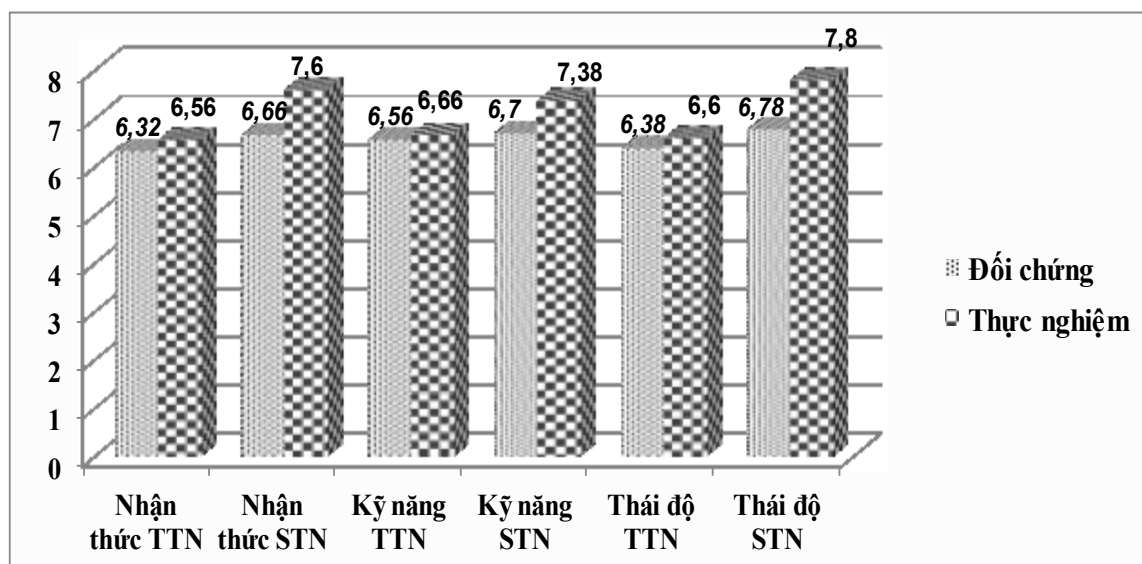
- Về mối quan hệ giữa các lĩnh vực trong việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

Từ kết quả trên chúng tôi cũng thấy sự tiến bộ của nhóm TN sau khi tiến hành thực nghiệm là khá đồng đều về nhận thức, kỹ năng, thái độ đó là nhận thức: 1,04; kỹ năng: 0,72; thái độ: 1,20; trong đó thái độ có sự tiến bộ rõ nét nhất, tiếp đến là nhận thức và kỹ năng. Sau thực nghiệm mối tương quan là Khá – Khá – Khá (7,60 – 7,38 – 7,80).

Nhóm ĐC, nhận thức vẫn có sự tiến bộ nhất định và sự tiến bộ của các mặt nhận thức 0,34, kỹ năng 0,14, thái độ 0,40. Sự tiến bộ này chưa đồng đều. Sự tiến bộ của NT và KN là rất ít. Sau thực nghiệm các lĩnh vực có mối tương quan là: Trung bình – Trung bình – Trung bình (6,66 – 6,70 – 6,78).

Như vậy, sau khi thực nghiệm, trẻ ở nhóm ĐC cũng có sự tiến bộ hơn trước nhưng sự tiến bộ không nhiều và không đồng đều. Trẻ ở nhóm TN có sự tiến bộ rõ nét, điều này thể hiện rất rõ ở điểm trung bình của các mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ đối với việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ. Thông qua mối tương quan này chúng ta thấy mối quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau giữa ba mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ và chính chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

Mức độ chênh lệch của nhóm TN và nhóm ĐC trước và sau thực nghiệm được thể hiện ở biểu đồ B 3.10:



Biểu đồ B 3.10: So sánh mức độ việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm

** Chúng tôi quan sát và thấy sự tiến bộ của trẻ về hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ thể hiện như sau:*

- Về nhận thức: Trẻ có nhận thức khá tốt về TGTV, có khả năng thu thập các thông tin có trong TPVH. Bước đầu trẻ biết khái quát các thông tin và liên hệ đến MTXQ, ứng dụng các tri thức vào trong cuộc sống. Trẻ không chỉ nhận biết đối tượng cụ thể, riêng lẻ mà còn trẻ đã biết đặt đối tượng vào trong các mối quan hệ, điều kiện sống, sự chăm sóc, bảo vệ của con người; biết sự cần thiết của việc trồng cây, tạo môi trường sống xanh.

- Về kỹ năng: Trẻ có tiến bộ rõ rệt trong việc diễn đạt bằng ngôn ngữ mạch lạc. Một số kỹ năng như chọn giống, gieo hạt, tưới nước, nhổ cỏ, lau lá,...được tiến hành tương đối thuần thục. Trẻ đã biết việc chăm sóc TV cần tính đến yếu tố thời tiết, khí hậu, đặc điểm sinh trưởng, phát triển của cây. Sau quá trình thực nghiệm khả năng đánh giá về TV của trẻ có sự tiến bộ rõ nét. Từ đó trẻ đưa ra được các biện pháp và thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ TV. Trong quá trình lao động, chăm sóc TV trẻ đã biết chọn công cụ lao động phù hợp, biết tiến hành theo chu trình hợp lý, khoa học.

- Về thái độ: Trẻ đã chủ động, tích cực hơn trong việc chăm sóc, bảo vệ TV, thích sưu tầm thơ, truyện, tranh ảnh về TV, có thái độ thân thiện với TV, tích cực tuyên truyền, vận động mọi người cùng tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh. Trẻ thể hiện thái độ rõ ràng: Đồng tình – phản đối những hành vi đúng, sai với TGTV.

Không những thế chính hành vi thái độ của trẻ đã ảnh hưởng rất tốt đến những người xung quanh. Theo phản ánh của phụ huynh rất nhiều trẻ đề nghị bố mẹ mua sách và đọc sách trước khi đi ngủ, trẻ rất thích thú với những câu truyện khoa học. Đặc biệt là những câu truyện giải đáp thỏa mãn các thắc mắc của trẻ về thế giới xung quanh. Các bậc phụ huynh đã quan tâm nhiều hơn đến việc mua và đọc sách cho con.

Để khẳng định độ tin cậy về hiệu quả thực nghiệm giữa nhóm ĐC và nhóm TN sau thực nghiệm, chúng tôi sử dụng công thức tính độ tin cậy kết quả thu được như sau:

Bảng 3.11: Bảng kiểm định hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi của nhóm ĐC và TN sau TN

Nhóm	$\overline{X}$	δ	T n = 25	T_α $\alpha = 0,05$
ĐC	6,71	0,61	3,986	1,708
TN	7,59	0,92		

Theo kết quả bảng 3.11, chúng tôi thấy $T > T_\alpha$. Điều này có nghĩa là sự khác biệt về điểm trung bình giữa lớp TN và lớp ĐC là có ý nghĩa với mức ý nghĩa là 0,05. Điều này có nghĩa là nếu được tác động bởi các kế hoạch đã biên soạn thì hiệu quả sử dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của nhóm TN sẽ cao hơn so với nhóm ĐC.

Từ sự phân tích các kết quả thu được sau quá trình thực nghiệm, chúng tôi rút ra một số kết luận như:

- Việc xây dựng và tổ chức các kế hoạch sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ mới đã khẳng định được tính hiệu quả trong việc KPKH về MTXQ cho trẻ mầm non. Trẻ có sự tiến bộ cả về nhận thức, kỹ năng và thái độ. Độ tin cậy của các kế hoạch mới đã được thể hiện ở kết quả kiểm định độ tin cậy.

- Kết quả về mặt thái độ cao hơn điểm trung bình về nhận thức, điểm trung bình nhận thức cao hơn điểm trung bình về mặt kỹ năng, sự tiến bộ 3 lĩnh vực là: thái độ có sự tiến bộ lớn nhất (mức chênh 1,20 so với trước TN) tiếp đến là nhận thức (mức chênh 1.04 so với trước TN) và kỹ năng (mức chênh 0,72 so với trước TN) sự chênh lệch của cả 3 lĩnh vực có diễn ra xong mức độ không lớn. Khi xây dựng các giáo án (Kế hoạch), chúng tôi chú trọng đến việc tác động đồng bộ tới cả ba mặt trong đó chú ý tới việc tăng cường cho trẻ thực hành, trải

nghiệm, theo chúng tôi nếu tiếp tục nhận được những tác động giáo dục tích cực, hợp lý thì trẻ không chỉ có sự tiến bộ về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ mà hành vi của trẻ đối với môi trường ngày càng văn hoá và nhân văn hơn. Yêu thích các tác phẩm văn học có tính khoa học nói riêng và các TPVH nói chung.

- Để đạt hiệu quả trong việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ trước hết trẻ cần được tiếp cận với các TPVH có nội dung khoa học, thông qua ngôn ngữ văn học trẻ được KPKH ở một hình thái mới mẻ, nhẹ nhàng không khô cứng gò bó. Tiếp đến trẻ được thực hành trải nghiệm những hiểu biết, nhưng kinh nghiệm của mình được lĩnh hội từ các TPVH làm phong phú thêm kinh nghiệm sống của trẻ, biết trình bày các vấn đề khoa học một cách khúc triết có hệ thống. Từ đó trẻ có tình yêu đối với sách đặc biệt là sách khoa học và tình yêu đối với MTXQ. Qua đó trẻ có những cảm xúc chân thực với môi trường, trẻ được tự do, chủ động thể hiện không chỉ bằng thái độ mà còn bằng các hành vi cụ thể.

- Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ, hành vi của trẻ về khám phá thực vật ở nhóm thực nghiệm tương đối đồng đều trong đó điểm trung bình về mặt thái độ cao hơn điểm trung bình về mặt nhận thức, điểm trung bình của nhận thức cao hơn điểm trung bình về kỹ năng. Theo chúng tôi sự chênh lệch này không lớn và cũng hoàn toàn hợp lý. Bởi mọi trẻ đều có nhu cầu cao trong việc tiếp xúc, khám phá thế giới xung quanh. Những TPVH có sức hút kỳ lạ đối với trẻ. ở đó là cả một thế giới bí ẩn kỳ lạ. Tuy đa số trẻ 5-6 tuổi chưa biết đọc nhưng chúng ta gặp không ít các bé cầm sách đọc thơ, đọc truyện không thiếu một từ. Trẻ luôn yêu cầu người lớn phải đưa đúng quyển sách mà trẻ sẽ đọc, kể. Trẻ có thái độ tích cực với các TPVH, thân thiện với môi trường, có ý thức tự giác quan tâm chăm sóc TV. Các tri thức về MTXQ được gửi gắm vào các TPVH mang đến cho trẻ một cách tiếp cận khác lạ, mềm mại, uyển chuyển và lung linh, sinh động hơn. Chính vì vậy các kế hoạch mà chúng tôi lập ra đều có sử dụng các TPVH một cách hợp lý nhất có thể, không quá sơ sài và cũng không quá khiên cưỡng. Vì để tổ chức tốt hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ cần phối hợp nhiều phương pháp. Không có phương pháp nào là vạn năng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Các kế hoạch được soạn thảo và tổ chức thực hiện nhằm kiểm nghiệm hiệu quả của một số kế hoạch sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, qua đó chứng minh giả thuyết khoa học đã đề ra trong

ngiên cứu.

Kết quả thực nghiệm cho phép chúng tôi đưa ra những nhận định như sau:

- Sau thực nghiệm hiệu quả sử dụng TPVH của trẻ có sự tiến bộ hơn so với trước thực nghiệm và so với lớp đối chứng. Hiệu quả của việc thực nghiệm các kế hoạch mới còn được khẳng định qua các kết quả kiểm định độ tin cậy.

- Ở cả ba lĩnh vực, nhận thức, kỹ năng, thái độ trẻ đã có sự tiến bộ rõ ràng. Trong đó sự tiến bộ về mặt thái độ cao hơn nhận thức và kỹ năng. Trẻ thích sưu tầm tranh ảnh, sách có các thông tin khoa học về MTXQ. Đặc biệt ngôn ngữ mạch lạc của trẻ có sự tiến bộ rất đáng kể. Hơn nữa tri thức của trẻ có được về thực vật ngày càng được nâng cao, mở rộng và phong phú. Ở lớp thực nghiệm, trẻ có nhiều cơ hội trải nghiệm với TV, do đó các kỹ năng chăm sóc và bảo vệ TV của trẻ tốt hơn so với trẻ lớp đối chứng.

- Cần có sự tác động cả về nhận thức, kỹ năng, thái độ để nâng cao hiệu quả sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

- Đích đến cuối cùng của việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ là giúp trẻ có thêm một cách tiếp cận mới về MTXQ và phát triển ngôn ngữ văn học cũng như ngôn ngữ khoa học. Để đạt được điều này đòi hỏi phải có một quá trình giáo dục lâu dài xuyên suốt các cấp học, đòi hỏi sự động bộ giữa ý thức bản thân trẻ với nhà giáo dục

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Văn học nghệ thuật ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Đặc biệt các TPVH dành cho trẻ mầm non mang sự hồn nhiên ngây thơ, trong trẻo của nghệ thuật ngôn từ. Văn học phản ánh thế giới xung quanh, thông qua các TPVH trẻ tiếp cận với thế giới xung quanh theo một cách mới với sự giải thích, lý giải các sự vật hiện tượng theo màu sắc văn học, nhưng hàm chứa tính khoa học, giúp trẻ nhận thức sự vật hiện tượng xung quanh nhẹ nhàng uyển chuyển và sinh động. do đó việc lựa chọn và sử dụng, khai thác các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi là hoàn toàn phù hợp

1.2. Để giúp trẻ khám phá sự vật hiện tượng xung quanh nhà giáo dục có thể có thể sử dụng nhiều phương thức. Mỗi phương thức đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH là hình thức KPKH phù hợp với trẻ vì trẻ ở lứa tuổi này ngôn ngữ phát triển khá tốt, đặc biệt có sự phát triển vượt trội về ngôn ngữ mạch lạc. Các TPVH có chứa đựng nội dung KPKH về MTXQ mang đến cho các em một cách tiếp cận mới, bởi các kiến thức khoa học đã được chắt lọc, trau chuốt, vừa đảm bảo tính khoa học vừa đảm bảo tính thẩm mỹ và nhân văn hơn thông qua ngôn ngữ văn học. Sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5-6 tuổi là hoàn toàn phù hợp, vì ở độ tuổi này trẻ có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, có các lập luận và kết luận chính xác hơn. Xuất hiện tư duy tiền logic, ngôn ngữ khá hoàn thiện. Các tri thức khoa học dưới lăng kính ngôn ngữ văn học đã được “mềm hóa”, sinh động, giúp trẻ hứng thú hơn trong quá trình KPKH về MTXQ.

1.3. Qua khảo sát thực trạng cho thấy:

- Tất cả GVMN đều cho rằng sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ là vô cùng quan trọng và cần thiết, nhưng họ chưa có sự đầu tư thích đáng như: tìm tòi, sưu tầm, sáng tác, lựa chọn những TPVH từ các nguồn thông tin khác nhau mà chủ yếu sử dụng những TPVH có sẵn trong chương trình GDMN. GVMN chưa tận dụng hết các cơ hội để tích hợp và khai thác tiềm năng to lớn của các TPVH có thông tin khoa học đôi khi sử dụng các phương pháp giáo dục tích hợp chưa thực sự hợp lý, do vậy, khả năng nhận thức của trẻ về TV trong hoạt động KPKH về MTXQ còn chưa được như mong muốn khả năng diễn đạt giải thích một sự vật hiện tượng còn hạn chế

- Trẻ sẽ có khả năng diễn đạt ngôn ngữ “Khoa học” mạch lạc nếu giáo viên sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ một cách hợp lý, khoa học. Từ đó trẻ có thái độ nhân văn hơn đối với MTXQ, các kỹ năng chăm sóc TV cũng sẽ được cải thiện đáng kể.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ và đồng bộ cũng là một hạn chế rất lớn trong việc giúp trẻ lĩnh hội các TPVH nói chung và đặc biệt là các TPVH có nội dung khoa học.

1.4. Việc xây dựng và tổ chức các kế hoạch sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ ở 02 chủ đề thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên đảm bảo các nguyên tắc cơ bản và có độ mở, độ linh hoạt.

1.5. Sau thời gian tiến hành thực nghiệm chúng tôi thấy việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ lớp TN tiến bộ hơn so với trước thực nghiệm và so với lớp ĐC. Sự tiến bộ của lớp TN đã góp phần khẳng định độ tin cậy, tính khả thi của các kế hoạch.

2. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

2.1. Về phía giáo viên

Giáo viên cần quan tâm đến sự phát triển đồng bộ của trẻ, sử dụng phong phú các phương tiện trong đó có TPVH để giáo dục trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, ... Chủ động hơn trong việc lựa chọn và sử dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ

Lập kế hoạch cụ thể chi tiết cho việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ ở trường mầm non để phát huy vai trò, ý nghĩa của văn học trong các hoạt động giáo dục.

2.2. Về phía trẻ

Tạo cơ hội để trẻ được tiếp cận với các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ. Tạo điều kiện để trẻ được thực hành trải nghiệm để hình thành kỹ năng chăm sóc và bảo vệ TV, tích lũy kinh nghiệm sống, có thái độ tích cực đối với MTXQ.

2.3. Trường mầm non và các cấp quản lý

- Trường mầm non cần quan tâm đầu tư trang thiết bị đồng bộ đầy đủ tạo điều kiện tối đa cho GVMN tổ chức tiết học KPKH về MTXQ bằng nhiều hình thức phong phú nhằm đạt hiệu quả cao trong quá trình giáo dục trẻ. Khuyến khích, động viên giáo viên sáng tác thơ, truyện phục vụ cho hoạt động KPKH về MTXQ.

- Phòng giáo dục đào tạo/ Phòng GDMN thuộc sở Giáo dục và Đào tạo nên tổ chức các chuyên đề, lớp tập huấn về việc sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ để GV có cơ hội nâng cao trình độ của mình

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm (chủ biên), Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (2007), *Giáo dục học mầm non – tập III*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Lại Nguyên Ân (2004), *Từ điển văn học*, Nxb Thế giới
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục.
5. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
6. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
7. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
8. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2002), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
9. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về MTXQ*, Nxb Giáo dục
10. Hoàng Phê (Chủ biên) (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hà Nội - Đà Nẵng
11. Hoàng Thị Phương (2010), *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội
12. Nguyễn Thị Thiện (2013), *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Trường Đại học Phạm Văn Đồng
13. Vũ Thị Diệu Thúy (2015), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động học làm quen với môi trường xung quanh nhằm phát triển khả năng định hướng thời gian cho trẻ 5 – 6 tuổi*, Đề tài NCKH cấp trường Đại học Hoa Lư
14. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
15. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (2003), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục
16. Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh, Đinh văn Vang (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non*, Nxb Đại học sư phạm

17. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai (2009), *Giáo trình phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
18. Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục
19. Website: <http://www.mamnon.com.vn>.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho Giáo viên mầm non đã và đang dạy lớp mẫu giáo 5-6 tuổi)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài: “Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5-6 tuổi ”xin chị vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau (Nếu đồng ý với ý kiến nào xin đánh dấu X vào phần lựa chọn hoặc trả lời ngắn gọn).

Câu 1: Chị hãy cho biết mức độ cần thiết của việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Không cần thiết

Lý do:

.....

.....

Câu 2: Theo chị, việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ ở chủ đề thực vật cần đảm bảo những yêu cầu nào?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Những tác phẩm văn học được sử dụng khi cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ chị lấy ở nguồn tài liệu nào?

- ☐ Tự sáng tác
- ☐ Từ tuyển tập thơ, truyện dành cho trẻ mẫu giáo
- ☐ Từ mạng internet
- ☐ Từ tạp chí, sách, báo...dành cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo
- ☐ Tất cả phương án trên

Câu 4: Theo chị, việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ ở chủ đề thực vật có hiệu quả như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: Chị hãy kể tên và cho biết mức độ sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ ở chủ đề thực vật?

Stt	Mức độ sử dụng Tác phẩm văn học	Rất cao	Cao	TB	Thấp

Câu 6: Mức độ sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ về thực vật trong các hoạt động giáo dục?

Stt	Mức độ Hoạt động GD	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Hoạt động học			
2	Hoạt động vui chơi			
3	Hoạt động ngoài trời			
4	Hoạt động lao động			
5	Hoạt động tham quan			
6	Tất cả các hoạt động trên			

Câu 7: Chị hãy cho biết mức độ sử dụng tác phẩm văn học ở các thời điểm của tiết học khám phá khoa học về MTXQ ở chủ đề thực vật cho trẻ 5-6 tuổi?

Mức độ Thời điểm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Ổn định tổ chức, gây hứng thú			
Cung cấp kiến thức			
Mở rộng			
Củng cố			
Kết thúc			

Câu 8: Chị hãy cho biết mức độ phát triển kỹ năng bảo vệ và chăm sóc thực vật của trẻ 5-6 tuổi?

Mức độ Hoạt động KPKH	Tăng	Không tăng	Giảm
Có sử dụng tác phẩm văn học			
Không sử dụng TPVH			

Câu 9: Chị hãy cho biết việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ có tác dụng như thế nào đối với sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Chị hãy cho biết những thuận lợi và khó khăn thường gặp khi sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ ở chủ đề thực vật?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11: Chị vui lòng cho biết những kinh nghiệm tổ chức hiệu quả việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về MTXQ về thực vật?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chị cho biết một số thông tin cá nhân:

Họ và tên:(Có thể ghi hoặc không)

Trường mầm non :.....

Bậc đào tạo: ☐ Đại học; ☐ Cao đẳng; ☐ Trung cấp

Thâm niên công tác:.....

Số năm dạy lớp 5-6 tuổi:

Xin trân trọng cảm ơn chị!

PHỤ LỤC 2

BÀI TẬP KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

Bài tập 1

1. Mục đích

Đánh giá nhận thức của trẻ về thực vật qua bài thơ “Từ hạt đến hoa”

2. Chuẩn bị

- Tranh bài thơ “Từ hạt đến hoa”
- Hệ thống các câu hỏi, phiếu khảo sát trẻ.

3. Cách tiến hành

Bước 1: Đọc thơ cho trẻ nghe bài thơ “Từ hạt đến hoa”

Bước 2: Cô đàm thoại về nội dung bài thơ “Từ hạt đến hoa”

- Tên bài thơ gọi cho con biết điều gì? (Cây nảy mầm từ hạt đến khi ra hoa)
- Hai câu thơ đầu cho con biết điều gì về sự thay đổi của hạt? (Hạt thành mầm)
- Để thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào? (hạt trương to, nứt vỏ, ra rễ, nảy mầm)
- Muốn thành mầm, hạt cần những điều kiện gì? (Nước, nhiệt độ ẩm áp, không khí, hạt lạnh lặn)
- Bài thơ cho con biết điều gì về sự phát triển của cây?
 - + Nảy mầm từ hạt.
 - + Xòe lá, vươn cao mạnh khỏe, ra nụ, ra hoa.
- Cây trong bài thơ cần những điều gì để phát triển mạnh khỏe?
 - + Thời gian: Mùa xuân, hạ, thu, đông
 - + Nước (mưa), nắng (nhiệt độ, ánh sáng)
- Ngoài những điều kiện trên, cây còn cần điều kiện gì để phát triển nữa? (đất, sự chăm sóc của con người,...)
- Quá trình phát triển tiếp theo của hoa là gì?
- Như vậy, muốn hạt nảy mầm và cây phát triển, con cần làm gì?
- Con biết những cây nào nảy mầm từ hạt

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ (phụ lục 3)

Bài tập 2

1. Mục đích

Trẻ biết lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua việc trả lời câu hỏi và kỹ năng thực hiện hành động

2. Chuẩn bị

- Hệ thống các câu hỏi, phiếu khảo sát trẻ.
- Một ít hạt đỗ đen, đất, nước, bình tưới

3. Cách tiến hành

Bước 1: Đọc cho trẻ nghe bài thơ “Từ hạt đến hoa”

Bước 2: - Cô và trẻ đàm thoại

- Cô cho trẻ thực hành chọn hạt, vùi hạt xuống đất, tưới nước, theo dõi hàng ngày.

- Đánh giá việc thực hiện

Cụ thể:

- Lập kế hoạch trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV

Con sẽ làm gì với những hạt giống này? (Gieo hạt/đi trồng cây...)

Con phải dùng những dụng cụ nào để đi gieo hạt? (Bay xới đất, rỏ đựng hạt, bình tưới)

Để gieo hạt, con phải làm những việc gì? (Chọn hạt tốt, vùi hạt, lấp đất, tưới nước, theo dõi hạt nảy mầm)

- Thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ TV

Cô cho trẻ chọn hạt, vùi hạt xuống đất, tưới nước, theo dõi hàng ngày.

- Đánh giá việc trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV

Con đã làm tốt việc gieo hạt chưa? Vì sao?

Nếu được gieo hạt lần nữa, con sẽ làm thế nào để hạt nảy mầm tốt nhất?

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ (*phụ lục 3*)

Bài tập 3

1. Mục đích:

- Trẻ chọn được các bài thơ, câu chuyện có hình ảnh về thực vật

- Trẻ thích tìm hiểu và khám phá khoa học về thực vật qua các câu chuyện/bài thơ

- Trẻ yêu quý, biết chăm sóc và bảo vệ các loài thực vật, biết được hành động nên làm và không nên làm đối với thực vật

2. Chuẩn bị:

- Các câu chuyện và bài thơ đều có hình ảnh, cụ thể:

+ Truyện: Cỏ và lúa; Con hãy đợi rồi con sẽ biết; Sự tích quả dưa hấu; Hoa; Quả; Cây; Quả bầu tiên; Chú đỗ con; Hạt đỗ sót; Sự tích hoa mào gà; Hoa dâm bụt; Cáo thỏ và gà trống; Xe lu và xe ca; Một chuyến tham quan; Đôi bạn tốt; Cáo và quạ; Cái áo của Thỏ con; Qua đường; Gấu con bị đau rang; Đôi tai xấu xí...

+ Thơ: Cây dừa; Na; Hoa kết trái; Từ hạt đến hoa; Hoa sen; Hoa phượng; Hoa cúc vàng; Về cây trái; Đồng dao về củ; Bữa ăn của cây; Cây thực được; Quạt cho bà ngủ; Mèo đi câu cá; Xe chữa cháy; Chiếc cầu mới; Làm nghề như bố; Nàng tiên ốc; Hổ trong vườn thú

- Hệ thống các câu hỏi, phiếu khảo sát trẻ.

3. Cách tiến hành :

- Trên bàn của cô có rất nhiều quyển truyện tranh và các bài thơ. Các con hãy chọn những quyển truyện tranh và các bài thơ có những hình ảnh về thực vật mà con yêu thích.

- Đọc cho trẻ nghe bài thơ “ Từ hạt đến hoa”

- Cô đàm thoại cùng trẻ về bài thơ “ Từ hạt đến hoa”

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ (*phụ lục 3*)

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

Họ và tên trẻ:.....

Lớp: Trường:.....

Người đánh giá:.....

Stt	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
Bài tập 1				
	- Tên bài thơ gọi cho con biết điều gì? (Cây nảy mầm từ hạt đến khi ra hoa)	1,0		
	- Hai câu thơ đầu cho con biết điều gì về sự thay đổi của hạt? (Hạt thành mầm)	1,0		
	- Để thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào? (hạt trương to, nứt vỏ, ra rễ, nảy mầm)	1,0		
	- Muốn thành mầm, hạt cần những điều kiện gì? (Nước, nhiệt độ ấm áp, không khí, hạt lạnh lặn)	1,0		
	- Bài thơ cho con biết điều gì về sự phát triển của cây? + Nảy mầm từ hạt. + Xòe lá, vươn cao mạnh khỏe, ra nụ, ra hoa.	1,0		
	- Cây trong bài thơ cần những điều gì để phát triển mạnh khỏe? + Thời gian: Mùa xuân, hạ, thu, đông + Nước (mưa), nắng (nhiệt độ, ánh sáng)	1,0		
	- Ngoài những điều kiện trên, cây còn cần điều kiện gì để phát triển nữa? (đất, sự chăm sóc của con người,...)	1,0		
	- Quá trình phát triển tiếp theo của hoa là gì?	1,0		
	- Như vậy, muốn hạt nảy mầm và cây phát triển, con cần làm gì?	1,0		
	- Con biết những cây nào nảy mầm từ hạt	1,0		
Tổng điểm (1)	Xếp loại	Rất cao (9 - 10 điểm)		
		Cao (7 - <9 điểm)		
		TB (5 - <7 điểm)		
		Thấp (<5 điểm)		
Bài tập 2				
1.Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc				
Vốn từ phong phú giàu hình ảnh		1,5		
Nói đúng ngữ pháp, đảm bảo ngữ nghĩa		1,5		
Diễn đạt lưu loát, logic.		2,0		

2. Trẻ có kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật				
2.1. Lập kế hoạch trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV				
	Con sẽ làm gì với những hạt giống này? (Gieo hạt/đi trồng cây...)	0,25		
	Con phải dùng những dụng cụ nào để đi gieo hạt? (Bay xới đất, rỏ đựng hạt, bình tưới)	0,25		
	Để gieo hạt, con phải làm những việc gì? (Chọn hạt tốt, vùi hạt, lấp đất, tưới nước, theo dõi hạt nảy mầm)	1		
2.2. Thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ TV				
Bây giờ, con hãy gieo hạt đi!				
	Sử dụng các dụng cụ để thực hiện hoạt động	0,5		
	Thực hiện chọn hạt tốt, vùi hạt, lấp đất, tưới nước, theo dõi hạt nảy mầm	1		
	Linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện hoạt động	0,5		
2.3. Đánh giá việc trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV				
	Con đã làm tốt việc gieo hạt chưa? Vì sao? <i>Trẻ nêu được việc đã làm được/chưa làm được, giải thích</i>	0,5		
	GV nhận xét kết quả hoạt động của trẻ. - Trẻ lắng nghe, công nhận hoặc nêu ý kiến, giải thích hợp lý khi nghe GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động: 0,5 điểm - Trẻ không hưởng ứng hoặc tỏ thái độ tiêu cực khi nghe cô nhận xét: 0 điểm	0,5		
	Nếu được gieo hạt lần nữa, con sẽ làm thế nào để hạt nảy mầm tốt nhất? - Trẻ nêu cách giải quyết mới hoặc giữ nguyên cách cũ nếu có kết quả tốt: 0,5 điểm - Không có phương án khắc phục: 0 điểm	0,5		
Tổng điểm (2)	Xếp loại	Rất cao (9 - 10 điểm)	10	
		Cao (7 - <9 điểm)		
		TB (5 - <7 điểm)		
		Thấp (<5 điểm)		
Bài tập 3				
	Trẻ chọn được sách/truyện tranh về thực vật theo yêu cầu + Sưu tầm từ 9-10 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 4 điểm + Sưu tầm từ 7-8 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 3 điểm + Sưu tầm từ 5-6 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 2 điểm + Sưu tầm < 5-6 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 1 điểm	4,0		
	- Trẻ thích nghe cô đọc hoặc kể, trò chuyện về các tác phẩm văn học(bài thơ, câu chuyện...) có nội dung khám phá về thực vật; thích thú khi cô dùng tác phẩm văn học cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ: 3 điểm + Thích nghe đọc, kể những tác phẩm văn học nói về TV: 1	3,0		

	điểm + Thích trò chuyện về TV qua tác phẩm văn học: 1 điểm + Vui thích khi được sử dụng tác phẩm văn học để KPKH: 1 điểm			
	- Trẻ có thái độ thân thiện với thực vật, có ý thức tự giác quan tâm chăm sóc, yêu quý, bảo vệ thực vật, có ý thức loại bỏ những cây có hại: 3 điểm + Tổ thái độ thân thiện với thực vật: 1 điểm + Có ý thức tự giác chăm sóc, yêu quý, bảo vệ TV có lợi: 1 điểm + Có ý thức loại bỏ TV có hại: 1 điểm	3,0		
Tổng điểm (3)	Xếp loại	<i>Rất cao (9 - 10 điểm)</i>	10	
		<i>Cao (7 - <9 điểm)</i>		
		<i>TB (5 - <7 điểm)</i>		
		<i>Thấp (<5 điểm)</i>		
Tổng điểm (1+2+3)	Xếp loại	<i>Giỏi (27 – 30 điểm)</i>	30	
		<i>Khá (21 - <27 điểm)</i>		
		<i>TB (15 - <21 điểm)</i>		
		<i>Yếu <15 điểm)</i>		

PHỤ LỤC 4

BÀI TẬP KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM

Bài tập 1

1. Mục đích

Đánh giá nhận thức của trẻ về thực vật qua bài thơ “Từ hạt đến hoa”

2. Chuẩn bị

- Tranh bài thơ “Từ hạt đến hoa”
- Hệ thống các câu hỏi, phiếu khảo sát trẻ.

3. Cách tiến hành

Bước 1: Đọc thơ cho trẻ nghe bài thơ “Từ hạt đến hoa”

Bước 2: Cô đàm thoại về nội dung bài thơ “Từ hạt đến hoa”

- Tên bài thơ gọi cho con biết điều gì? (Cây nảy mầm từ hạt đến khi ra hoa)
- Hai câu thơ đầu cho con biết điều gì về sự thay đổi của hạt? (Hạt thành mầm)
- Để thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào? (hạt trương to, nứt vỏ, ra rễ, nảy mầm)
- Muốn thành mầm, hạt cần những điều kiện gì? (Nước, nhiệt độ ấm áp, không khí, hạt lạnh lặn)
- Bài thơ cho con biết điều gì về sự phát triển của cây?
 - + Nảy mầm từ hạt.
 - + Xòe lá, vươn cao mạnh khỏe, ra nụ, ra hoa.
- Cây trong bài thơ cần những điều gì để phát triển mạnh khỏe?
 - + Thời gian: Mùa xuân, hạ, thu, đông
 - + Nước (mưa), nắng (nhiệt độ, ánh sáng)
- Ngoài những điều kiện trên, cây còn cần điều kiện gì để phát triển nữa? (đất, sự chăm sóc của con người,...)
- Quá trình phát triển tiếp theo của hoa là gì?
- Như vậy, muốn hạt nảy mầm và cây phát triển, con cần làm gì?
- Con biết những cây nào nảy mầm từ hạt

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát sau thực nghiệm của trẻ (phụ lục 5)

Bài tập 2:

1. Mục đích

Trẻ biết lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua việc trả lời câu hỏi và kỹ năng thực hiện hành động

2. Chuẩn bị

- Hệ thống các câu hỏi, phiếu khảo sát trẻ.
- Một ít hạt đỗ đen, đất, nước, bình tưới

3. Cách tiến hành

Bước 1: Đọc cho trẻ nghe bài thơ “Từ hạt đến hoa”

Bước 2: - Cô và trẻ đàm thoại

- Cô cho trẻ thực hành chọn hạt, vùi hạt xuống đất, tưới nước, theo dõi hàng ngày.

- Đánh giá việc thực hiện

Cụ thể:

2.1. Lập kế hoạch trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV

- Con sẽ làm gì với những hạt giống này? (Gieo hạt/đi trồng cây...)

- Con phải dùng những dụng cụ nào để đi gieo hạt? (Bay xới đất, rỏ đựng hạt, bình tưới)

- Để gieo hạt, con phải làm những việc gì? (Chọn hạt tốt, vùi hạt, lấp đất, tưới nước, theo dõi hạt nảy mầm)

2.2. Thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ TV

Cô cho trẻ chọn hạt, vùi hạt xuống đất, tưới nước, theo dõi hàng ngày.

2.3. Đánh giá việc trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV

- Con đã làm tốt việc gieo hạt chưa? Vì sao?

- Nếu được gieo hạt lần nữa, con sẽ làm thế nào để hạt nảy mầm tốt nhất?

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát sau thực nghiệm của trẻ (*phụ lục 5*)

Bài tập 3

1. Mục đích:

- Trẻ chọn được các bài thơ, câu chuyện có hình ảnh về thực vật

- Trẻ thích tìm hiểu và khám phá khoa học về thực vật qua các câu chuyện/bài thơ

- Trẻ yêu quý, biết chăm sóc và bảo vệ các loài thực vật, biết được hành động nên làm và không nên làm đối với thực vật

2. Chuẩn bị:

Các câu chuyện và bài thơ đều có hình ảnh, cụ thể:

- Truyện: Cỏ và lúa; Con hãy đợi rồi con sẽ biết; Sự tích quả dưa hấu; Hoa; Quả; Cây; Quả bầu tiên; Chú đỗ con; Hạt đỗ sót; Sự tích hoa mào gà; Hoa dâm bụt; Cáo thỏ và gà trống; Xe lu và xe ca; Một chuyến tham quan; Đôi bạn tốt; Cáo và quạ; Cái áo của Thỏ con; Qua đường; Gấu con bị đau rang; Đôi tai xấu xí...

- Thơ: Cây dừa; Na; Hoa kết trái; Từ hạt đến hoa; Hoa sen; Hoa phượng; Hoa cúc vàng; Về cây trái; Đồng dao về củ; Bữa ăn của cây; Cây thực được; Quạt cho bà ngủ; Mèo đi câu cá; Xe chữa cháy; Chiếc cầu mới; Làm nghề như bố; Nàng tiên ốc; Hồ trong vườn thú

- Hệ thống các câu hỏi, phiếu khảo sát trẻ.

3. Cách tiến hành :

- Trên bàn của cô có rất nhiều quyển truyện tranh và các bài thơ. Các con hãy chọn những quyển truyện tranh và các bài thơ có những hình ảnh về thực vật mà con yêu thích.

- Đọc cho trẻ nghe bài thơ “ Từ hạt đến hoa”

- Cô đàm thoại cùng trẻ về bài thơ “ Từ hạt đến hoa”

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát sau thực nghiệm của trẻ (*phụ lục 5*)

PHỤ LỤC 5

PHIẾU KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM

Họ và tên trẻ:.....

Lớp: Trường:.....

Người đánh giá:.....

Stt	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
Bài tập 1				
	- Tên bài thơ gợi cho con biết điều gì? (Cây nảy mầm từ hạt đến khi ra hoa)	1,0		
	- Hai câu thơ đầu cho con biết điều gì về sự thay đổi của hạt? (Hạt thành mầm)	1,0		
	- Để thành mầm, hạt đã thay đổi như thế nào? (hạt trương to, nứt vỏ, ra rễ, nảy mầm)	1,0		
	- Muốn thành mầm, hạt cần những điều kiện gì? (Nước, nhiệt độ ấm áp, không khí, hạt lạnh lặn)	1,0		
	- Bài thơ cho con biết điều gì về sự phát triển của cây? + Nảy mầm từ hạt. + Xòe lá, vươn cao mạnh khỏe, ra nụ, ra hoa.	1,0		
	- Cây trong bài thơ cần những điều gì để phát triển mạnh khỏe? + Thời gian: Mùa xuân, hạ, thu, đông + Nước (mưa), nắng (nhiệt độ, ánh sáng)	1,0		
	- Ngoài những điều kiện trên, cây còn cần điều kiện gì để phát triển nữa? (đất, sự chăm sóc của con người,...)	1,0		
	- Quá trình phát triển tiếp theo của hoa là gì?	1,0		
	- Như vậy, muốn hạt nảy mầm và cây phát triển, con cần làm gì?	1,0		
	- Con biết những cây nào nảy mầm từ hạt	1,0		
Tổng điểm (1)	Xếp loại	Rất cao (9 - 10 điểm)		
		Cao (7 - <9 điểm)		
		TB (5 - <7 điểm)		
		Thấp (<5 điểm)		
Bài tập 2				
1.Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc				
Vốn từ phong phú giàu hình ảnh		1,5		
Nói đúng ngữ pháp, đảm bảo ngữ nghĩa		1,5		
Diễn đạt lưu loát, logic.		2,0		

2. Trẻ có kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật				
2.1. Lập kế hoạch trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV				
	Con sẽ làm gì với những hạt giống này? (Gieo hạt/đi trồng cây...)	0,25		
	Con phải dùng những dụng cụ nào để đi gieo hạt? (Bay xới đất, rỏ đựng hạt, bình tưới)	0,25		
	Để gieo hạt, con phải làm những việc gì? (Chọn hạt tốt, vùi hạt, lấp đất, tưới nước, theo dõi hạt nảy mầm)	1		
2.2. Thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ TV				
Bây giờ, con hãy gieo hạt đi!				
	Sử dụng các dụng cụ để thực hiện hoạt động	0,5		
	Thực hiện chọn hạt tốt, vùi hạt, lấp đất, tưới nước, theo dõi hạt nảy mầm	1		
	Linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện hoạt động	0,5		
2.3. Đánh giá việc trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch TV				
	Con đã làm tốt việc gieo hạt chưa? Vì sao? <i>Trẻ nêu được việc đã làm được/chưa làm được, giải thích</i>	0,5		
	GV nhận xét kết quả hoạt động của trẻ. - Trẻ lắng nghe, công nhận hoặc nêu ý kiến, giải thích hợp lý khi nghe GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động: 0,5 điểm - Trẻ không hưởng ứng hoặc tỏ thái độ tiêu cực khi nghe cô nhận xét: 0 điểm	0,5		
	Nếu được gieo hạt lần nữa, con sẽ làm thế nào để hạt nảy mầm tốt nhất? - Trẻ nêu cách giải quyết mới hoặc giữ nguyên cách cũ nếu có kết quả tốt: 0,5 điểm - Không có phương án khắc phục: 0 điểm	0,5		
Tổng điểm (2)	Xếp loại	Rất cao (9 - 10 điểm)	10	
		Cao (7 - <9 điểm)		
		TB (5 - <7 điểm)		
		Thấp (<5 điểm)		
Bài tập 3				
	Trẻ chọn được sách/truyện tranh về thực vật theo yêu cầu + Sưu tầm từ 9-10 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 4 điểm + Sưu tầm từ 7-8 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 3 điểm + Sưu tầm từ 5-6 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 2 điểm + Sưu tầm < 5-6 cuốn sách/truyện tranh về thực vật: 1 điểm	4,0		
	- Trẻ thích nghe cô đọc hoặc kể, trò chuyện về các tác phẩm văn học(bài thơ, câu chuyện...) có nội dung khám phá về thực vật; thích thú khi cô dùng tác phẩm văn học cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ: 3 điểm + Thích nghe đọc, kể những tác phẩm văn học nói về TV: 1	3,0		

	điểm + Thích trò chuyện về TV qua tác phẩm văn học: 1 điểm + Vui thích khi được sử dụng TPVH để KPKH: 1 điểm			
	- Trẻ có thái độ thân thiện với thực vật, có ý thức tự giác quan tâm chăm sóc, yêu quý, bảo vệ thực vật, có ý thức loại bỏ những cây có hại: 3 điểm + Tổ thái độ thân thiện với thực vật: 1 điểm + Có ý thức tự giác chăm sóc, yêu quý, bảo vệ TV có lợi: 1 điểm + Có ý thức loại bỏ TV có hại: 1 điểm	3,0		
Tổng điểm (3)	Xếp loại	<i>Rất cao (9 - 10 điểm)</i>	10	
		<i>Cao (7 - <9 điểm)</i>		
		<i>TB (5 - <7 điểm)</i>		
		<i>Thấp (<5 điểm)</i>		
Tổng điểm (1+2+3)	Xếp loại	<i>Giỏi (27 – 30 điểm)</i>	30	
		<i>Khá (21 - <27 điểm)</i>		
		<i>TB (15 - <21 điểm)</i>		
		<i>Yếu <15 điểm)</i>		

PHỤ LỤC 6: LẬP KẾ HOẠCH KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MTXQ

GIÁO ÁN LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Sự nảy mầm của hạt đỗ

Đối tượng: 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được các giai đoạn nảy mầm của hạt đỗ: Hạt khô, hạt trương to, nứt vỏ, ra rễ, nảy mầm, cây 2 lá mầm
- Trẻ biết được để hạt đỗ nảy mầm cần có các điều kiện về tự nhiên và sự chăm sóc của con người: Đất tơi xốp, không khí, nước, nhiệt độ, sự chăm sóc.

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Trẻ trả lời các câu hỏi và mô tả được quá trình nảy mầm của hạt đỗ bằng ngôn ngữ mạch lạc
- Trẻ nắm được các thao tác chơi và luật chơi
- Trẻ biết gieo đỗ vào trong đất (Vùi hạt đỗ xuống đất, tưới nước)

3. Thái độ

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.
- Thích chăm sóc, bảo vệ cây con, trồng cây từ hạt.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án, máy tính, máy chiếu, Các slide hình ảnh các giai đoạn nảy mầm của hạt đỗ.
- Video “Sự nảy mầm của hạt”.
- 04 cốc thực nghiệm các giai đoạn phát triển của hạt đỗ.
- Sơ đồ sự nảy mầm của hạt đỗ và các điều kiện cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cây đỗ.
- Nhạc bài hát “ Phép lạ hằng ngày” và “ em yêu cây xanh”

2. Đồ dùng của trẻ

Mỗi nhóm có 4 chiếc hộp sữa chua đựng các hạt đỗ nảy mầm ở các giai đoạn khác nhau

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú, giới thiệu bài - Xúm xít xúm xít - Chúng mình cùng hát và nhảy bài “phép lạ hằng ngày” cùng cô.	- Trẻ hát và nhảy

- Cô đọc lại lời bài hát: *“Hạt thóc mà không gieo vào đất thì chỉ là hạt thóc mà thôi, hạt thóc mà gieo ngay vào đất thì đồng lúa mọc lên tốt tươi”*. Hôm nay lớp mình nhận được một món quà đặc biệt của bác nông dân, cả lớp đoán xem trong hộp này đựng cái gì? (Cô lắc để cho trẻ nghe và đoán) Không chỉ có quà, mà bác nông dân còn gửi cho lớp mình một bức thư nữa. Cả lớp nghe cô đọc nhé: Các cháu lớp 5 tuổi A yêu quý! Bác tặng cho cô giáo và các cháu một ít hạt đỗ giống. Cô và các cháu hãy đem gieo trồng và chăm sóc, nếu được chăm sóc tốt sau 03 tháng sẽ có điều kì diệu xảy ra. Bác tin lúc đó cô giáo và các cháu sẽ rất vui. Chúc cô giáo và các cháu luôn vui vẻ, hạnh phúc. Để thực hiện được lời dặn của bác nông dân các con cần biết được quá trình nảy mầm, phát triển của cây đỗ cũng như các điều kiện tự nhiên và sự chăm sóc cây đỗ. Các con có nhất trí cùng cô tìm hiểu điều đó không?

Trước hết cô mời cả lớp ra thăm quan góc thiên nhiên của lớp mình hôm nay có gì đặc biệt?

- Vậy muốn các loại cây này nảy mầm và phát triển tốt chúng ta phải làm gì?

- Đúng rồi đó. Các cây này đều được gieo từ hạt, các hạt sẽ nằm trong đất, được con người chăm bón và nhờ nhiệt độ, nước, đất và không khí hạt sẽ nảy mầm.

- Chúng mình có muốn biết quá trình đó diễn ra như thế nào không?

- Vậy cô mời các con vào lớp, chúng mình cùng nhau tìm hiểu sự nảy mầm của hạt đỗ nhé!

2. Khám phá:

2.1. Sự nảy mầm của hạt đỗ

- Cô cho trẻ xem video nói về quá trình nảy mầm của hạt đỗ, sau đó tóm tắt quá trình nảy mầm của hạt đỗ bằng slide sơ đồ “Sự nảy mầm của hạt đỗ”

- Chúng mình vừa được xem video và sơ đồ nói về điều gì?

- Hãy nói cho cô và các bạn nghe hạt đỗ nảy mầm gồm mấy giai đoạn? Đó là những giai đoạn nào?

- Có một câu chuyện rất hay kể về sự nảy mầm của hạt

- Một số hộp đựng hạt giống.

- Các giai đoạn nảy mầm của hạt đỗ, ngô và một số cây nảy mầm từ hạt khác

- Gieo trồng và chăm sóc

- Sự nảy mầm của hạt đỗ

- 4 giai đoạn: hạt khô; hạt trương to nứt vỏ; ra rễ, nảy mầm; cây 2 lá mầm)

đỗ đó là câu chuyện nào?

- Cô kể chuyện hạt đỗ sót cho trẻ nghe lại 1 lần
- Hạt đỗ sót trong câu chuyện cũng chính là hạt đỗ mà cô vừa cho chúng mình khám phá đấy.

- Câu chuyện tên gì? Tại sao hạt đỗ lại có tên là hạt đỗ sót?

- Khi đưa hạt đỗ sót ra vườn, điều gì đã xảy ra với đàn kiến?

- Đàn kiến đã nói gì với hạt đỗ sót?

- Khi ở lại trên kẽ gạch gặp mưa, điều gì đã xảy ra với hạt đỗ?

- Mấy ngày sau hạt đỗ cảm thấy như thế nào?

- Hạt đỗ có những thay đổi gì?

- Đàn kiến đã reo lên như thế nào?

- Như vậy hạt đỗ nảy mầm là do gặp những điều kiện thuận lợi nào?

- Cô bé đã làm gì?

- Điều gì đã giúp đỗ con lớn lên và bắt đầu có nụ?

- Đó chính là các yếu tố tự nhiên nào?

- Để cây đỗ phát triển cần có những điều kiện tự nhiên nào?

- Sự phát triển của cây đỗ bắt đầu từ đâu?

- Quá trình nảy mầm của hạt đỗ diễn ra như thế nào?

- Chú đỗ con, hạt đỗ sót

Hạt đỗ sót, nằm sót lại trong đáy lọ nên gọi là Đỗ Sót

- Trời mưa nên đàn kiến không thể đi được

- Trời mưa chúng tôi không đi được nữa. Cô cứ ở lại đây, khi nào tạnh chúng tôi lại mang cô ra với các bạn của cô

- Những lớp đất theo mưa phủ lên hạt đỗ

- Đỗ Sót thấy trong mình xôn xao như đang lớn dậy

- Vỏ bắt đầu tách ra, vươn lên một cái mầm xanh non, đầu đội chiếc mũ xinh xắn

- Thế là cô đã mọc mầm rồi cô có rễ rồi. Chúng tôi không khiêng cô đi được nữa

- Mưa và được phủ một lớp đất ẩm

- Đánh cây đỗ sót ra trồng ở luống đỗ sau nhà

- Tắm nắng, uống nước, hít thở không khí

- Nước, nhiệt độ, ánh sáng, không khí

- Đất, nước, nhiệt độ, ánh sáng, không khí

- Từ hạt

- Hạt khô, trương to, nứt vỏ, ra rễ, nảy mầm, cây 2 lá mầm

- Quá trình phát triển tiếp theo của cây đỗ con diễn ra tiếp theo như thế nào? - Câu chuyện nói về hạt đỗ giống bị rơi từ lo ra đất ẩm, có mưa, hạt đỗ đã nảy mầm với hai lá mầm nhỏ xíu, cô bé thấy vậy đã nhẹ nhàng đánh cây đỗ con trồng ra sau vườn. Sau một thời gian nhờ có đất, nước, nhiệt độ, ánh sáng và không khí hạt đỗ nảy mầm và phát triển thành cây đỗ. Qua thời gian cây đỗ trưởng thành ra hoa và kết quả. Các con có muốn biết sự nảy mầm của hạt đỗ diễn ra như thế nào không? Vậy cô mời hai nhóm về góc khám phá của mình. - Mỗi nhóm một cô phụ trách, cùng với trẻ thảo luận và ghi lại các ý kiến sau đó thống nhất ý kiến (4 chiếc hộp sữa chua đựng các hạt đỗ nảy mầm ở các giai đoạn khác nhau, chiếc hộp số 1 chứa những hạt đỗ giống, chiếc hộp số 2 chứa hạt đỗ trương to nứt vỏ, chiếc hộp số 3 chứa hạt đỗ có mầm, chiếc hộp cuối cùng chứa hạt đỗ có 2 lá mầm). Các con sẽ thảo luận và nói cho cô biết các giai đoạn nảy mầm của hạt đỗ, đặc điểm của hạt đỗ ở từng giai đoạn và các yếu tố tự nhiên giúp hạt đỗ nảy mầm. (2 cô phụ trách 2 nhóm trẻ thảo luận) 2.2. Mở rộng - Cây đỗ là loại cây được nảy mầm từ hạt, các con còn biết những cây nào cũng được nảy mầm từ hạt? - Ngoài cây trồng bằng hạt còn có những cây trồng bằng gì? (Trồng bằng thân như sắn, mía, trảng nguyên. Trồng bằng lá như lá bỏng. Trồng bằng chiết cành cành như cây chanh, bưởi cam, xoài...) 2.3. Khái quát, giáo dục - Chúng mình vừa cùng nhau khám phá về điều gì? - Sự nảy mầm của hạt đỗ trải qua mấy giai đoạn đó là những giai đoạn nào? Sự nảy mầm của hạt đỗ có 4 giai đoạn đó là: giai đoạn hạt giống, hạt trương to nứt vỏ, ra rễ nảy mầm, cây 2 lá mầm. Để đỗ nảy mầm, cây phát triển tốt, chúng ta cần trồng đỗ ở nơi thoáng, nhiều ánh sáng, hàng ngày chăm sóc, tưới nước, bắt sâu cho cây... - Tất cả những loại cây đều có ích, cho ta bóng mát, gỗ, hoa, quả 2.4. củng cố * Trò chơi 1: Ai tinh hơn - Cách chơi: Cô chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội có 01 băng giấy có vẽ sơ đồ quá trình nảy mầm của hạt đỗ, hoặc ngô, lạc, lúa nhưng không đầy đủ (Khuyết 2 – 3 giai đoạn) Ở mỗi rổ của 4 đội cô đã để những lô tô các	- Lớn lên, nở hoa, tạo quả) - Cây lạc, cây vừng, cây lúa cây ngô... - Từ thân, lá, cành. - Sự nảy mầm của Hạt đỗ - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
---	--

giai đoạn phát triển của cây đỗ: hạt khô, hạt trương to, nứt vỏ, ra rễ nảy mầm, cây 2 lá mầm. Nhiệm vụ của 4 đội là sắp xếp các lô tô vào những giai đoạn còn khuyết theo đúng quá trình nảy mầm của hạt .

- Luật chơi: Trong thời gian đếm ngược từ 10 đến 1, đội nào điền đúng quá trình nảy mầm của hạt đỗ đội đó sẽ giành chiến thắng. Đội thua sẽ phải nhảy lò cò.

Sau khi điền xong cô cho trẻ các đội treo băng giấy của mình và cử đại diện nói về quá trình nảy mầm của hạt.

- Tổ chức chơi

- Kiểm tra kết quả

*** Trò chơi 2: Sự kì diệu của hạt**

- Cô cho trẻ đội mũ cô ảnh của từng giai đoạn nảy mầm của hạt đỗ. Trẻ vừa đi vừa hát bài hát “Phép lạ hàng ngày”. Khi cô nói tạo nhóm trẻ phải nhanh chóng tạo nhóm gồm : Hạt – trương to, nứt vỏ- ra rễ, nảy mầm- Cây hai lá mầm và đứng thành 1 hàng dọc theo đúng quá trình nảy mầm của hạt, lần chơi tiếp theo trẻ đổi mũ cho nhau

3. Kết thúc.

- Các con vừa tìm hiểu về quá trình gì của hạt? Đỗ là loại thực phẩm có chứa nhiều đạm thực vật. Các sản phẩm từ đậu, đỗ đều rất tốt cho sức khỏe. Các con hãy ăn đậu phụ sữa đậu nành, chè đậu đen, đậu xanh để cơ thể khỏe mạnh. Để có những hạt đỗ các bác nông dân đã rất vất vả để làm ra chúng do đó các con phải biết yêu quý bác nông dân, trân trọng các sản phẩm mà bác đã vất vả làm ra. Các con sử dụng các sản phẩm tiết kiệm không lãng phí nhé

Cô tặng mỗi trẻ một cốc đất và 03 hạt đỗ, yêu cầu trẻ gieo hạt và chăm sóc để hạt đỗ nảy mầm.

- Trẻ chơi

- Trẻ kiểm tra kết quả cùng cô

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ trả lời

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Cây, hoa mùa xuân

Đối tượng: 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết cây, hoa mùa xuân xanh tốt, trăm hoa đua nở, cây cối nảy lộc.
- Biết thời tiết mùa xuân rất phù hợp để cây, hoa phát triển
- Biết tác dụng của cây cối với đời sống con người.

2. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát, chú ý lắng nghe và phán đoán
- Trẻ mô tả được sự đâm chồi, nảy lộc của cây cối một cách rõ ràng mạch lạc
- Biết chơi trò chơi, biết vận động theo sự hướng dẫn của cô

3. Thái độ

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.
- Trẻ cảm nhận và yêu vẻ đẹp đầy sức sống của cây, hoa mùa xuân.
- Biết chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loài cây.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

Video cây cỏ mùa xuân đâm chồi, nảy lộc, hoa đua nở. Cô thu thập các ảnh mà trẻ chụp tạo các slide để trình chiếu (Mỗi nhóm cô chọn 3-4 ảnh)

2. Đồ dùng của trẻ

Chuẩn bị mỗi nhóm 1 máy điện thoại. Ngày hôm trước cô yêu cầu trẻ đi dạo sân trường, vườn trường chụp lại những cây cối đang đâm chồi nảy lộc, hoa đua nở, cỏ xanh tốt

3. Địa điểm: Trong lớp

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Khởi gợi hứng thú, giới thiệu bài Xúm xít, xúm xít. Chú Dương Khâu Luông có một bài thơ rất hay về mùa xuân mà lớp mình đã được học. Cô mời cả lớp cùng đọc lại bài thơ nào “Mùa xuân gọi dậy chồi non Gọi cơn gió thoảng mơ màng tiếng xuân” Những gì xuất hiện trong bài thơ mùa xuân? - Các con thân mến! Cây cỏ mùa xuân thì nhau đâm chồi, nảy lộc, thiên nhiên khoác lên mình tấm	- Trẻ đọc thơ. - Chồi non, hoa nở, nắng ấm, sáo, én bay, gió

áo xanh non mơn mớn, tràn đầy sức sống và được tô điểm bởi những bông hoa ngập tràn hương sắc. Thiên nhiên mùa xuân thật đẹp đúng không nào? Hôm nay cô cùng các con khám phá cây, hoa mùa xuân có gì đặc biệt nhé.

2. Khám phá

2.1. Khám phá cây, hoa mùa xuân

- Trong máy tính của cô đã lưu rất nhiều ảnh của các nhóm chụp về cây, hoa mùa xuân ở vườn trường. Hôm nay các con sẽ cử đại diện lên thuyết trình cho từng bức ảnh của mình. Tuy nhiên, trước hết cô muốn nghe các con nói cảm nhận của các con về cây, hoa mùa xuân.

- Các con hãy cùng nhau thảo luận trong 3 phút và cử 01 bạn, đại diện cho nhóm, mô tả quang cảnh vườn trường vào buổi sáng mùa xuân và nói lên cảm xúc của các con sau buổi dạo chơi hôm qua, chúng ta được quan sát, chụp ảnh cây, hoa lá mùa xuân. Các con hãy lắc xắc xô để giành quyền nói trước.

- Mời lần lượt 03 đội

Bây giờ là phần hấp dẫn nhất các bạn sẽ lên nói về bức ảnh mà mình đã chụp

- Cô trình chiếu từng bức ảnh và hỏi đây là bức ảnh ai chụp. Mời người chụp lên nói về bức ảnh của mình.

VD: Bức ảnh chụp cây bàng

- Đây là ảnh cây bàng đâm chồi, nảy lộc, những búp non xanh mơn mớn, trông cây bàng đầy sức sống. Tôi rất thích màu xanh của lá bàng non. Các bạn biết không cứ đến mùa xuân là các búp bàng non xòe nở những lá non xanh biếc.

- Các bức ảnh của trẻ như cây hoa hồng, cây hoa giấy. Cô gợi ý để trẻ nói được tên gọi, màu sắc, vẻ đẹp đặc trưng; cảm xúc của trẻ

- Các bức ảnh như cây xoài, cây nhãn nhẵn nhẵn vào những lá non mới bật ra có màu nâu, sau chuyển thành màu xanh nhạt (xanh non). Đặc biệt là các cây này có những chùm hoa, khi hoa rụng xuống sẽ có quả xuất hiện

- Những bức ảnh về thảm cỏ, cô cho trẻ đọc đoạn thơ: “Cỏ non sương đêm

Trổ đầy lưỡi mác
Nắng như sợi mềm
Xâu từng chuỗi ngọc

Trẻ lắng nghe

- Trẻ trao đổi, thảo luận

- Trẻ nói về bức ảnh của mình

- Trẻ đọc thơ

Đất vươn vai thở Thành khói la đà Trời bùng bếp lửa Xóm làng hiện ra” Cảnh vật trong bài thơ có giống cảnh vật mà hôm qua các con quan sát và chụp ảnh không? Không gian mùa xuân vào buổi sáng thật đẹp thật tươi mới, sau một đêm những lá cỏ non bật lên đón nhận những hạt sương trong lành và những tia nắng ấm áp. Tất cả tạo nên mùa xuân đầy hương sắc. Vì sao mùa xuân cây cối thi nhau đâm chồi nảy lộc, muôn hoa đua nở? Thời tiết mùa xuân như thế nào? - Các con có nhận xét gì về cây, hoa mùa xuân? - Các con có yêu thích quang cảnh này không? Quang cảnh này mang đến cho con cảm xúc gì? Con nghĩ mình sẽ làm gì để hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ: “Mùa xuân là tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng xuân” Trồng cây mang đến những lợi ích gì cho chúng ta? 2.2. Mở rộng Các con ạ miền bắc nơi chúng ta đang sinh sống có khí hậu 04 mùa đó là: xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân cây cối đâm chồi nảy lộc, mùa hè cây cối tốt tươi, mùa thu một số cây bắt đầu thay lá, mùa đông một số cây rụng lá hàng loạt chỉ còn lại những cành khẳng khiu. Mùa xuân cây cối tràn đầy nhựa sống. Thiên nhiên như được thay một chiếc áo mới tươi đẹp vô cùng, tô điểm vào chiếc áo màu xanh là những loại hoa khoe đủ các sắc màu và hương thơm. Sáng sớm chúng ta dạo chơi ở vườn trường cảm thấy thật thư thái, bình yên, vui tươi để bắt đầu một ngày mới. Cho trẻ xem video về sự đâm chồi nảy lộc, hoa đào, hoa hồng nở 2.3. Khái quát, giáo dục - Chúng mình vừa cùng cô khám phá về những gì? - Con nhận xét gì về cây, hoa mùa xuân? Các con ạ, mùa xuân thời tiết ấm áp, lại thường xuyên có mưa xuân rất phù hợp cho cây cối phát triển. Cây cỏ mùa xuân bật lên những chồi, lộc, muôn hoa đua nở. Mùa xuân tràn đầy nhựa sống 2.4. củng cố * <i>Làm tranh mùa xuân</i> : Cô phát cho mỗi tổ một quyền lịch cũ với những bức ảnh cây cối, hoa cỏ	- Ấm áp, có mưa xuân, thích hợp cho cây cối phát triển, sinh sôi - Xanh tốt, đâm chồi, nảy lộc - Bóng mát, gỗ, thuốc, quả ngọt, không khí trong lành... -Trẻ lắng nghe -Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời
---	---

mùa xuân trẻ hãy cắt và dán để tạo thành một bức tranh mùa xuân trên giấy A4

3. Kết thúc: Bây giờ đang là mùa xuân, thời tiết ấm áp lại có mưa xuân các cây rất dễ nảy mầm, đâm chồi, nảy lộc. Cô tặng cho các con một ít hạt giống và cây giống chúng mình hãy cùng nhau gieo trồng và chăm sóc nhé.

Cô bật bài hát “gieo hạt”

- Tay e gieo 1 hạt đậu xanh. Em chăm lo cho hạt đậu lên. Một đêm qua hai đêm qua. Suýt suýt suýt, Chóc chóc chóc Chóc chóc chóc Chóc chóc chóc. A mầm nhú lên rồi. Ôi vui sao là mầm đã lên. Lại chăm lo cho mầm đậu xinh. Một đêm qua hai đêm qua. Suýt suýt suýt, Chóc chóc chóc Chóc chóc chóc Chóc chóc chóc. Đã ra hoa rồi kìa

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Quả bưởi

Đối tượng: 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm các bộ phận của quả bưởi.
- Biết quá trình phát triển của quả bưởi từ hoa – quả non – quả chín.
- Biết ích lợi của quả bưởi.

2. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát: nhìn, ngửi, sờ, nếm, chú ý lắng nghe và phán đoán.
- Trẻ trả lời được câu hỏi của cô một cách rõ ràng mạch lạc.
- Biết chơi trò chơi, biết vận động theo sự hướng dẫn của cô.

3. Thái độ

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.
- Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loài quả.

II. Chuẩn bị

*** Đồ dùng của cô:**

4 - 5 quả bưởi thật, video quá trình phát triển của quả bưởi, slide về một số vườn bưởi, loại bưởi.

*** Đồ dùng của trẻ:**

Lô tô quả bưởi, cam, quýt, chanh .

*** Địa điểm:** Trong lớp.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Khởi gợi hứng thú, giới thiệu bài Xúm xít, xúm xít. Cô có trò chơi “nói giỏi, đoán tài” trò chơi như sau: Cô có một thứ đặt trong hộp kín. Cô mời 01 bạn lên sờ và dùng lời mô tả để cả lớp đoán đó là gì? Hôm nay cô cùng các con khám phá về quả bưởi. 2. Khám phá: 2.1. Khám phá quả bưởi: Cô chia lớp thành 2 nhóm mỗi nhóm được tặng 01 quả bưởi. Các con hãy khám phá quả bưởi bằng nhiều cách sau đó hãy nhận xét về quả bưởi cho cô và các bạn cùng nghe nhé.	- Quả dạng tròn, to, vỏ hơi sần. - Quả bưởi

Khuyến khích trẻ khám phá quả bưởi bằng nhiều cách như: Sờ bao quanh để nhắm mắt vẫn biết hình dạng. Nhắm mắt sờ bằng các đầu ngón tay để phát hiện ra các túi tinh dầu thơm của quả bưởi, ngửi, lấy móng tay cạo vỏ và ngửi.

Cô mời trẻ ở các nhóm nói lên nhận xét của mình về quả bưởi

- Khi các con nhắm mắt và sờ quả bưởi bằng các đầu ngón tay, các con có nhận xét vỏ quả bưởi hơi sần, có các hạt nhỏ như hạt tằm.

- Bây giờ cô sẽ lấy móng tay cạo vào vỏ quả bưởi các con nghĩ thấy gì?

- Có bạn nào biết vì sao không?

- Các con ạ! Chúng ta sờ vào vỏ quả bưởi thấy các hạt lấm tấm đỏ chính là túi tinh dầu thơm của quả bưởi. Khi cô cạo vào vỏ các túi tinh dầu thơm bị vỡ ra. Mùi thơm hòa vào trong không khí nên các con thấy mùi bưởi thơm hơn đấy.

- Bây giờ cô sẽ làm một thực nghiệm nữa để chúng mình quan sát nhé.

(Cô dùng 1 tờ giấy trắng bóp một ít vỏ bưởi để tinh dầu bắn vào giấy. Cho một số trẻ sờ vào tinh dầu và ngửi tờ giấy)

- Tinh dầu bưởi như thế nào?

- Tinh dầu bưởi có vị cay và he giúp quả bưởi đỡ bị tấn công của sâu bọ đấy các con ạ

- Vậy tinh dầu bưởi được triết xuất từ phần nào của quả bưởi?

- Vậy người ta dùng vỏ bưởi vào các việc gì?

- Như vậy là chúng mình đã cùng cô khám phá các đặc điểm bên ngoài của quả bưởi. Quả bưởi có dạng tròn, vỏ hơi sần do có các túi tinh dầu thơm, vỏ có mùi thơm đặc trưng của bưởi, vỏ có nhiều tác dụng đối với con người.

- Các con có muốn cùng cô khám phá tiếp bên trong của quả bưởi không? Muốn khám phá bên trong của quả bưởi chúng ta phải làm gì?

- Có thể bỏ bưởi (Gọt) bằng cách nào?

- Cô dùng dao gọt bưởi, dặn trẻ không tự ý gọt bưởi vì dao sắc có thể đứt tay. Khi người lớn gọt bưởi không đứng quá gần. Tinh dầu bưởi bắn vào mắt sẽ gây cay mắt, khó chịu.

- Dạng hình tròn, màu xanh hoặc màu vàng tùy vào từng loại bưởi, da hơi sần, sờ kỹ thấy các hạt như hạt tằm, ngửi có mùi thơm dễ chịu

- Mùi bưởi rất thơm

- Hơi nhớt và rất thơm a.

- Phần vỏ

- Gội đầu, triết xuất tinh dầu, xông khói, cùng với một số lá thơm khác nấu nước xông giải cảm vv

- Bỏ quả bưởi

- Cho trẻ khám phá phần cùi, múi, tép và hạt - Cho trẻ nắm chặt cùi bưởi sau đó mở tay và nhận xét cùi bưởi - Cùi bưởi bảo vệ các múi bưởi bên trong không bị khô nước trước ánh nắng mặt trời và giảm sự va đập của quả bưởi vào cành bưởi các con ạ. - Những bạn nào đã được ăn chè bưởi? Các bạn có biết vì sao gọi là chè bưởi không? - Món chè bưởi rất thơm ngon được làm từ phần cùi của quả bưởi đấy - Cô bóc phần cùi bưởi, các con có nhận xét gì về hình dạng và cách sắp xếp của các múi bưởi. - Múi bưởi là phần quan trọng nhất của quả bưởi. Cô bóc múi bưởi để lộ tép bưởi và hạt bưởi, yêu cầu trẻ nhận xét. - Với vị chua chua, ngọt ngọt các con đoán xem bưởi có chứa nhiều vitamin nào? - Vitamin C có tác dụng gì? Hãy ăn bưởi thường xuyên để cơ thể khỏe mạnh nhé - Nên ăn bưởi vào lúc no hay lúc đói? Vì sao? - Các con không nên ăn bưởi khi đang đói vì bưởi có vị chua sẽ hại dạ dày gây đau bụng - Khi ăn bưởi chúng ta cần làm gì? - Các con ạ bưởi là một loại cây ăn quả lâu năm. Có thể trồng bằng hạt hoặc chiết cành. Mỗi năm bưởi ra quả một lần. Quá trình phát triển của quả bưởi diễn ra khá dài 7 - 8 tháng. Vậy quá trình đó diễn ra như thế nào các con hãy nghe lại câu chuyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết” 2.2. Mở rộng - Cô kể tóm tắt cho trẻ nghe câu chuyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết”, kể chi tiết đoạn: “Mùa xuân đến bưởi con nở đầy hoa...” - Các con ạ từ một cây bưởi con sau một thời gian khá dài cây bưởi lớn lên. Khi cây bưởi trưởng thành vào mùa xuân đã có điều gì xảy ra với nó? - Hoa bưởi như thế nào? - Rồi hoa bưởi rụng xuống và điều gì xuất hiện. - Có cậu bé háu ăn đã hái bưởi lúc còn non nên vị của nó như thế nào?	- Trắng, mềm, xốp có chứa nước ẩm, có tính đàn hồi. Cùi bưởi bảo vệ các múi bưởi bên trong không bị khô nước - Làm từ cùi bưởi - Dạng cong, xếp xít nhau tạo thành khối tròn - Phần múi có vỏ, tép và hạt. Tép bưởi chứa nước có vị chua chua, ngọt ngọt. - Vitamin C - Đẹp da, tăng sức đề kháng giúp cơ thể khỏe mạnh - Rửa tay trước khi ăn, phần vỏ và hạt bỏ vào thùng rác, phần vỏ ngoài phơi khô để dùng dần - Bưởi con nở đầy hoa - Trắng đẹp và thơm - Những quả bưởi nhỏ xíu, xinh xắn xuất hiện - Cay, không ăn được
--	---

- Vào thời điểm nào thì bưởi chín và chúng ta ăn được?

- Như vậy ai có thể nói cho cả lớp biết quá trình phát triển của quả bưởi từ đâu? Quá trình đó diễn ra như thế nào?

- Các con ạ có rất nhiều loại bưởi. Các con hãy cùng xem nhé.

- Những quả nào có múi giống quả bưởi?

2,3. Khái quát, giáo dục

- Chúng mình vừa cùng cô khám phá về quả gì?

- Quả bưởi thuộc nhóm quả nào?

Các con ạ, bưởi là loại quả dạng tròn, có múi, tép bưởi chứa nhiều vitamin C, rất tốt cho cơ thể, vỏ bưởi làm thuốc, cùi bưởi làm chè bưởi. Các con nên ăn bưởi khi không đói. Nhà bạn nào trồng bưởi thì nhớ tưới nước bắt sâu cho cây bưởi nhé.

2.4. Củng cố

* **Trải nghiệm:** Mời trẻ tự bóc những múi bưởi và ăn. Chia 2 nhóm làm nước ép bưởi.

* **Trò chơi:** Bắt bưởi (Bóng)

Chia trẻ thành 4 nhóm mỗi nhóm 5 trẻ đứng thành dây truyền trẻ nọ cách trẻ kia 1m, trẻ làm bác nông dân chuyển bưởi vào thúng (tung và bắt bưởi). Sau một bản nhạc đội nào có nhiều bóng trong rổ sẽ chiến thắng. Quả rơi không tính.

6. Kết thúc: Bây giờ đang là mùa xuân, thời tiết ấm áp lại có mưa xuân các cây rất dễ nảy mầm, đâm chồi, nảy lộc. Cô tặng cho mỗi bạn một ít hạt bưởi chúng ta hãy đem ra vườn trường hoặc vườn ở nhà vùi xuống đất và hãy xem điều kỳ diệu gì xảy ra nhé.

- Cho trẻ hát “Gieo hạt” Đi ra vườn

- Vào khoảng tháng 8

- Hoa – quả non - quả chín

- Nhóm quả có dạng tròn

- Nhóm quả có múi...

- Vitamin C

- Hoa - quả non - quả chín

- Trẻ chơi trò chơi

- Tay e gieo 1 hạt đậu xanh. Em chăm lo cho hạt đậu lên. Một đêm qua hai đêm qua. Suýt suýt suýt, Chốc chốc chốc ... A mầm nhú lên rồi. Ôi vui sao là mầm đã lên... Đã ra hoa rồi kìa

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Phân nhóm rau củ mùa đông

Đối tượng: 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết phân nhóm rau ăn lá, rau ăn hoa, rau ăn quả và rau ăn củ mùa đông dựa vào cấu tạo, đặc điểm, tác dụng
- Biết một số loại rau củ chỉ thích hợp với thời tiết giá rét mùa đông

2. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát, chú ý lắng nghe và phán đoán
- Phát triển kỹ năng phân nhóm theo nhiều cách khác nhau
- Biết chơi trò chơi, biết vận động theo sự hướng dẫn của cô
- Sử dụng ngôn ngữ mạch lạc trả lời câu hỏi

3. Thái độ

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động
- Trẻ thích ăn rau, củ vì ăn rau củ tốt cho sức khỏe
- Biết chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loại rau củ.

II. Chuẩn bị

*** Đồ dùng của cô:**

- Sa bàn gồm những loại rau (Trang trại rau của bác nông dân)
- Rau ăn lá: Rau cải bắp, cải sen, xà lách, rau diếp,
- Slide, video về trồng rau củ hữu cơ, chất lượng công nghệ cao như trồng trong nhà kính, trồng rau bằng phương pháp thủy canh...
- Rau ăn hoa: Súp lơ, cải ngồng
- Rau ăn quả: Đậu, dưa chuột, su su
- Rau ăn củ: Su hào, củ cải, cà rốt

*** Đồ dùng của trẻ:**

- Nhóm 1: Hộp các tông đựng rau ăn lá
- Nhóm 2: Hộp các tông đựng rau ăn hoa
- Nhóm 3: Hộp các tông đựng rau ăn quả
- Nhóm 4: Hộp các tông đựng rau ăn củ

*** Địa điểm:** Trong lớp

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Khởi gợi hứng thú, giới thiệu bài Xúm xít, xúm xít. Các con thân mến! sáng nay cô vừa nhận được một bức thư của bác nông dân gửi cho lớp mình. Các con	

hãy ngồi ngoan nghe cô đọc thư của bác nông dân nhé

“Các cháu 5 tuổi A thân mến! Bác có một trang trại rau củ mùa đông đang lên rất xanh tốt, bác mời các cháu đến thăm quan và trải nghiệm công việc thu hoạch rau, củ của những người nông dân, bác hy vọng là các cháu sẽ cảm thấy rất thích thú, hẹn gặp lại các cháu, bác rất yêu các cháu!”

Vậy cô cháu chúng ta đi thôi.

Cho trẻ đi vòng quanh lớp đọc bài thơ: Bữa ăn của cây

“Cây cà bát mang bát
Luống cải thìa dọn thìa
Dàn đậu đũa so đũa
Cây vào bữa ăn kìa
Có đủ thìa, đũa, bát
Mà sao cây không ăn
Cây ăn ngầm trong đất
Bằng rễ mình siêng năng”

Ninh Đức Hậu

Trong bài thơ nhắc đến những rau, quả nào? Rau nào ăn quả, rau nào ăn lá?

Đã đến trang trại của bác nông dân rồi.

2. Khám phá

2.1. Khám phá nhóm rau ăn lá, ăn quả, ăn củ

Một cô mặc quần áo nâu làm bác nông dân.

Trẻ chào bác nông dân, bác nông dân tươi cười mời cô và trẻ vào thăm trang trại của mình.

Bác nông dân hỏi trẻ, tên gọi của một số loại rau, rau được trồng như thế nào? Cháu có thích không? Các cháu có thích ăn rau không? Vì sao phải ăn rau?

- Bác thấy các cháu rất ngoan, chăm chỉ và tích cực do đó bác tặng cho mỗi đội 01 hộp quà

- Bác nông dân cảm ơn và tặng mỗi đội 01 hộp quà đựng rau, củ thật theo nhóm

- Cô mời trẻ về chỗ ngồi.

- Các con thân mến! bây giờ chúng ta sẽ cùng cô chơi trò chơi “đoán giỏi, đoán tài”.

- Với thời gian một bản nhạc các con phải biết được trong hộp quà bác nông dân tặng những rau gì? Những rau đó thuộc nhóm rau ăn gì? Và có ít nhất 1 câu đố, hoặc một hành động để đội bạn đoán.

- Kết đội, kết đội, đội 1 kết với đội 2, đội 3 kết đôi với đội 4. Các đội lần lượt đố và đoán.

- Đội 1 đọc: Lặng mà nghe tôi đố, đố xem đây rau gì?

- Trẻ trả lời

- Rau được trồng thành từng luống thẳng hàng trông rất đẹp,

- Mỗi loại rau được trồng vào một luống

- Ăn rau tốt sức khỏe (Cung cấp chất xơ và Vitamin)

“Cũng gọi là bắp Lá sắp vòng quanh Lá ngoài thì xanh Lá trong thì trắng” Là rau gì? Đội 2 lặng mà nghe tôi đoán, đoán xem đây rau gì? Ngoài rau bắp cải trong hộp của chúng tôi còn có rau cải thìa, xà lách, rau diếp. - Vậy cả lớp có biết những rau đó thuộc nhóm rau ăn gì? Tại sao lại gọi là nhóm rau ăn lá? - Rau ăn lá có phần rễ và phần lá, chúng ta chỉ ăn phần lá. - Trong hộp đựng rau ăn lá, những rau nào ăn sống, những rau nào phải nấu chín? - Ngoài những rau ăn lá vừa khám phá các con còn biết những rau ăn lá nào khác? Nhóm rau ăn quả: “Cũng gọi là chuột Mọc ở trên cây Rửa sạch ăn ngay Vừa giòn vừa mát” Là quả gì? - Trong hộp của các con còn có những quả gì? Trong hộp còn có quả su su, quả đậu. Những quả trong hộp của các con là nhóm rau ăn gì? Vì sao lại gọi là nhóm rau ăn quả? - Tuy nhiên riêng cây su su chúng ta có thể trồng để ăn quả hoặc để ăn ngọn và lá. - Trong các loại rau ăn quả đựng trong hộp quả nào ăn sống, quả nào nấu chín? - Ngoài những rau ăn quả vừa khám phá các con còn biết những rau ăn quả nào khác? - Đội 3 Câu đố: “Xào xào, nấu nấu như rau Mà hoa xoắn tít như đầu phi rê” - Trong hộp quả của các con còn có những rau gì? - Những rau đó thuộc nhóm rau ăn gì? Tại sao lại gọi là nhóm rau ăn hoa? - Ngoài những rau ăn hoa vừa khám phá các con còn biết những rau ăn hoa nào khác? - Đội 4: Đứng lên thành 1 hàng dọc như chơi kéo co và đọc: Nhỏ củ lên, nhỏ củ lên, nhỏ mãi, nhỏ mãi mà không lên được? Đố các bạn chúng tôi nhỏ củ gì trong vở kịch gì? - Trong vở của các con còn có những rau củ gì? Những rau này thuộc nhóm rau ăn gì? Vì sao?	- Trẻ đọc thơ - Rau bắp cải - Gọi là nhóm rau ăn lá vì khi sơ chế các bác nhà bếp chỉ lấy phần lá, bỏ phần rễ - Cải bắp nấu chín, xà lách, rau diếp ăn sống - Quả dưa chuột - Rau ăn quả - Ăn phần quả - Dưa chuột ăn sống, su su và quả đậu nấu chín - Súp lơ - Cải ngồng - Rau ăn hoa - Vì ăn phần hoa của cây - Củ cải trong vở kịch “nhỏ củ cải” - Su hào, cà rốt - Thuộc nhóm rau ăn củ,
---	--

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Thế giới thực vật

Đề tài: Vì sao cây rụng lá vào mùa đông

Đối tượng: 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết một số cây rụng lá vào mùa đông (cây bàng, cây bằng lăng, cây phượng...)
- Biết lý do vì sao cây rụng lá: Vào cuối thu và mùa đông, lượng nước mưa ít, rễ cây không hút đủ nước nuôi cây; nhiệt độ thấp và khô hanh của mùa thu, mùa đông làm lá càng thoát hơi nước nhanh nên cây phải rụng lá để sống được qua mùa đông.
- Biết một số cây không rụng lá vào mùa đông (Cây vú sữa, cây xoài, cây nhãn...)

2. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát, chú ý lắng nghe
- Phát triển kỹ năng phân tích và phán đoán
- Biết chơi trò chơi, biết vận động theo sự hướng dẫn của cô
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc

3. Thái độ

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.
- Biết chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loại cây

II. Chuẩn bị

*** Đồ dùng của cô:**

- Một số slide cây bàng 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông video về cây cỏ mùa đông
- Video về quá trình rụng lá của một số cây.

*** Đồ dùng của trẻ:**

Một số ảnh về cây cỏ mùa đông.

*** Địa điểm:** Trong lớp.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Khởi gợi hứng thú Xúm xít, xúm xít. Chương trình “10 vạn câu hỏi vì sao” xin chào các bạn 5 tuổi A. Hôm nay chị ong vàng rất vui mừng vì được là người đồng hành cùng các bé. Tham dự chương trình gồm 2 đội đó là đội phượng hồng và bằng lăng tím. Chương trình của chúng ta gồm 3 phần đó là: phần giao lưu, thi tài và chung sức. Để các bé không phải chờ lâu phần thi thứ nhất “Giao	- Trẻ nói tên các loại cây rụng lá mùa đông - Cây bằng lăng, cây bàng, cây phượng, cây nho, cây xoan....

lưu” xin phép được bắt đầu.

2. Khám phá

Phần 1: Giao lưu

Cô mời các con đứng thành vòng tròn để chúng ta cùng chơi trò chơi chuyển bóng, cách chơi như sau Khi nhạc bật lên quả bóng sẽ được chuyển đi, khi nhạc dừng quả bóng dừng ở tay bạn nào bạn đó phải nói được tên một cây rụng lá vào mùa đông, bạn nói sau không nói lại cây rụng lá vào mùa đông của bạn trước nói. Ai nói sai hoặc nói lại hay quá 10s không nói được tên cây rụng lá vào mùa đông sẽ bị loại ra khỏi vòng chơi.

Phần 2: Thi tài

Chị ong vàng mời các em về đội của mình. Phần thi này các em cùng hội ý và dùng xúc xô để dành quyền trả lời, đội nào lắc xúc xô trước đội đó sẽ dành quyền trả lời nếu trả lời đúng sẽ được tặng một chiếc lá đỏ, nếu trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội bạn. Cuối phần thi đội nào có nhiều lá đỏ đội đó sẽ chiến thắng. Các em hãy nghe câu hỏi và cùng nhau thảo luận và nhanh chóng đưa ra câu trả lời nhé.

Trước hết mời các em xem một đoạn video về cây rụng lá mùa đông.

- Khi rụng lá hàng loạt các cây trông thế nào?
- Con có nhận xét gì về những chiếc lá vào mùa đông?
- Các cây không rụng lá vào mùa đông thì có rụng lá không? Khi nào thì lá rụng xuống? Có rụng lá hàng loạt không?
- Tại sao lại có hiện tượng một số cây rụng lá hàng loạt vào mùa đông nhỉ? Chị đã kể cho các em nghe một câu chuyện rất hay giải thích về hiện tượng cây rụng lá mùa đông có ai nhớ đó là câu truyện nào không?

Chị mời các em nghe lại câu truyện này một lần nữa nhé.

Cô kể chuyện và đàm thoại với trẻ

Vì sao cây bàng rụng lá vào mùa đông

Cuối thu, cây bàng trước cửa lớp mình có một sự thay đổi kỳ diệu. Những chiếc lá ngả sang màu vàng, màu đỏ ối mang đến cho cây bàng vẻ đẹp huyền ảo. Có phải ai đã tô màu cho cây bàng không nhỉ? Không phải đâu! Vì hết thu là sang đông, mùa đông ông mặt trời chỉ thích ngủ, do đó rất lười chiếu

- Chỉ còn lại các cành cây khẳng khiu
- Những chiếc lá chuyển màu (Vàng, đỏ) và rụng xuống hàng loạt
- Các cây có rụng lá, khi lá già sẽ rụng xuống nhưng không rụng hàng loạt
- Vì sao cây bàng rụng lá vào mùa đông

Trẻ nghe truyện

những tia nắng ấm áp xuống mặt đất, cô mưa cũng mãi rong chơi không chịu tưới mưa cho cây cối, thời tiết khô hanh vậy mà lá bàng chẳng hiểu gì cả, cứ xòe mãi tán lá rộng làm bay mất bao nhiêu là hơi nước. Do đó, cây bàng rất khó khăn trong việc lưu giữ nước, chất dinh dưỡng cho mình. Chính vì vậy cây bàng quyết định trút những tấm lá để làm giảm sự bốc hơi nước, bảo tồn nhựa sống nuôi cây. Những chiếc lá không còn đủ dinh dưỡng để tổng hợp nên không còn chất diệp lục màu xanh nữa, chúng đổi màu và rụng xuống hàng loạt. Đến mùa xuân, ông mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống mặt đất, cô mưa xuân tưới những giọt mưa mát lạnh. Cây bàng bùng nở những búp lá xanh non, mỡ màng, chào mùa xuân tươi đẹp. Tác giả: Phạm Thị Thanh Vân Đàm thoại: - Cuối thu cây bàng có sự thay đổi gì về màu sắc? - Hết thu đến mùa nào trong năm? - Mùa đông ông mặt trời và cô mưa như thế nào? - Ông mặt trời và cô mưa là những yếu tố nào của tự nhiên? - Vì sao cây bàng dễ bị mất nước? (Vì lá bàng to, cây bàng có nhiều lá tạo thành tán rậm rạp làm thoát hơi nước nhanh nên cây dễ mất nước) Mùa đông thời tiết khô hanh ít nước nên rễ cũng hút được ít nước, chất dinh dưỡng nuôi cây, lá cây. Do đó lá chuyển màu như thế nào? - Chúng ta thấy hiện tượng gì? Như vậy lý do một số cây rụng lá hàng loạt vào mùa đông là do thời tiết hanh khô, rét mướt, nhiệt độ thấp thiếu ánh sáng, thiếu mưa (nước). Những cây rụng lá hàng loạt thường có lượng lá rất lớn làm bốc hơi nước rất lớn, không cung cấp đủ nước để bù vào lượng nước bay hơi, do đó cây rụng lá hàng loạt như	- Trẻ trả lời - Những chiếc lá chuyển thành màu vàng, đỏ ối - Những chiếc lá xanh chuyển thành màu vàng và đỏ ối - Mùa đông - Ông mặt trời lười chiếu những tia nắng ấm áp xuống mặt đất - Cô mưa không tưới các hạt mưa - Ánh sáng, nhiệt độ và nước - Lá bàng to và rất nhiều lá làm bay mất rất nhiều hơi nước - Lá chuyển sang màu vàng và màu đỏ ối rồi rụng xuống hàng loạt
---	--

các em đã thấy. - Ngoài cây bàng rụng lá vào mùa đông các em còn biết những cây nào rụng lá về mùa đông? - Vì hai đội đều trả lời rất tốt các câu hỏi của chị ong vàng nên chị sẽ thưởng cho các em xem đoạn video về hiện tượng cây rụng lá. Bạn nào giỏi có thể nói cho cả lớp nghe vì sao cây rụng lá vào mùa đông? Các em thân mến! không phải tất cả các cây đều rụng lá vào mùa đông, chỉ có một số cây rụng lá hàng loạt vào mùa đông thôi. Đó là những cây có nhiều lá. Một năm có 04 mùa nhưng mùa đông là mùa có nhiệt độ thấp ít ánh sáng, mưa lại rất ít, thời tiết hanh khô; với tất cả các lý do đó, nên một số cây có số lượng lá lớn đã bị rụng lá hàng loạt vào mùa đông. Tổng kết số hoa mà hai đội nhận được Phần 3: Chung sức Các bé học rất giỏi nên chị thưởng cho các bé mỗi nhóm 04 bức tranh và lá cây các màu xanh non, xanh già, màu vàng, màu nâu đỏ. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hãy gắn những chiếc lá bàng lên từng cây bàng có sẵn và sắp xếp đúng thứ tự: xuân, hạ, thu, đông. Các em lưu ý có một mùa trong năm lá rụng thì các em gắn lá ở đâu? Mời các em về nhóm, mỗi nhóm sẽ được tặng tranh 04 cây bàng và lá các màu xanh non, xanh già hơn, màu vàng, màu đỏ. 4 cây bàng tương ứng với 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. Trang trí xong các em hãy cùng nhau thảo luận và sắp xếp đúng theo thứ tự cây 4 mùa nhé. Thời gian dành cho các em là một bản nhạc, khi nào nhạc dừng thì trò chơi kết thúc. 3. Kết thúc Tổng kết 3 phần chơi tuyên dương và tặng cờ cho cả 2 đội vì cả 2 đội đã chiến thắng. Cảm ơn hai đội cuộc thi thành công tốt đẹp.	- Trẻ trả lời theo khả năng - Trẻ gắn lá tương ứng vào cây bàng 4 mùa, sắp xếp theo đúng thứ tự: Xuân, hạ, thu, đông - Cây bàng mùa đông gắn lá rụng dưới đất
---	---

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Đề tài: Mưa có từ đâu

Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết vòng tuần hoàn của nước, biết mưa hình thành từ những hạt nước li ti trong các đám mây; biết tác dụng, tác hại của mưa.
- Trẻ biết nguồn gốc của mưa, vòng tuần hoàn của nước qua truyện Giọt nước tí xíu.

2. Kỹ năng

- Xác định và sắp xếp đúng hình ảnh quá trình hình thành mưa, vòng tuần hoàn của nước.
- Nhập vai và đóng kịch thành thạo
- Trẻ thực hiện và trả lời câu hỏi của cô rõ ràng mạch lạc
- Phát triển các kỹ năng nhận thức: quan sát, tổng hợp, khái quát...

3. Thái độ

- Trẻ thích tham gia các hoạt động cùng cô.
- Quan tâm tìm hiểu nguồn gốc của mưa.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên:

- Video: Phim hoạt hình Giọt nước Tí xíu (Nguồn Edumedia, youtube.com), Con giông trú theo mưa đá trắng trời ở Mộc Châu, Các quá trình của mưa axit (youtube.com).

- Âm nhạc: *Giọt mưa và em bé, Cho tôi đi làm mưa với* (Nguồn youtube.com);

- Tranh: Mặt nước, hơi nước (tròn), giọt nước, mây

- Sân khấu: cánh đồng, biển, sông, làng mạc...; cánh gà; âm thanh: tiếng sóng, tiếng mưa gió, sấm sét;

2. Trẻ:

- Thuộc kịch bản Giọt nước tí xíu, biết diễn kịch.
- Thuộc bài hát *Giọt mưa và em bé, Cho tôi đi làm mưa với*
- Mũ múa 2 mặt: 1 mặt có hình ảnh giọt nước, 1 mặt có đám mây; mặt trời.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú giới thiệu bài Mở nhạc bài hát <i>Giọt mưa và em bé</i> cho trẻ vận động theo nhạc. ? Bài hát cho con biết điều gì?	Vận động theo nhạc. - Tiếng mưa rơi, mưa rơi cho cây lá xanh tốt, mưa rơi xuống nước lại chảy ra biển,

? Vậy theo các con, mưa có từ đâu? Có một bộ phim giúp chúng ta giải thích được câu hỏi này đây, chúng mình cùng xem phim để xem những phán đoán của chúng mình đã đúng chưa nhé!	lại thành mây bay mang nước đi khắp nơi. Trẻ trả lời. Thể hiện cảm xúc tự nhiên.
2. Nội dung 2.1. Khám phá nguồn gốc của mưa - Mở video Giọt nước tí xíu (từ phút 3:17) ? Đây là bộ phim minh họa câu chuyện nào? ? Tí xíu chính là cái gì? ? Tí xíu có ở đâu? ? Điều gì đã giúp Tí xíu biến thành hơi? ? Vì sao hơi nước bay lên được? ? Khi gặp nhau ở trên không, Tí xíu và các bạn đã tạo ra hiện tượng gì? ? Nhờ đâu mây bay được từ nơi này đến nơi khác? ? Điều gì đã xảy ra khi gió đẩy mây bay lên cao? ? Gió mạnh đã gây ra điều gì cho các giọt nước nặng trĩu đó? ? Hiện tượng gì đã xảy ra khi các đám mây va vào nhau khi bay? ? Vậy bộ phim Giọt nước tí xíu cho con biết mưa có từ đâu? Đúng rồi các con ạ, những hạt hơi nước li ti bay trong không trung, kết hợp với nhau thành các đám mây, khi gặp lạnh thì ngưng tụ lại thành giọt to rơi xuống, đó chính là mưa. ? Vậy khi mưa xuống, nước đi về đâu? ? Con hãy sắp xếp các bức tranh này theo trình tự đúng nhé: + Sắp xếp vòng tuần hoàn của nước. + Sắp xếp sự hình thành mưa. Có 1 bài hát nói về những cơn mưa có ích, đó là bài hát gì? Cô cháu mình cùng vận động theo nhạc bài <i>Cho tôi đi làm mưa với</i> nhé! ? Ai muốn đi làm mưa? ? Vì sao mây muốn gió đưa đi làm mưa? ? Trong bài hát có những hiện tượng tự nhiên nào? 2.2. Mở rộng Ngoài những giọt mưa bình thường mà chúng mình thường gặp, chúng mình còn biết loại mưa đáng sợ nào nữa? Cô cho trẻ xem video:	- Giọt nước tí xíu. - Là những giọt nước nhỏ - Ở biển cả, ở ao hồ, ở trên trời, ở cả dưới đất. - Mặt trời - Vì hơi nước rất nhỏ và nhẹ. - Tạo thành đám mây - Nhờ có gió. - Tí xíu và các bạn bị rét, nín vào nhau, tạo thành giọt nước nặng trĩu - Gió mạnh đẩy các giọt nước rơi xuống tạo thành mưa. - Sấm chớp. - Mưa có từ những hạt hơi nước li ti trong không trung, đó là những đám mây. Một vài trẻ nhắc lại. - Nước mưa lại chảy xuống sông, đi ra biển. Nước Mưa Hơi nước Mây - Nước – hơi nước – mây – mưa Vận động theo nhạc - Đám mây - Mưa cho cây lá tốt tươi - Gió, mây, mưa. Trẻ trả lời theo ý hiểu

- Con giông trút theo mưa đá trắng trời ở Mộc Châu ? Mưa đá có đặc điểm gì? ? Mưa đá thường xuất hiện khi nào? ? Mưa đá do đâu mà có? Do các đám mây di chuyển ngược chiều nhau cực kỳ mạnh gây nên. - Các quá trình của mưa axit ? Mưa axit đáng sợ như thế nào? ? Mưa axit do đâu mà có? Do hơi nước trong không trung kết hợp với khí thải độc hại tạo thành axit. 2.3. Khái quát, giáo dục Mưa có từ những hạt nước li ti trong không trung được gió đẩy lên cao, ngưng tụ thành giọt nước rơi xuống tạo thành mưa. Mưa bình thường là nguồn nước mát lành, có ích cho sự sống của con người, cây cối và các con vật, làm dịu mát không khí. Nếu môi trường ô nhiễm, có nhiều khói bụi, nhiệt độ tăng cao dễ gây ra các loại mưa có hại như mưa đá, mưa axit. Do vậy, muốn tạo ra những cơn mưa mát lành thì chúng mình cần làm gì để bảo vệ không khí? Chúng mình không nên làm gì? 2.4. Củng cố: Đóng kịch Giọt nước tí xíu Một bạn làm Mặt trời. Các bạn còn lại làm giọt nước Tí xíu. Các bạn nắm tay nhau nhảy nhót trong tiếng sóng. Mặt trời lượn ra, vẫy gọi: - Tí xíu ơi, cháu có đi với ông không? Tí xíu: - Đi làm gì ạ? Mặt trời: -Trên mặt đất thiếu gì việc, chỗ nào chẳng cần các cháu! Tí xíu nhảy lên vỗ tay: - A thích quá các bạn ơi, thích quá!... Nhưng ông ơi, chúng cháu nặng lắm, làm sao mà bay lên được? Mặt trời: - Đừng lo, ông sẽ làm cho các cháu biến thành hơi. Mặt trời dang rộng hai tay, vẫy tới tập quanh các bạn. Các bạn Tí xíu run rẩy lượn vào cánh gà, vẫy tay chào: - Chào mẹ con đi! Mẹ chờ con trở về. Tiếng gió ù ù, các đám mây nhỏ bay ra, dòn vào nhau, kêu lên: - Mát quá các bạn ơi! Mát quá! Ôi ôi rét, rét quá! Tiếng sấm sét vang lên. Các bạn đổi mũ mây thành mũ giọt nước, bật nhảy trong tiếng mưa rơi, đồng thanh reo	- Giọt mưa lẫn những viên nước đá rơi xuống - Xuất hiện cùng mưa giông Trẻ phán đoán - Mưa tạo thành axit gây hại cho người, cây cối, con vật. Trẻ phán đoán. Nghe cô nói, thể hiện cảm xúc - Trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, đi bộ, đi xe đạp, bỏ rác vào thùng rác, đi vệ sinh ở nơi quy định - Phá hại cây xanh, xả rác bừa bãi... Trẻ diễn kịch
---	---

lên: - Mẹ ơi, chúng con đã về với mẹ rồi, mẹ ơi! Tiếng sóng biển rì rào. Các bạn tí xiu đan tay vào vai nhau, ngả nghiêng theo nhịp sóng. (Vũ Thị Diệu Thúy) 3. Kết thúc Các bạn nhỏ ơi, ngoài sân có gió mát, mây bay. Chúng mình ra sân quan sát mây xem mây sắp làm mưa được chưa nhé!	Trẻ ra sân cùng cô quan sát mây.
--	--

GIÁO ÁN

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Đề tài: Các nguồn sáng trong tự nhiên

Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, nguồn gốc, đặc điểm của các nguồn sáng trong tự nhiên: mặt trời, mặt trăng, các vì sao, đom đóm, bọ giòi, cá đuối...
- Trẻ biết cách tận dụng hoặc ứng phó phù hợp với ánh sáng ở các thời điểm trong ngày.
- Biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi các trò chơi học tập; biết các bài hát, bài thơ, câu chuyện, câu đố... về các nguồn sáng.

2. Kỹ năng

- Trẻ thực hiện và trả lời câu hỏi của cô rõ ràng mạch lạc
- Phát triển các kỹ năng nhận thức: quan sát, tổng hợp, khái quát...
- Chơi thành thục các trò chơi học tập

3. Thái độ

- Trẻ thích tham gia các hoạt động cùng cô.
- Quan tâm nhận biết ngày và đêm

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Âm nhạc: Ông mặt trời (Mr.Sun Kids song/Little Treehouse), Chúc bé ngủ ngon (June TV), Ánh trăng hòa bình (Youtube.com), Đếm sao (Official Full HD, Kênh thiếu nhi, Youtube.com).
- Video: Các pha của mặt trăng - Tự nhiên xã hội (Daytre.net), Hiện tượng tự nhiên sấm sét trong đêm (Youtube.com), 10 con vật có thể tự phát sáng trong đêm (Chuyện lạ Việt nam, Youtube.com)
- Slide: Ô cửa bí mật; tranh ảnh nắng buổi sáng – trưa – chiều;



Buổi sáng



Buổi trưa



Buổi chiều

- Ô cửa bí mật



2. Trẻ:

- Hát và vận động theo nhạc bài Chúc bé ngủ ngon, Ông mặt trời, Cháu vẽ ông mặt trời, Ánh trăng hòa bình, Bé và trăng, Đêm sao
- Thuộc thơ :Ông mặt trời óng ánh, Trăng ơi từ đâu đến, đồng dao Ông sáo ông sao...
- Biết và trả lời 1 số câu đố.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú giới thiệu bài Tập trung trẻ đến bên cô, cô bật nhạc Chúc bé ngủ ngon, cho trẻ nhắm mắt giả vờ ngủ. Cô phụ tắt điện, đóng cửa, kéo rèm. Tiếng cú kêu. ? Tiếng gì vừa kêu?Tiếng kêu đó ở đâu? ? Các con có nhìn rõ không? Vì sao? ? Nếu không có ánh sáng thì điều gì sẽ xảy ra? Trong thiên nhiên, ánh sáng có từ đâu? Cô cháu mình cùng tìm hiểu nhé!	Nhắm mắt, đung đưa theo nhạc. Nghe tiếng kêu, phán đoán. - Không nhìn rõ, vì tối quá. - Mắt không nhìn rõ, không làm việc được, không chơi được...
2. Nội dung 2.1. Khám phá các nguồn sáng a. Mặt trời Cô đố: Sáng, chiều gương mặt hiền hòa Giữa trưa thì thật chói lòa gắt gay Dậy đằng đông, ngủ đằng tây Hôm nào đi vắng, trời mây tối mù. (Là gì?) ? Có bao nhiêu mặt trời? Con biết gì về mặt trời, con chia sẻ với cô và các bạn nào! ? Mặt trời xuất hiện vào những lúc nào? ? Ánh sáng mặt trời thay đổi như thế nào trong ngày?	- Mặt trời. Trẻ nói theo ý hiểu - Buổi sáng, trưa, chiều - Buổi sáng, mặt trời mọc ở phía đông, bóng nắng rọi

? Con thấy nhiệt độ từ ánh sáng mặt trời tỏa ra như thế nào? ? Con đoán xem vì sao mặt trời tỏa ra ánh sáng nóng ấm? Vì mặt trời là 1 quả cầu lửa, luôn có lửa cháy nên phát ra ánh sáng và tỏa ra nhiệt độ cao, sưởi ấm mặt đất. ? Ánh sáng mặt trời có những lợi ích gì? Có ích cho con người: giúp bé cao lớn, ít bị bệnh, nhìn rõ mọi vật, phơi quần áo...; giúp con vật nhìn rõ để đi kiếm ăn; giúp cây cối phát triển... ? Khi nào ánh sáng mặt trời trở nên đáng sợ? ? Chúng mình cần làm gì khi trời nắng? Mặt trời là quả cầu lửa tỏa sáng và nhiệt độ mang lại sự sống cho muôn loài nhưng khi mặt trời tỏa ánh sáng gay gắt thì các con cần chơi ở nơi râm mát, nếu phải ra ngoài trời phải đội mũ, mặc áo chống nắng. Có 1 bài hát rất vui nói về tình cảm yêu mến của các bạn nhỏ với mặt trời, chúng mình cùng hát bài Ông mặt trời nhé! b. Mặt trăng ? Có 1 câu chuyện cho các con biết về ảnh hưởng của Mặt trời với Mặt trăng, đó là truyện nào? ? Mặt trời lại có ảnh hưởng tới mặt trăng như thế nào? ? Vậy ánh sáng của mặt trăng do đâu mà có? ? Ánh trăng có đặc điểm gì? Chi tiết nào trong chuyện Cô con út của ông mặt trời cho con biết điều này? Đúng vậy, mặt trăng không phải quả cầu lửa nên không tự tỏa ra ánh sáng. Ánh sáng từ mặt trăng mà chúng ta nhìn thấy là do mặt trời rọi ánh sáng vào mặt trăng, do vậy ánh trăng không nóng như sáng mặt trời mà dịu mát. ? Ánh sáng của mặt trăng thay đổi như thế nào qua mỗi đêm? Cô chiếu video Các pha của mặt trăng. Ánh trăng thay đổi qua các đêm gọi là các tuần trăng: đầu tiên là trăng lưỡi liềm – trăng bán nguyệt – trăng khuyết – trăng tròn – trăng khuyết – bán nguyệt – lưỡi liềm – không trăng. ? Đêm trăng nào con nhớ nhất? Vì sao? ? Con có yêu thích ánh trăng không? Vì sao?	sang phía tây Buổi trưa, mặt trời ở đỉnh đầu, bóng rọi xuống chân Buổi chiều, mặt trời lặn dần về phía tây, bóng nắng rọi về phía đông - Nhiệt độ từ mặt trời trong mùa hè thì nóng, mùa đông thì ấm. Trẻ trả lời - Khi nắng nhiều gây hạn hán, nóng bức, gây cháy nắng, say nắng..., cháy rừng - Tắm nắng, vui chơi trong nắng sớm; tránh nắng buổi trưa... Hát và vận động theo nhạc. - Cô con út của ông Mặt trời. - Mặt trời tỏa ánh sáng, sưởi ấm cho mặt trăng. - Do sáng sáng của mặt trời rọi vào. - Ánh trăng dịu mát. Chi tiết: Đêm đêm con hãy tỏa ánh sáng của con xuống đất làm dịu mát muôn loài. Trẻ trả lời theo ý hiểu. Xem video. Nhắc lại trình tự thay đổi của mặt trăng. - Đêm trung thu, trăng tròn
--	--

Ánh trăng soi sáng cho chúng ta nhìn rõ hơn trong ban đêm, ánh trăng dịu mát dễ chịu, làm phong cảnh buổi đêm đẹp hơn nên trăng rất đáng yêu. ? Bài đồng dao nào nói về sự thay đổi của ánh trăng? c. Các vì sao Cô có 1 câu đố về các nguồn sáng khác, chúng mình đoán xem đó là gì nhé! Lấp la lấp lánh Treo tí trời cao Đêm tối lung linh Ban ngày biến mất. Là gì? ? Các vì sao xuất hiện khi nào? ? Con đoán xem nhờ đâu các vì sao có ánh sáng? ? Ánh sáng của sao đáng yêu như thế nào? Các vì sao tự phát ra ánh sáng lấp lánh màu xanh. Một số vì sao không lấp lánh và có màu đỏ đó là hành tinh nhỏ gần mặt trời, được mặt trời rọi ánh sáng vào, giống như mặt trăng. ? Trên bầu trời có nhiều hay ít các vì sao? Bài hát nào cho con biết điều đó? Chúng mình cùng đếm sao trời nhé! 2.2. So sánh - Mặt trời – Mặt trăng + Khác: mặt trời xuất hiện ban ngày, mặt trăng xuất hiện ban đêm; mặt trời tự tỏa ánh sáng ấm nóng, mặt trăng chỉ có ánh sáng do mặt trời rọi vào nên dịu mát + Giống: đều là ánh sáng tự nhiên, đều có dạng tròn (trăng giữa tháng), tỏa ánh sáng từ trên trời cao xuống đất. - Mặt trăng - sao + Khác: mặt trăng chỉ có ánh sáng do mặt trời rọi vào, các vì sao tự phát ra ánh sáng; mặt trăng to và rõ hơn các vì sao. + Giống: đều là ánh sáng tự nhiên, cùng xuất hiện ban đêm, tỏa ánh sáng dịu mát từ trên trời cao xuống đất, một số vì sao là hành tinh nhỏ cũng nhận ánh sáng từ mặt trời chiếu vào 2.3. Mở rộng Ngoài các nguồn sáng từ mặt trời, mặt trăng và các vì sao thì trong thiên nhiên còn có 1 số nguồn sáng khác: - Tia chớp. Video Hiện tượng tự nhiên sấm sét trong đêm. Khi các đám mây bay va vào nhau thì	và rất sáng, bé rước đèn phá cỗ - Mừng một lưỡi trai Mừng hai lá lúa Mừng ba câu liêm Mừng bốn lưỡi liềm Mừng năm liềm giật Mừng sáu thật trắng. - Các vì sao. - Các vì sao xuất hiện vào ban đêm Trẻ trả lời. - Rất nhiều vì sao. Bài hát Đếm sao. Hát và vận động theo nhạc Nêu sự khác nhau, giống nhau giữa mặt trời và mặt trăng Nêu sự khác nhau, giống nhau giữa các vì sao và mặt trăng
--	--

phát ra tia lửa điện gọi là tia chớp và tiếng động lớn gọi là sét. - Video 10 con vật có thể tự phát sáng trong đêm từ phút 0:40. 2.3. Khái quát, giáo dục Trong tự nhiên có nhiều nguồn sáng như mặt trời, mặt trăng, các vì sao, tia chớp, núi lửa... Các nguồn sáng này rất quan trọng với đời sống của con người. Nhiều con vật cũng có thể phát sáng để săn mồi, dọa kẻ thù, kết bạn... Chúng ta cần biết tận dụng ánh sáng có lợi, tránh các ánh sáng có hại để bảo vệ sức khỏe. 2.4 Củng cố a. Đố đoán Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cầm 1 xắc xô, trả lời câu đố của cô. Khi cô đọc xong câu đố, đội nào rung xắc xô trước thì được quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được tặng 1 ngôi sao. Đội nào nhiều sao sẽ thắng. - Sáng, chiều gương mặt hiền hòa Giữa trưa thì thật chói lòa gắt gay Dậy đằng đông, ngủ đằng tây Hôm nào đi vắng, trời mây tối mù. <i>(Là gì?)</i> - Lấp la lấp lánh Treo tí trời cao Đêm tối lung linh Ban ngày biến mất. <i>(Là gì?)</i> - Tròn như cái đĩa Lơ lửng giữa trời Dịu mát, tươi vui Đêm rằm tỏa sáng. <i>(Là gì?)</i> - Một mẹ sinh được vạn con Ban ngày mất hết chỉ còn mình cha. Mặt mẹ thì đẹp như hoa Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn. <i>(Mẹ là gì? Con là gì? Cha là gì?)</i> b. Ô cửa kỳ diệu Trên bảng của cô có ô cửa kỳ diệu, hai đội hãy oẳn tù tì xem ai được lên mở ô cửa trước. Sau mỗi ô cửa là bức tranh về một nguồn sáng, đội nào mở được bức tranh nào thì hát 1 bài hoặc đọc 1 bài thơ về nguồn sáng đó. Mỗi bài hát hoặc bài thơ đúng nội dung về nguồn sáng trong tranh sẽ được tặng 1 ngôi sao. Cuối giờ chơi, đội nào nhiều sao sẽ thắng.	Quan sát video, thể hiện cảm xúc, trao đổi về hiện tượng sấm chớp Thể hiện cảm xúc, kể tên các con vật phát sáng: bạch tuộc, mực đom đóm, sao biển, cuốn chiếu, muỗi nham, đom đóm, sâu biển, ốc, cá, sứa biển. Lắng nghe cô nói. Thể hiện cảm xúc. Phối hợp với các bạn trong đội, trả lời câu hỏi. Nhận xét, đánh giá kết quả chơi. Hát, đọc thơ về các nguồn sáng: - Mặt trời: Thơ Ông mặt trời óng ánh, bài hát Ông mặt trời, Cháu vẽ ông mặt trời... - Mặt trăng: Thơ Trăng ơi từ đâu đến, bài hát Ánh trăng hòa bình, Bé và trăng...
--	--

3. Kết thúc

Ngoài sân trường đang rực rỡ ánh sáng, đó là ánh sáng đến từ nguồn nào?

Cô cháu mình cùng ra sân quan sát bóng nắng để xem bây giờ là buổi nào trong ngày nhé!

- Các vì sao: đồng dao Ông sảo ông sao, bài hát Đếm sao...

Thời gian: 30 – 35 phút

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú giới thiệu bài - Tập trung trẻ đến bên cô. Có tiếng gọi thất thanh vọng lại: Mặt trời ơi! Mặt trời ơi! - Các con ơi, tiếng ai đang gọi đó? - Vì sao Gà trống lại gọi mặt trời? - Gà trống và mặt trời có trong câu chuyện nào? Khi nào thì trời tối? Khi nào trời sáng?	- Gà trống đang gọi Mặt trời. - Gà trống gọi Mặt trời để mặt trời soi sáng cho gà

Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng tỏa ra gọi là ban ngày, khi mặt trời lặn, bóng tối tỏa ra gọi là ban đêm. - Để hiểu rõ hơn về ban ngày và ban đêm hôm nay cô và các con hãy cùng tìm hiểu điều đó nhé.	trông đi tìm mũ. - Truyện Ngày và đêm. Khi mặt trời lặn thì trời tối, khi mặt trời mọc thì trời sáng
2. Nội dung 2.1. Khám phá ban ngày, ban đêm * Ban ngày - Các con nhìn xung quanh và hãy cho cô biết: chúng ta đang hoạt động trong ban ngày hay ban đêm? Vì sao con biết? ? Ánh sáng ngoài sân do đâu mà có? a. Buổi sáng Các con ạ, mặt trời mọc phía đông và lặn phía tây. Vậy mặt trời bắt đầu xuất hiện ở phía đông là buổi nào trong ngày? ? Ánh nắng rọi đến từ phía nào? Vì sao con biết? Ánh nắng rọi đến từ phía đông vì bóng cây đổ dài về phía tây. ? Vậy khi mặt trời mới mọc là buổi nào trong ngày? ? Con thấy những bông hoa nào nở trong buổi sáng? ? Con vật gì cất tiếng kêu, gọi mọi người thức dậy vào buổi sáng? Các con vật thường làm gì vào buổi sáng? ? Buổi sáng, chúng mình thường làm gì? Chúng mình cùng hát một bài đón ánh sáng mặt trời buổi sáng để luyện tập cho cơ thể khỏe mạnh nhé! b. Buổi trưa Chiếu video buổi trưa hè. ? Phong cảnh trong video cho con biết là buổi nào? ? Mặt trời rọi ánh sáng xuống mọi vật từ phía nào? Vì sao con biết? ? Ánh nắng buổi trưa có đặc điểm gì? Con có nhận xét gì về cây cối, hoạt động của con vật trong buổi trưa? ? Mọi người thường làm gì trong buổi trưa? ? Có ai trong lớp mình lười ngủ trưa? Lười ngủ trưa có ngoan không? Vì sao? c. Buổi chiều ? Hết buổi trưa là đến buổi nào? ? Ánh nắng buổi chiều thường có đặc điểm gì?	- Ban ngày. Vì trời sáng. - Do mặt trời tỏa ánh sáng - Phía đông. - Buổi sáng - Hoa mướp, hoa mười giờ - Con gà trống. Các con vật đi kiếm ăn. - Thức dậy, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đi học... Vận động theo nhạc bài Nắng sớm. - Buổi trưa - Từ trên cao thẳng xuống, vì bóng của mọi vật ở ngay dưới chân nó. - Rất nắng nóng. Cây cối hơi héo lá. Các con vật tránh nắng, hoạt động trong bóng râm. - Ăn trưa, ngủ trưa. Trẻ kể. Lười ngủ trưa không ngoan, vì chiều dễ bị mệt. - Buổi chiều - Dịu mát hơn buổi trưa

? Lúc mặt trời sắp lặn gọi là hiện tượng gì? ? Con thấy có điều gì thú vị lúc hoàng hôn? ? Các con vật thường làm gì vào cuối buổi chiều? ? Chúng mình có thích buổi chiều không? Vì sao? Các con ạ, hết buổi chiều là hết ánh sáng mặt trời, như vậy cũng là hết ban ngày * Ban đêm d. Buổi tối ? Mặt trời lặn thì đến buổi nào? ? Vì sao buổi tối phải bật đèn điện? ? Mọi người thường làm gì vào buổi tối? ? Con thích nhất buổi tối nào? Vì sao? e. Buổi đêm ? Bầu trời buổi đêm có gì đặc biệt? ? Những con vật nào hoạt động vào ban đêm? ? Buổi đêm bắt đầu từ khi nào? Nhờ đâu con biết? ? Chương trình Chúc bé ngủ ngon khuyên chúng ta điều gì? Chúng mình cùng hát Chúc bé ngủ ngon nào! ? Các con ngủ có ngon không? Các con ạ, khi mọi người ngủ ngon trong ban đêm thì có các chú công an, chú bộ đội, chú công nhân, bác sĩ....vẫn phải thức làm việc. Do vậy, chúng mình càng phải yêu thương, quý trọng những người lao động đó hơn nhé! Các con đoán xem, hết buổi đêm lại đến buổi nào? Mời các con theo dõi thí nghiệm cùng cô nhé! Cô đặt sa bàn mặt trời, trái đất, mặt trăng cho trẻ quan sát. - Cô sẽ dùng đèn pin làm mặt trời, vì đèn pin phát ra ánh sáng. Quả bóng to là trái đất. Quả bóng nhỏ ở phía sau quả bóng to là mặt trăng. Các con quan sát xem điều gì xảy ra khi mặt trời tỏa ánh sáng xuống trái đất nhé! + Khi mặt trời soi vào trái đất, nửa còn lại của trái đất tối, không có ánh sáng. Ánh sáng rọi vào mặt	- Gọi là hoàng hôn - Mặt trời dần khuất, bóng đổ dài về phía đông. - Về nơi ở, đi ngủ - Thích/không thích. Vì được bố mẹ đón về nhà, vui chơi ở nhà... - Buổi tối - Trời tối, phải bật đèn mới nhìn rõ. - Cùng ăn cơm tối, xem ti vi... - Sinh nhật, vì có bánh gato/trung thu vì được rước đèn phá cỗ... - Rất tối, chỉ có ánh trăng, sao... - Con cú đi bắt chuột, con đom đóm đi ăn sâu bọ... - Lúc 9h đêm, vì có chương trình Chúc bé ngủ ngon. - Đến giờ đi ngủ, ngủ ngon cho cơ thể khỏe mạnh. Trẻ hát, lim dim ngủ. Thể hiện cảm xúc. - Trẻ trả lời. Hết buổi đêm là đến buổi sáng, bắt đầu ban ngày tiếp theo. Nghe cô nói. Quan sát.
---	--

trắng. Nửa tối của trái đất nhìn thấy mặt trăng còn nửa sáng của trái đất không nhìn thấy mặt trăng. ? Nửa nào của trái đất là ban ngày? ? Nửa nào của trái đất là ban đêm? ? Khi nào chúng ta thấy mặt trăng? Tại sao ban ngày không thấy mặt trăng? - Cô phụ đính 1 que cờ vào 1 vị trí trên quả địa cầu rồi từ từ xoay quả địa cầu theo hướng từ tây sang đông. Khi ánh sáng mới chiếu vào que cờ, bóng cờ đổ về phía tây. ? Đây là buổi gì? Vì sao con biết? Khi que cờ dịch chuyển đến đối diện mặt trời, bóng cờ ở ngay chân que cờ. ? Lúc này là buổi nào? Vì sao? Khi que cờ dịch đến phía tây, bóng cờ đổ về phía đông. ? Chúng ta thấy hình ảnh của buổi nào? Vì sao? Tiếp tục dịch địa cầu. Que cờ dần vào bóng tối. ? Buổi nào đây? Dịch hẳn que cờ vào bóng tối. ?Đây là buổi nào? Như vậy hết đêm lại đến ngày, hết ngày lại đến đêm. Ngày và đêm liên tục nối tiếp nhau thành chu kỳ mãi mãi không ngừng. Cứ hết 1 lần ban ngày và 1 lần ban đêm sát nhau là hết một ngày. 2.2. Mở rộng Ở nước ta, trong một năm, mùa hè nắng nhiều nên ban ngày kéo dài hơn ban đêm; mùa đông ít nắng nên ban đêm kéo dài hơn ban ngày. Do vậy, tục ngữ Việt Nam có câu: <i>Đêm tháng Năm chưa nằm đã sáng.</i> <i>Ngày tháng Mười cười mà tối.</i> Ở một số nước khác như nước Nga, mỗi năm có 1-2 đêm vẫn sáng như ban ngày, gọi là đêm trắng. Mọi người nô nức rủ nhau đi ngắm bầu trời đêm trắng, rất vui. 2.3. Khái quát, giáo dục Một ngày bao gồm ban ngày và ban đêm. Ban ngày trời sáng rõ do có mặt trời chiếu rọi. Ban ngày có buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều. Ban đêm trời tối do mặt trời bị che khuất, gồm buổi tối và buổi đêm. Cứ hết ngày và đêm lại đến một ngày mới. Để cơ thể khỏe mạnh, lớn khôn, ban ngày chúng mình tích cực vui chơi, học tập, ăn nghỉ đúng giờ còn ban đêm ngủ ngon giấc. Như vậy, mỗi ngày trôi qua đều thật vui vẻ.	Trẻ lên chỉ. - Ban đêm. Vì ban ngày rất sáng, không thấy rõ ánh sáng của trăng, và mặt trăng bị nửa còn lại của trái đất che khuất. Trả lời câu hỏi Nghe cô giới thiệu. Đọc câu tục ngữ. Thể hiện cảm xúc Nghe cô nói. Nhắc lại.
---	--

2.4 Củng cố a. Kể nối tiếp Cả lớp đứng thành vòng tròn, bóng chuyền đến tay ai, người đó kể 1 dấu hiệu của ban ngày, các bạn khác kể những dấu hiệu khác, không lặp lại thông tin bạn trước đã kể. Lần 2: tương tự, kể các dấu hiệu của ban đêm. b. Đóng kịch Ngày và đêm 1 bạn làm Mặt trời 1 bạn làm Mặt trăng 1 bạn làm Gà trống. Các bạn còn lại làm sao. 3. Kết thúc Cả lớp hát bài đồng dao Đếm sao, dung dăng dung dè đi xung quanh lớp.	Trẻ chơi theo luật Trẻ diễn kịch
--	--

Kịch bản NGÀY VÀ ĐÊM

Mặt Trăng, Mặt trời, Gà trống nắm tay nhau nhảy múa, hát: Cùng nhau múa xung quanh tròn, cùng nhau múa cùng vui. Cùng nhau múa xung quanh tròn, vui cùng nhau múa đều. Nắm tay nhau, bắt tay nhau, ta cùng nhau múa vui. Bắt tay nhau, nắm tay nhau, vui cùng nhau múa đều.

Mặt trăng: - Gà trống ơi, tớ thích cái mũ đỏ của cậu lắm, cậu đổi cho tớ đi, cậu mặc áo màu trắng của tớ, còn tớ đội cái mũ đỏ của cậu.

Gà trống: - Không, tớ không thích áo trắng đâu, tớ không đội đâu!

Mặt trăng: - Cậu đổi cho tớ đi mà. Cậu không đổi cho tớ thật ư?

Mặt trăng ngúng nguẩy, giật mũ gà trống rồi ném xuống đất.

Gà trống kêu lên: - Ôi ôi! Mặt đất thì mệnh mông và tối đen, biết tìm mũ ở đâu bây giờ?

Gà trống bay hết chỗ này đến chỗ khác ngó nghiêng, tìm kiếm.

Gà trống (mếu máo): - Làm thế nào bây giờ? Chẳng nhìn thấy mũ đâu cả! A, mình phải nhờ anh Mặt trời giúp thôi! Mặt... trời... ời! Mặt... trời... ời!

Mặt trời: - Anh đây! Em làm gì dưới đó thế?

Mặt trời vươn 2 tay, tỏa nắng ra.

Gà trống: - Em đi tìm mũ. A, mũ đây rồi, thích quá!

Gà trống đội ngay mũ lên đầu, đập cánh bay lên mà không được.

Gà trống: - Mặt... trời... ời! Mặt... trời... ời! Kéo em lên với!

Mặt trời: - Làm sao mà anh kéo em lên được. Thôi, em cứ ở dưới đất vậy, khi nào anh thức dậy thì anh em mình vui chơi cùng nhau nhé!

Gà trống: - Vâng ạ! Em sẽ đợi anh mỗi ngày nhé! Bây giờ anh em mình cùng đi chơi đi!

Mặt trời vẫy tay tỏa nắng cho Gà trống dạo chơi. Các đèn đều bật sáng. Bài hát Nắng sớm nhẹ nhàng.

Mặt trời: - Gà trống ơi, chúng ta đi ngủ thôi!

Mặt trời và Gà trống đi vào cánh gà. Đèn tắt. Mặt trăng lượn ra.

Mặt trăng: - Ôi buổi đêm thật tối tăm và vắng vẻ. Mình thật có lỗi vì đã vút mũ của Gà trống, giờ Mặt trời và Gà trống không chơi cùng mình nữa. Mình phải đi rủ các bạn sao chơi cùng mình thôi. Từ giờ mình sẽ luôn vui vẻ chơi cùng các bạn, không giận dỗi nữa. Các bạn sao ơi, chúng mình đi chơi đi!

Cả lớp hát bài đồng dao Đếm sao, dung dăng dung dẻ đi xung quanh lớp.

Chuyển thể từ TPVH Ngày và đêm
(*Vũ Thị Diệu Thúy*)

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên
Đề tài: Ảnh hưởng của ô nhiễm nước với động vật dưới nước
Đối tượng: Trẻ 5-6 tuổi
Số lượng: 25 trẻ
Thời gian: 30 – 35 phút

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: Trẻ biết:

- Dấu hiệu của nước bình thường, nước ô nhiễm; nguyên nhân ô nhiễm nước
- Ô nhiễm nước gây bệnh, gây chết cho một số loại động vật sống trong nước như rùa, tôm, cua, cá...
- Cách thức bảo vệ môi trường nước phù hợp với trẻ: không vứt rác xuống nước, không đi vệ sinh xuống nước, nhận ra nước ô bẩn hoặc những vật gây ô nhiễm nước để báo cho người lớn, nhắc nhở bạn bè bảo vệ nước, phản đối hành vi gây hại nguồn nước, làm sạch nước theo khả năng của trẻ (vớt rác, thả cây thủy sinh...)

2. Kỹ năng:

- Phát triển khả năng tập trung chú ý, phán đoán suy luận của trẻ.
- Phát triển ngôn ngữ, vốn từ cho trẻ. Trả lời các câu hỏi mạch lạc, rõ ràng.
- Thực hiện được 1 số kỹ năng bảo vệ nước: vớt rác dưới nước bằng vợt cán dài, thả cây thủy sinh để góp phần làm sạch nước...

3. Thái độ

- Trẻ thể hiện cảm xúc hưởng ứng, phản đối với những hình ảnh bảo vệ, gây hại nguồn nước.
- Tích cực tìm hiểu tác hại của ô nhiễm nước với đời sống các con vật.
- Thích tham gia hoạt động bảo vệ môi trường nước.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên:

- Video: Cá Vàng Bơi - Hai Vây Xinh Xinh (Nhạc Thiếu Nhi 2018, <https://www.youtube.com/watch?v=xWrWiAqCbcc>), Cá Hồ Tây chết hàng loạt (<https://www.youtube.com/watch?v=JV1d5ApMDpQ>), Bảo vệ nguồn nước (MediaOne sản xuất năm 2011)

<https://www.youtube.com/watch?v=Oe0DFg3Ar-c>; Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (<https://www.youtube.com/watch?v=0j8UqS5MQ-M>).

Việt Nam điều tra vụ cá chết hàng loạt ở miền Trung

(<https://www.youtube.com/watch?v=uERTur8HLw4>)

- Máy tính, máy chiếu
- Slide hình ảnh con rùa, cá nổi trên mặt nước, cụ Rùa lở loét nổi trên mặt nước, cá ngừ quần cái tắm bông, hải cẩu bị nylon quần chặt vào cổ...
- Bài hát: Con mèo ra bờ sông.

- Truyện: Bác sĩ Rùa chữa bệnh
- Thí nghiệm Bé làm sạch nước bằng cây thủy sinh đã có kết quả.

2. Trẻ:

- Cây thủy sinh: bèo tây, bèo cái, bèo tấm...có chậu nhỏ đựng: đủ theo số trẻ.
- Vợt cán dài để vớt rác trong bể non bộ (nếu có).
- Thuộc bài hát: Cá vàng bơi,



Cá nổi trên mặt nước



Cụ Rùa lở loét nổi lên mặt nước



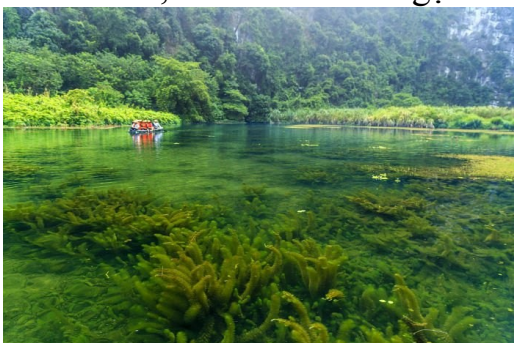
Cá ngựa chọn nhầm thức ăn là rác



Hải cẩu bị rác quần chặt vào cổ, lở loét



Hải âu, cá heo chết vì ngạt thở, đói do dầu tràn, không còn chỗ kiếm ăn





Cây thủy sinh làm sạch nước

III. Tiến hành

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Dự kiến hoạt động của trẻ</i>
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Cho trẻ vận động theo hát bài “Cá vàng bơi” Trò chuyện: - Đàn cá trong video bơi ở đâu? - Đàn cá có vui nhộn không? Vì sao con biết? - Con có nhận xét gì về nước trong bể? (Nhờ đâu con biết nước trong bể là nước sạch?) Nhờ sống trong làn nước trong sạch mà đàn cá rất mạnh khỏe, vui vẻ bơi lội trong nước các con ạ. Vậy nhưng ở một số nơi, cá và các con vật sống trong nước lại không được vui vẻ như đàn cá chúng mình vừa xem đâu, chúng mình cùng tìm hiểu xem vì sao lại thế nhé!	Trẻ hát và vận động theo nhạc. - Cá bơi trong bể cảnh - Đàn cá rất vui nhộn vì bơi lội tung tăng... - Nước sạch, trong vì nhìn rõ cá và rong, cây trong nước... Lắng nghe cô nói, thể hiện cảm xúc
2. Nội dung 2.1. Khám phá <i>a. Tác hại của ô nhiễm nước trong chuyện</i> Có 1 câu chuyện nói về một bác sĩ tốt bụng, giúp đỡ các con vật sống dưới nước, chúng mình có muốn nghe cô kể chuyện không? Các con nhìn xem, đây là con vật gì? Chiếu hình ảnh con rùa. Cô sẽ kể cho các con nghe chuyện <i>Bác sĩ rùa chữa bệnh</i>. - “Bác sĩ Rùa mở một phòng khám bệnh bên bờ con sông nhỏ”. ? Rùa chữa bệnh ở đâu? Vì sao Rùa lại mở phòng khám ở bên sông? - "Một hôm, Cua hốt hải chạy đến tìm bác sĩ ...cháu đau lắm, mệt lắm" Chiếu hình ảnh cua, cá nổi trắng mặt nước. ? Ai đã đến gặp bác sĩ Rùa? Cua sống ở đâu?	- Con rùa. - Ở bên sông, vì rùa cũng sống cả ở dưới nước. - Cua. Cua đào hang ở bờ nước, kiếm ăn ở dưới nước.

? Cua đã thông báo điều gì? ? Con nhìn thấy đàn cá như thế nào? - “Đầu tiên.... ê ằm” ? Các chú cá đau như thế nào? ? Con đoán xem vì sao các chú cá lại bị bệnh như vậy? - “Bác sĩ Rùa băn khoăn...ô nhiễm nặng” ? Vậy lý do các bạn cá bị ốm là gì? ? Nước ô nhiễm có dấu hiệu như thế nào? Chi tiết nào cho con biết điều đó? ? Vì sao nước lại ô nhiễm? - “Thế là...tội nghiệp biết bao” ? Bác sĩ Rùa đã giúp các bạn điều gì? ? Các bạn đã thấy điều gì đáng sợ trên đường đi? - Đoạn còn lại. ? Bác sĩ Rùa lo lắng điều gì? ? Kể tên những con vật sống dưới nước trong câu chuyện này. ? Con có thể làm gì để giúp Rùa và các con vật sống trong vùng nước ô nhiễm đó? <i>b. Nguyên nhân ô nhiễm nước, tác hại khác</i> Ngoài việc xả nước thải, con người còn gây ô nhiễm môi trường nước bằng nhiều cách khác nữa. Chúng mình cũng xem đó là cách nào nhé! - Chiếu video <i>Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường</i>: ? Con nhìn thấy những hành động nào gây ô nhiễm môi trường nước? Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm nước: phun thuốc sâu, rắc phân hóa học, xả rác xuống nước, cho cá ăn quá nhiều thức ăn, đánh bắt cá bằng lưới mắt dày, mìn, thuốc nổ; ô nhiễm không khí gây ô nhiễm nước mưa; chặt phá rừng... gây lũ lụt, mang nguồn ô nhiễm vào nước. <i>c. Tác hại với động vật sống dưới nước ở khắp nơi</i> Không chỉ dòng sông mà rất nhiều ao hồ, biển... nước cũng đang ô nhiễm nặng, gây ra	- Rất nhiều cá bị bệnh nặng. - Rất nhiều cá nổi trên mặt nước, sắp chết, có con đã chết - Đầu cá Rô sưng to, mắt cá Lóc sắp hỏng, lưng cá Trê cong queo Trẻ phán đoán - Do nước bị ô nhiễm - Nước hôi thối. “Bác sĩ Rùa khịt khịt mũi khi thấy có mùi gì hôi hôi”. - Vì con người xả nước thải xuống sông - Rủ nhau di chuyển khỏi khúc sông ô nhiễm - Chỗ nào cũng đen ngòm, có những khúc sông nổi đầy xác các bạn cá, tôm. “Biết bao giờ dòng sông mới trong sạch trở lại để những con vật bé nhỏ, dễ thương thế này được trở về”. - Rùa, cua, cá rô, cá lóc, cá trê, tôm, ếch, nhái... Trẻ trả lời theo ý hiểu. Trẻ trả lời Nghe cô nhắc lại
--	--

thảm họa cá chết hàng loạt. Chúng mình cùng theo dõi đoạn phim tài liệu sau nhé! - <i>Cá Hồ Tây chết hàng loạt.</i> ? Đây là cảnh cá chết ở đâu? ? Những nguyên nhân nào gây ô nhiễm nước ở hồ Tây? - Ảnh cụ Rùa lở loét nổi lên mặt nước ? Cụ Rùa sống ở đâu? Điều gì đã xảy ra với cụ Rùa? - <i>Việt Nam điều tra vụ cá chết hàng loạt ở miền Trung</i> ? Con nhận ra điều gì qua đoạn phim trên? ? Vì sao cá chết hàng loạt? ? Ngoài cá ra, điều gì xảy ra với các sinh vật khác? Nước thải, rác thải nylon, dầu tràn trên mặt biển... gây ra tai họa cho các sinh vật biển. Vì nước bị ô nhiễm nên các loài động vật sống trong nước cũng bị bệnh và chết. Nếu con người không bảo vệ, làm sạch môi trường nước thì điều gì sẽ xảy ra? Con người sẽ không còn thức ăn, sẽ chết vì đói, vì bệnh tật. Vì vậy, chúng mình cần chung tay bảo vệ môi trường. - <i>Bảo vệ nguồn nước</i> ? Các bạn nhỏ định làm gì với con chuột chết? ? Điều gì đã xảy ra khi chú Xuân Bắc xuất hiện? ? Nếu con ở đây với các bạn nhỏ, con sẽ làm gì?	Xem phim, thể hiện cảm xúc - Hồ Tây Xả rác xuống nước, xả nước thải xuống nước... - Hồ Gươm. Cụ Rùa bị nhiễm bệnh, lở loét - Cá chết hàng loạt do nước thải của nhà máy - Dầu tràn làm chết động vật biển - Động vật dưới nước chết, bị thương vì rác thải nhựa... Trẻ phán đoán. - Định vứt xuống nước. - Bỏ chuột vào thùng rác, đi nhặt nhác gần bờ nước, Trẻ trả lời theo ý hiểu
2.2. Mở rộng: Cho trẻ xem 1 số hình ảnh bảo vệ nước. Có nhiều cách thức để làm sạch và bảo vệ môi trường nước: lọc nước, xử lý nước thải trước khi đổ ra môi trường; sử dụng phân vi sinh; tái chế rác... Xem hình ảnh đầm sen, ao bèo. ? Con có nhận xét gì về nước ở những bức ảnh này? Nhờ đâu nước trong xanh như vậy? Cây thủy sinh như sen, súng, rong, bèo... có tác dụng làm sạch nước.	Trẻ xem, thể hiện cảm xúc Phán đoán
2.3. Khái quát Nước rất cần thiết cho sự sống của muôn loài. Nước trong sạch giúp các loại động vật mạnh khỏe, phát triển, sinh sôi nảy nở. Ô nhiễm nước	Lắng nghe, hưởng ứng. Nhắc lại.

làm các con vật bị bệnh, bị chết, gây biến đổi hệ sinh thái khiến con người cũng chết vì đói, vì bệnh tật. Do vậy, tất cả mọi người phải cùng nhau bảo vệ môi trường. ? Con sẽ làm gì để bảo vệ nước? ? Để môi trường nước trong sạch, chúng mình không nên làm gì?	- Nhắc bạn bè bảo vệ nước, phản đối hành vi gây hại nguồn nước, vứt rác, thả cây thủy sinh... - Không vứt rác, không đi vệ sinh xuống nước; nhận ra nước ô nhiễm hoặc những vật gây ô nhiễm nước để báo cho người lớn...
2.4. củng cố Các con rất giỏi, cô sẽ thưởng cho chúng mình 1 trò chơi Kể đủ 3 thứ xem ai có trí nhớ và nhanh nhẹn nhất. * Trò chơi Kể đủ 3 thứ. Nhạc Cá vàng bơi -<i>Cách chơi:</i> Cô chia lớp thành 2 đội, nghe yêu cầu của cô, trả lời câu hỏi. + Kể 3 lý do làm nước ô nhiễm + Kể 3 dấu hiệu nước ô nhiễm + Kể 3 tác hại của ô nhiễm nước + Kể 3 con vật con biết bị bệnh do ô nhiễm nước + kể 3 con vật con biết bị chết do ô nhiễm nước.. -<i>Luật chơi:</i> Đội nào có phương án trả lời thì rung chuông. Câu trả lời sai sẽ bị mất lượt. Nhận xét, đánh giá kết quả chơi. * Nhận xét thí nghiệm Bé làm sạch nước Mời các con theo cô đến góc khám phá xem điều gì đã xảy ra với 2 bể cá cảnh nhé! ? Con có nhận xét gì về nước ở 2 bể? ? Vì sao nước ở bể 1 trong còn nước bể 2 có nhiều cặn? Vì bể 1 được cây bèo hút hết cặn bẩn nên nước trong sạch hơn, bể 2 không có cây gì nên cặn bẩn lắng xuống đáy và bám vào thành bể. ? Con biết được điều gì qua thí nghiệm này?	Chơi theo luật - Bể 1 nước trong, sạch hơn. Bể 2 có nhiều cặn bẩn. Trẻ trả lời - Cây sống trong nước có thể làm sạch nước.
3. Kết thúc Cô đã chuẩn bị 1 số cây sống trong nước, gọi là cây thủy sinh, chúng mình hãy nhẹ nhàng cầm chậu cây của mình mang ra thả xuống bể non bộ để làm sạch nước nhé! Trẻ ra ngoài theo cô, đi thả cây thủy sinh.	Trẻ đọc thơ, chuyện trò rồi về lớp.

BÁC SĨ RÙA KHÁM BỆNH

Bác sĩ Rùa mở một phòng khám bệnh bên bờ con sông nhỏ.

Một hôm, Cua hốt hải chạy đến tìm bác sĩ Rùa và thông báo:

- Bác sĩ ơi, có rất nhiều bạn cá bị bệnh nặng. Mong bác sĩ hãy tới giúp các bạn cá đi!

Bác sĩ Rùa vội vàng đeo túi dụng cụ rồi cùng Cua bơi lên phía đầu nguồn. Ôi, có bao nhiêu là bệnh nhân cá cần phải điều trị! Bên tai bác sĩ Rùa luôn vang lên tiếng kêu đau đớn của những chú cá nhỏ tội nghiệp: "Bác sĩ ơi, chúng cháu đau lắm, mệt lắm"

Đầu tiên, bác sĩ Rùa khám cho một chú Cá rô nhỏ và ngạc nhiên thốt lên:

- Kỳ lạ thật, sao đầu cháu lại bị sưng to thế này?

Rồi khám cho một chú Cá Lóc, bác sĩ Rùa lại xót xa:

- Ôi, mắt cháu sắp hỏng mất rồi! Tội nghiệp cháu quá!

Bỗng một chú Cá Trê với cái lưng cong queo bơi tới và than khóc:

- Bác sĩ ơi giúp cháu với, toàn thân cháu ê ẩm!

Bác sĩ Rùa băn khoăn tự hỏi: " Tại sao lại có nhiều bệnh nhân thế này, chắc có điều gì không ổn nơi đây". Và rồi...bác sĩ Rùa khịt khịt mũi khi thấy có mùi gì hôi hôi... Thế là, bác sĩ vội bơi đi kiểm tra. Chẳng cần bơi đâu xa, bác sĩ Rùa đã phát hiện bốn, năm vòi thoát nước thải của con người xối xuống khúc sông nhỏ bé này. "Thật khủng khiếp quá!" - Bác sĩ Rùa thầm thốt lên.

Bơi về phòng khám, bác sĩ Rùa thông báo:

- Gay rồi, các cháu phải lập tức rời khỏi khúc sông này vì nguồn nước nơi này bị ô nhiễm nặng.

Thế là cả bầy cá nhỏ tội nghiệp vội vàng khăn gói bơi ngược về phía cuối dòng sông. Các loài tôm, cua, ếch, nhái... cũng lên đường theo. Suốt dọc con sông, nơi chúng đi qua chỗ nào cũng một màu đen ngòm! Có những khúc sông nổi đầy xác các bạn cá, tôm... vì không kịp chạy. Thật tội nghiệp biết bao!

Cùng bầy cá, tôm... bơi đi tránh xa nguồn nước ô nhiễm, bác sĩ Rùa ngậm ngùi lo âu: "Biết bao giờ dòng sông mới trong sạch trở lại để những con vật bé nhỏ, dễ thương thế này được trở về?"

(Báo Hòa Mi số 26)

PHỤ LỤC 7

Bảng 1: KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG TPVH TRONG HOẠT ĐỘNG KPKH VỀ MTXQ CỦA LỚP 5A

TT	Họ và tên	Kết quả khảo sát				
		Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Điểm TBC	Xếp loại
1	Lê Lan Anh	5,5	7	6	6,2	TB
2	Trần Tuấn Anh	5,5	5,5	5,5	5,5	TB
3	Nguyễn Khánh Kim Chi	5,5	6	6	5,8	TB
4	Phạm Bá Cường	8,5	8,5	8	8,3	K
5	Lê Mỹ Dung	5	7	7	6,3	TB
6	Nguyễn Minh Hạnh	9	8,5	8,5	8,7	K
7	Trần Việt Hoàng	6	5	6	5,7	TB
8	Nguyễn Thị Hà	7	7	7	7,0	K
9	Bùi Duy Kha	5,5	6	5	5,5	TB
10	Lê Tiến Khang	5,5	6,5	5,5	5,8	TB
11	Bùi Minh Khải	5	5,5	6	5,5	TB
12	Hoàng Thu Lan	7	6	5,5	6,2	TB
13	Hà Thị Linh	7,5	6,5	5,5	6,5	TB
14	Nguyễn Hà Linh	8	8	8	8,0	K
15	Nguyễn Hà Minh	6,5	6	6	6,2	TB
16	Lê Ngọc Nguyên	8	8	8	8,0	K
17	Bùi Thị Nga	6	6	7	6,3	TB
18	Nguyễn Thị Nga	7	5,5	6	6,2	TB
19	Cao Thu Nga	5	5,5	5,5	5,3	TB
20	Trần Phương Nhi	7,5	8	8	7,8	K
21	Bùi Ngọc Nhi	4,5	5	5,5	5,0	TB
22	Phạm Minh Nhật	6	6	6	6,0	TB
23	Cao Hồng Nhung	8	8	8	8,0	K
24	Hà Thị Nhung	5,5	5,5	5,5	5,5	TB
25	Ngô Minh Tú	5,5	5,5	5,5	5,5	TB
	Tổng	6,40	6,48	6,42	6,43	

**Bảng 2 :KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG TPVH
TRONG HOẠT ĐỘNG KPKH VỀ MTXQ CỦA LỚP 5B**

TT	Họ và tên	Kết quả khảo sát				
		Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Điểm TBC	Xếp loại
1	Lê Hoàng An	8,5	8,5	4,5	7,2	K
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	4,5	5,5	5	5,0	TB
3	Lê Huy Anh	8	4,5	5,5	6,0	TB
4	Nguyễn Minh Bắc	7,5	6	4,5	6,0	TB
5	Lưu Chí Bình	6	7	8	7,0	K
6	Nguyễn Cao Cường	4,5	8	7	6,5	TB
7	Lê Quý Đài	6	6	6	6,0	TB
8	Lê Thành Du	8	6	7,5	7,2	K
9	Đặng Thảo Huyền	4,5	5	7	5,5	TB
10	Phạm Quốc Hoàng	6	7	7	6,7	TB
11	Nguyễn Huy Hoàng	5,5	6	4,5	5,3	TB
12	Nguyễn Thị Lan	6,5	7,5	5	6,3	TB
13	Nguyễn Thị Diệu Linh	5,5	7	7	6,5	TB
14	Chu Văn Minh	6,5	5	8	6,5	TB
15	Trần Thị Nghĩa	6	6	6	6,0	TB
16	Phạm Thị Nghĩa	6,5	7	7	6,8	TB
17	Cao Văn Quân	7	6	5,5	6,2	TB
18	Tổng Văn Sáng	6,5	8	7	7,2	K
19	Nguyễn Văn Sang	6	6	4,5	5,5	TB
20	Phạm Trung Thành	6,5	7	8	7,2	K
21	Nguyễn Mạnh Thắng	6	6,5	5	5,8	TB
22	Lê Thị Thu	5,5	7	7	6,5	TB
23	Lê Trung Trực	4,5	5	8	5,8	TB
24	Nguyễn Văn Xuyên	6	6	5,5	5,8	TB
25	Phạm Hồng Xuyên	8,5	6,5	7	7,3	K
Tổng		6,26	6,40	6,28	6,31	

**Bảng 3: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VỀ TV
THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP THỰC NGHIỆM
TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Sau thực nghiệm			Tổng điểm
		TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Lê Lan Anh	2,5	2	1,5	6	3	3	2	8
2	Trần Tuấn Anh	2	2,5	1,5	6	2	2,5	2,5	7
3	Nguyễn Khánh Kim Chi	2	1,5	2	5,5	2	1,5	2,5	6
4	Phạm Bá Cường	3	3	2,5	8,5	3,5	3,5	2,5	9,5
5	Lê Mỹ Dung	2	1,5	1,5	5	2	2	2,5	6,5
6	Nguyễn Minh Hạnh	4	2,5	2,5	9	4	2,5	3	9,5
7	Trần Việt Hoàng	2	2	2	6	3	2	2	7
8	Nguyễn Thị Hà	3	2	2	7	3,5	2	2,5	8
9	Bùi Duy Kha	2,5	2	1,5	6	3	2	2	7
10	Lê Tiến Khang	2,5	2	1,5	6	3	2	2	7
11	Bùi Minh Khải	2,5	2	1,5	6	3	2	2,5	7,5
12	Hoàng Thu Lan	3	2,5	1,5	7	3	3	2	8
13	Hà Thị Linh	3	2	2	7	3	1,5	2,5	7
14	Nguyễn Hà Linh	3	3	2	8	4	3	2	9
15	Nguyễn Hà Minh	2	2	2	6	2	3	2	7
16	Lê Ngọc Nguyên	3,5	2,5	2	8	4	2,5	3	9,5
17	Bùi Thị Nga	2	2	2,5	6,5	3	2	2	7
18	Nguyễn Thị Nga	3	2	2	7	3	2	3	8
19	Cao Thu Nga	2,5	1	1,5	5	3	1	2	6
20	Trần Phương Nhi	3	3	1,5	7,5	3	2,5	3	8,5
21	Bùi Ngọc Nhi	2	1,5	1	4,5	2	2	2	6
22	Phạm Minh Nhật	2,5	2	2	6,5	3	2	2	7
23	Cao Hồng Nhung	3,5	2	2,5	8	4	2,5	3	9,5
24	Hà Thị Nhung	2,5	2	1,5	6	3	2	2	7
25	Ngô Minh Tú	2	2	2	6	3	2	2,5	7,5
Tổng		2,62	2,10	1,84	6,56	3,00	2,24	2,36	7,60
Độ lệch chuẩn					1,13				1,12

**Bảng 4: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ KỸ NĂNG VỀ THỰC VẬT
THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP THỰC NGHIỆM
TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm		Tổng điểm	Sau thực nghiệm		Tổng điểm
		TC 1	TC 2		TC 1	TC 2	
1	Lê Lan Anh	4	3	7	4	3,5	7,5
2	Trần Tuấn Anh	3	3	6	3,5	3	6,5
3	Nguyễn Khánh Kim Chi	3	3,5	6,5	3,5	3,5	7
4	Phạm Bá Cường	4	4,5	8,5	4,5	4,5	9
5	Lê Mỹ Dung	3,5	3,5	7	4,5	3,5	8
6	Nguyễn Minh Hạnh	5	3,5	8,5	5	4	9
7	Trần Việt Hoàng	3	2	5	3	3	6
8	Nguyễn Thị Hà	3,5	3,5	7	4	3,5	7,5
9	Bùi Duy Kha	3	3,5	6,5	3	4	7
10	Lê Tiến Khang	3,5	3	6,5	3	4	7
11	Bùi Minh Khải	3	3	6	4	3,5	7,5
12	Hoàng Thu Lan	4	2,5	6,5	4	2,5	6,5
13	Hà Thị Linh	4	2,5	6,5	3,5	3	6,5
14	Nguyễn Hà Linh	4	4	8	4,5	4	8,5
15	Nguyễn Hà Minh	3	3	6	4	3	7
16	Lê Ngọc Nguyên	4	4	8	4,5	4,5	9
17	Bùi Thị Nga	4	2,5	6,5	4	3	7
18	Nguyễn Thị Nga	3,5	2,5	6	4	2	6
19	Cao Thu Nga	3	2,5	5,5	3,5	3	6,5
20	Trần Phương Nhi	4	4	8	4,5	4,5	9
21	Bùi Ngọc Nhi	3	2	5	4	2	6
22	Phạm Minh Nhật	3,5	3	6,5	3,5	4	7,5
23	Cao Hồng Nhung	4	4	8	4,5	4,5	9
24	Hà Thị Nhung	2,5	3	5,5	3,5	3,5	7
25	Ngô Minh Tú	3	3	6	3,5	3,5	7
Tổng		3,52	3,14	6,66	3,90	3,48	7,38
Độ lệch chuẩn				1,02			1,01

**Bảng 5: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ THÁI ĐỘ VỀ THỰC VẬT
THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP THỰC NGHIỆM
TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Sau thực nghiệm			Tổng điểm
		TC 1	TC 2	TC 3		TC 1	TC 2	TC 3	
1	Lê Lan Anh	3	2	1,5	6,5	3	3	1,5	7,5
2	Trần Tuấn Anh	2	2	1,5	5,5	2	2	2	6
3	Nguyễn Khánh Kim Chi	2,5	2	2	6,5	3	3	2	8
4	Phạm Bá Cường	3,5	2	2,5	8	4	2	3	9
5	Lê Mỹ Dung	2,5	2	2,5	7	2,5	2	3	7,5
6	Nguyễn Minh Hạnh	4	3	1,5	8,5	4	3	2	9
7	Trần Việt Hoàng	3	2	1,5	6,5	4	2	1,5	7,5
8	Nguyễn Thị Hà	2,5	2,5	2	7	3	2	3	8
9	Bùi Duy Kha	2	1,5	1,5	5	2,5	2	2	6,5
10	Lê Tiến Khang	2,5	2,5	1	6	3	3	2	8
11	Bùi Minh Khải	2	2	2	6	3	2,5	2,5	8
12	Hoàng Thu Lan	2	2	2	6	3,5	2	2,5	8
13	Hà Thị Linh	2,5	1,5	2	6	3	2	2,5	7,5
14	Nguyễn Hà Linh	2,5	2,5	3	8	3,5	3	2,5	9
15	Nguyễn Hà Minh	2	2	2	6	3	3	2	8
16	Lê Ngọc Nguyên	3	2,5	2,5	8	4	2	3	9
17	Bùi Thị Nga	2,5	2,5	2	7	3	3	2	8
18	Nguyễn Thị Nga	1	2	3	6	3	2	2,5	7,5
19	Cao Thu Nga	2	1,5	2	5,5	2,5	2	2	6,5
20	Trần Phương Nhi	2	3	3	8	3,5	2	3	8,5
21	Bùi Ngọc Nhi	2	1	2,5	5,5	2	2,5	2	6,5
22	Phạm Minh Nhật	2	2	2,5	6,5	2	3	2,5	7,5
23	Cao Hồng Nhung	3	2,5	2,5	8	4	2	3	9
24	Hà Thị Nhung	2	2,5	1,5	6	2	3	2	7
25	Ngô Minh Tú	2	2	2	6	2,5	2,5	3	8
Tổng		2,40	2,12	2,08	6,60	3,02	2,42	2,36	7,80
Độ lệch chuẩn					0,98				0,85

**Bảng 6: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT
THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP ĐỐI CHỨNG
TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Sau thực nghiệm			Tổng điểm
		TC 1	TC 2	TC 3		TC 1	TC 2	TC 3	
1	Lê Hoàng An	4	3	1,5	8,5	4	3	2	9
2	Nguyễn T. Ngọc Anh	2	1,5	1	4,5	3	1	1	5
3	Lê Huy Anh	3	2	3	8	3	2,5	3	8,5
4	Nguyễn Minh Bắc	2	3	2,5	7,5	2	2,5	2	6,5
5	Lưu Chí Bình	2,5	2	2	6,5	3	2,5	1,5	7
6	Nguyễn Cao Cường	2	1	1,5	4,5	2	1,5	1,5	5
7	Lê Quý Đài	2,5	2	2	6,5	2	3	2	7
8	Lê Thành Du	3	3	2	8	3	2,5	3	8,5
9	Đặng Thảo Huyền	2	1,5	1	4,5	1,5	1,5	2	5
10	Phạm Quốc Hoàng	2	3	1,5	6,5	3	1,5	2	6,5
11	Nguyễn Huy Hoàng	1	2	3	6	3	2	2	7
12	Nguyễn Thị Lan	2	2,5	2	6,5	3	2	2	7
13	Nguyễn T. Diệu Linh	3	2	1	6	3	2	2	7
14	Chu Văn Minh	2	2	1,5	5,5	2	2	2,5	6,5
15	Trần Thị Nghĩa	2	2	2	6	3	2	2	7
16	Phạm Thị Nghĩa	2,5	2	2	6,5	2	2,5	2	6,5
17	Cao Văn Quân	2	3	2	7	2	2,5	2,5	7
18	Tổng Văn Sáng	3,5	2	1	6,5	2	2	2,5	6,5
19	Nguyễn Văn Sang	2	2	2	6	3	2	2	7
20	Phạm Trung Thành	2	3	1	6	2	2	2	6
21	Nguyễn Mạnh Thắng	2	2	2,5	6,5	3	2	1	6
22	Lê Thị Thu	1	2	2	5	2	1	2	5
23	Lê Trung Trực	1,5	2	1	4,5	2	1,5	1,5	5
24	Nguyễn Văn Xuyên	2	2,5	2	6,5	2,5	2	2	6,5
25	Phạm Hồng Xuyên	4	3	1,5	8,5	3	2,5	3	8,5
Tổng		2,30	2,24	1,78	6,32	2,56	2,06	2,04	6,66
Độ lệch chuẩn					1,18				1,14

**Bảng 7: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ KỸ NĂNG VỀ THỰC VẬT
THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP ĐỐI CHỨNG
TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm		Tổng điểm	Sau thực nghiệm		Tổng điểm
		TC 1	TC 2		TC 1	TC 2	
1	Lê Hoàng An	4,5	4	8,5	5	4	9
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	3	3	6	3	3	6
3	Lê Huy Anh	2,5	2	4,5	2	3	5
4	Nguyễn Minh Bắc	3	4	7	4	2	6
5	Lưu Chí Bình	3	4	7	4	3	7
6	Nguyễn Cao Cường	4	4	8	4	4	8
7	Lê Quý Đài	3	3,5	6,5	2,5	4	6,5
8	Lê Thành Du	4	2	6	3	4	7
9	Đặng Thảo Huyền	3	2	5	3	2	5
10	Phạm Quốc Hoàng	3	4	7	3,5	3,5	7
11	Nguyễn Huy Hoàng	3	3	6	3	3	6
12	Nguyễn Thị Lan	4	3,5	7,5	5	2,5	7,5
13	Nguyễn Thị Diệu Linh	3,5	3,5	7	4	3	7
14	Chu Văn Minh	3	2	5	3	3	6
15	Trần Thị Nghĩa	3,5	3	6,5	3	3,5	6,5
16	Phạm Thị Nghĩa	4	3	7	4	3	7
17	Cao Văn Quân	3	3,5	6,5	3	3,5	6,5
18	Tổng Văn Sáng	4	4	8	4,5	4	8,5
19	Nguyễn Văn Sang	3,5	2,5	6	3	3	6
20	Phạm Trung Thành	4	3	7	4	3	7
21	Nguyễn Mạnh Thắng	3,5	3,5	7	4	3	7
22	Lê Thị Thu	4	3	7	4	3	7
23	Lê Trung Trực	3	2	5	2,5	2,5	5
24	Nguyễn Văn Xuyên	3,5	3	6,5	4	3	7
25	Phạm Hồng Xuyên	3,5	3	6,5	4	3	7
Tổng		3,44	3,12	6,56	3,56	3,14	6,70
Độ lệch chuẩn				0,98			0,98

**Bảng 8: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ THÁI ĐỘ VỀ THỰC VẬT
THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP ĐỐI CHỨNG
TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Sau thực nghiệm			Tổng điểm
		TC 1	TC 2	TC 3		TC 1	TC 2	TC 3	
1	Lê Hoàng An	2,5	1	1	4,5	2	1	2	5
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1	2	2	5	2	2	2	6
3	Lê Huy Anh	3	1	2	6	3	2	2	7
4	Nguyễn Minh Bắc	1,5	2	1	4,5	2	1	2	5
5	Lưu Chí Bình	4	2	2	8	4	2	2	8
6	Nguyễn Cao Cường	2	3	2	7	2,5	2	3	7,5
7	Lê Quý Đài	2	2	2	6	2	3	2	7
8	Lê Thành Du	3	3	1,5	7,5	3	2,5	2	7,5
9	Đặng Thảo Huyền	2	2	3	7	3	2	2	7
10	Phạm Quốc Hoàng	2	3	2	7	3	3	1	7
11	Nguyễn Huy Hoàng	2	2	1,5	5,5	2	1	2	5
12	Nguyễn Thị Lan	2	1	2	5	2	2	1	5
13	Nguyễn Thị Diệu Linh	3	2	2	7	2,5	3	2	7,5
14	Chu Văn Minh	2	3	3	8	3	2	3	8
15	Trần Thị Nghĩa	2	3	1	6	2	2	3	7
16	Phạm Thị Nghĩa	2,5	2	2,5	7	3	3	1	7
17	Cao Văn Quân	2	2	1,5	5,5	2	2	2	6
18	Tổng Văn Sáng	3	3	1,5	7,5	3,5	2	2,5	8
19	Nguyễn Văn Sang	1	1,5	2	4,5	2	2	1	5
20	Phạm Trung Thành	3	2	3	8	3,5	3	2	8,5
21	Nguyễn Mạnh Thắng	2	2	1	5	2	1	2	5
22	Lê Thị Thu	3	2	2	7	2,5	3	2	7,5
23	Lê Trung Trục	2	3	3	8	3	3	3	9
24	Nguyễn Văn Xuyên	2	3	1	6	2	2	3	7
25	Phạm Hồng Xuyên	2,5	2	2,5	7	3	3	1	7
Tổng		2,28	2,18	1,92	6,38	2,58	2,18	2,02	6,78
Độ lệch chuẩn					1,19				1,21

Bảng 9: KẾT QUẢ KHẢO SÁT HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI CỦA LỚP ĐC TRƯỚC VÀ SAU TN

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm					Sau thực nghiệm				
		Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Điểm TBC	Xếp loại	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Điểm TBC	Xếp loại
1	Lê Hoàng An	8,5	8,5	4,5	7,2	K	9	9	5	7,7	K
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	4,5	6	5	5,2	TB	5	6	6	5,7	TB
3	Lê Huy Anh	8	4,5	6	6,2	TB	8,5	5	7	6,8	TB
4	Nguyễn Minh Bắc	7,5	7	4,5	6,3	TB	6,5	6	5	5,8	TB
5	Lưu Chí Bình	6,5	7	8	7,2	K	7	7	8	7,3	K
6	Nguyễn Cao Cường	4,5	8	7	6,5	TB	5	8	7,5	6,8	TB
7	Lê Quý Đài	6,5	6,5	6	6,3	TB	7	6,5	7	6,8	TB
8	Lê Thành Du	8	6	7,5	7,2	K	8,5	7	7,5	7,7	K
9	Đặng Thảo Huyền	4,5	5	7	5,5	TB	5	5	7	5,7	TB
10	Phạm Quốc Hoàng	6,5	7	7	6,8	TB	6,5	7	7	6,8	TB
11	Nguyễn Huy Hoàng	6	6	5,5	5,8	TB	7	6	5	6,0	TB
12	Nguyễn Thị Lan	6,5	7,5	5	6,3	TB	7	7,5	5	6,5	TB
13	Nguyễn Thị Diệu Linh	6	7	7	6,7	TB	7	7	7,5	7,2	K
14	Chu Văn Minh	5,5	5	8	6,2	TB	6,5	6	8	6,8	TB
15	Trần Thị Nghĩa	6	6,5	6	6,2	TB	7	6,5	7	6,8	TB
16	Phạm Thị Nghĩa	6,5	7	7	6,8	TB	6,5	7	7	6,8	TB
17	Cao Văn Quân	7	6,5	5,5	6,3	TB	7	6,5	6	6,5	TB
18	Tổng Văn Sáng	6,5	8	7,5	7,3	K	6,5	8,5	8	7,7	K
19	Nguyễn Văn Sang	6	6	4,5	5,5	TB	7	6	5	6,0	TB
20	Phạm Trung Thành	6	7	8	7,0	K	6	7	8,5	7,2	K
21	Nguyễn Mạnh Thắng	6,5	7	5	6,2	TB	6	7	5	6,0	TB
22	Lê Thị Thu	5	7	7	6,3	TB	5	7	7,5	6,5	TB
23	Lê Trung Trực	4,5	5	8	5,8	TB	5	5	9	6,3	TB
24	Nguyễn Văn Xuyên	6,5	6,5	6	6,3	TB	6,5	7	7	6,8	TB
25	Phạm Hồng Xuyên	8,5	6,5	7	7,3	K	8,5	7	7	7,5	K
Tổng		6,32	6,56	6,38	6,42		6,66	6,70	6,78	6,71	
Độ lệch chuẩn		1,18	0,98	1,19	0,59		1,14	0,98	1,21	0,61	

Bảng 10: KẾT QUẢ KHẢO SÁT HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI CỦA LỚP TN TRƯỚC VÀ SAU TN

TT	Họ và tên	Trước thực nghiệm					Sau thực nghiệm				
		Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Điểm TBC	Xếp loại	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Điểm TBC	Xếp loại
1	Lê Lan Anh	6	7	6,5	6,5	TB	8	7,5	7,5	7,7	K
2	Trần Tuấn Anh	6	6	5,5	5,8	TB	7	6,5	6	6,5	TB
3	Nguyễn Khánh Kim Chi	5,5	6,5	6,5	6,2	TB	6	7	8	7,0	K
4	Phạm Bá Cường	8,5	8,5	8	8,3	K	9,5	9	9	9,2	G
5	Lê Mỹ Dung	5	7	7	6,3	TB	6,5	8	7,5	7,3	K
6	Nguyễn Minh Hạnh	9	8,5	8,5	8,7	K	9,5	9	9	9,2	G
7	Trần Việt Hoàng	6	5	6,5	5,8	TB	7	6	7,5	6,8	TB
8	Nguyễn Thị Hà	7	7	7	7,0	K	8	7,5	8	7,8	K
9	Bùi Duy Kha	6	6,5	5	5,8	TB	7	7	6,5	6,8	TB
10	Lê Tiến Khang	6	6,5	6	6,2	TB	7	7	8	7,3	K
11	Bùi Minh Khải	6	6	6	6,0	TB	7,5	7,5	8	7,7	K
12	Hoàng Thu Lan	7	6,5	6	6,5	TB	8	6,5	8	7,5	K
13	Hà Thị Linh	7	6,5	6	6,5	TB	7	6,5	7,5	7,0	K
14	Nguyễn Hà Linh	8	8	8	8,0	K	9	8,5	9	8,8	K
15	Nguyễn Hà Minh	6	6	6	6,0	TB	7	7	8	7,3	K
16	Lê Ngọc Nguyên	8	8	8	8,0	K	9,5	9	9	9,2	G
17	Bùi Thị Nga	6,5	6,5	7	6,7	TB	7	7	8	7,3	K
18	Nguyễn Thị Nga	7	6	6	6,3	TB	8	6	7,5	7,2	K
19	Cao Thu Nga	5	5,5	5,5	5,3	TB	6	6,5	6,5	6,3	TB
20	Trần Phương Nhi	7,5	8	8	7,8	K	8,5	9	8,5	8,7	K
21	Bùi Ngọc Nhi	4,5	5	5,5	5,0	TB	6	6	6,5	6,2	TB
22	Phạm Minh Nhật	6,5	6,5	6,5	6,5	TB	7	7,5	7,5	7,3	K
23	Cao Hồng Nhung	8	8	8	8,0	K	9,5	9	9	9,2	G
24	Hà Thị Nhung	6	5,5	6	5,8	TB	7	7	7	7,0	K
25	Ngô Minh Tú	6	6	6	6,0	TB	7,5	7	8	7,5	K
Tổng		6,56	6,66	6,60	6,61		7,60	7,38	7,80	7,59	
Độ lệch chuẩn		1,13	1,02	0,98	0,98		1,12	1,01	0,85	0,92	

